nghệ thuật

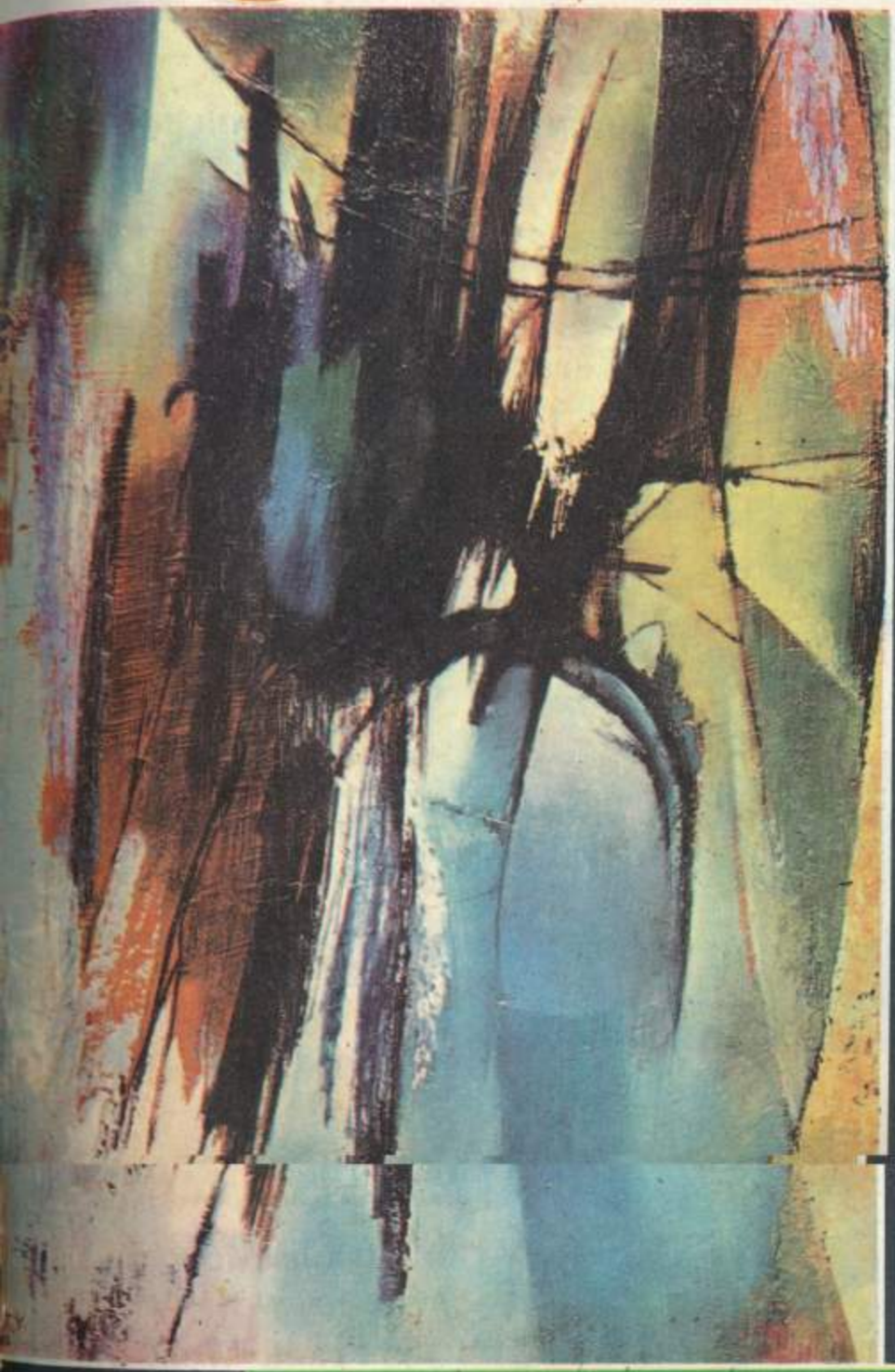

mở đầu loạt bài viết về nhà thơ nhà văn tiêu biểu tiền chiến

NGUYEN TUAN THAM TAM
HUY CAN
XUAN DIỆU VU HOANG
CHƯƠNG
LƯU TRỌNG LƯ NHAT LINH
KHAI HƯNG THẠCH LAM
LE VAN TRƯƠNG NAM CAO

3
THÁNG 10
65

VỚI SỰ CỘ MẶT THƯỜNG XUYÊN : BÌNH NGUYÊN LỘC — CUNG TRẦM TƯỞNG — DOÃN QUỐC SỸ DUY THANH — DƯƠNG NGHIỄM MẬU — DƯƠNG KIỀN — ĐINH HÙNG — HOÀNG HẢI THỦY — HOÀNG ANH TUẤN — KIÊM MINH — KIỆT TẤN — LÊ HUY OANH — MẶC ĐỖ — NHÃ CA — NGUYỄN ĐÌNH TOÀN — NGUYỄN SỸ TẾ — NGUYỄN MẠNH CÔN — NGỌC DŨNG — NGUYÊN SA — PHAN LẠC PHÚC PHẠM DUY — PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG — SƠN NAM — TẠ TỴ — THANH TÂM TUYỀN — TRẦN THANH HIỆP — THẠCH CHƯƠNG — TRẦN ĐỨC UYÊN — TRẦN DẠ TỪ — TRẦN LÊ NGUYÊN — TRẦN TUẤN KIỆT — VĂN QUANG — VIÊN LINH — VŨ KHẮC KHOAN — VĨNH LỘC...

HOI HOA 105
Tranh sơn dầu của Tạ Tỵ

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

ĐOÀN CA KỊCH

THANH MINH THANH NGA

CHIỀU CAO NON THA

Của DIỆP NGUYỄ

NHỮNG SOẠN PHẨM TRÌNH DIỄN TRONG TH

HAI MÀU DA

CA KỊCH PHẨM HƯƠNG XA CỦA LÊ KHA

BÔNG HỒNG CÀI ÁO

Ca kịch phẩm xã hội của HOÀNG

MEN RƯỢU SA KÊ

Của NHỊ KIỀU HOÀNG LANG

Vở bi hùng ca kịch Phù Tang, trình diễn mở đầu cho giai đoạn vượt tiến của đoàn Thanh Minh Thanh Nga năm thứ mười sáu. Đánh dấu sự sát nhập của

THÀNH ĐƯỢC

THANH NGA

BẢN 7.$

nghệ thuật

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

3

Giá 7 đồng

1 VẤN ĐỀ — QUAN ĐIỂM — NHẬN ĐỊNH

- Mở đầu loạt bài nhà văn, nhà thơ tiền chiến — NGHỆ THUẬT
- Một vòm trời ảm u xưa cũ — MAI THẢO
- Nguyễn Bính, hệ lụy trong cuộc đời — VIÊN LINH
- Hai mươi bài thơ tiền chiến hay nhất
- Nỗi xao xuyến của hội họa trừu tượng — TẠ TỴ
- Ngôn ngữ kịch — NGUYỄN VĂN TRUNG

2 TRUYỆN NGẮN

- Mũi dao trong miệng — DƯƠNG NGHIỄM MẬU
- Tới tuổi tôi — NHÃ CA
- Nỗi buồn — TCHEKHOV
- Cầu thang, Taxi — THẠCH CHƯƠNG

3 THƠ

- Con tàu và hành khách — TRẦN THANH HIỆP
- Hỡi cô nhỏ làm bằng ánh sáng mặt trời — NGỌC DŨNG
- Hà Phương — TRẦN LÊ NGUYỄN
- Lời dỗ cho con — NHÃ CA
- Bắt đầu — TRẦN TUẤN KIỆT
- Cõi đời tôi — VIÊN LINH
- Lời ru — CHINH YÊN
- Trong bar tối — KIỆT TẤN

4 TRUYỆN DÀI

- Vạch một chân trời — SƠN NAM
- Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
- Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN FOURNIER Bản dịch MẶC ĐỖ
- Cúi đầu — Khởi đăng DOÃN QUỐC SỸ

5 VÀ NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN
- Huyền kinh — NGUYỄN SỸ TẾ
- Nghệ thuật trả lời bạn đọc
- Phê bình
- Đoản văn nhiều người viết : **LỜI THÚ NHẬN** : TRẦN ĐỨC UYÊN — **NGÕ NHI ĐỒNG** : — NGUYỄN ĐĂNG — **PHÚC HƯNG** : VIÊN LINH.

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ BA • TUẦN LỄ TỪ 16 - 10 ĐẾN 23 - 10 - 1965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	**MAI THẢO**	**THANH NAM**	**TỪ NGỌC TOẢN**

Trình bày, kỹ thuật : Đăng Giao

mở đầu loạt bài
nhà văn, nhà thơ tiền chiến

MỘT VÒM TRỜI ÂM U XƯA CŨ

NHỮNG ngày tháng nhợt nhạt của một tuổi trẻ yếu đau thiếu sinh khí và mặt trời, tâm hồn phóng thể lang thang bay lượn ở những vùng buốt lạnh cô đơn ngoài mình, bàng hoàng trong trưởng hành hụt hẫng, tôi thường tìm trú ẩn trong cái thế giới nhiều bóng tối và nhiều mẫu sám, nhiều lượng đau và nhiều chất mục, là những áng thơ văn tiền chiến. Văn học nghệ thuật tiền chiến với những vươn phóng nửa chừng nửa vời, hành trình không tới chốn, phá vỡ chẳng hoàn toàn, những giòng chảy đứt quãng, những khai hoang bỏ dở, là cái hiện tượng tranh tối tranh sáng không phân định, thật thích hợp với tâm hồn tôi và đã trở thành một thứ quê hương tinh thần không biết bao nhiêu năm tôi nằm yên trong nó.

Đọc Nguyễn Tuân, tôi yêu cõi văn suôi chuốt lọc như một kiến trúc xây nổi trên những đầu cọc của một cái tôi to lớn kín trùm, người nghệ sĩ mà Thế Lữ bảo là « yêu mê những cái đẹp ở đời bởi lòng đầy hoài nghi và ngạo nghễ », anh chàng Nguyễn lạc phách xuất chúng « khi chết đi muốn người đời thuộc da ta làm chiếc valy » Chùa Đàn. Vang Bóng Một Thời. Những tập tùy bút lê thê kênh kiệu ở đó cái nhỏ nhoi vô nghĩa nhất cũng được phóng lớn tài tình thành hoa thành rượu. Những chuyến đi, những chân trời, những phiêu lưu và những chuyến tầu. Chiếc gậy của người Do Thái thiếu quê hương khua gõ vào những vùng mênh mông ngút mắt của đồi rời và xê dịch đã khua động vào tâm thức xao xuyến tìm kiếm của tôi hai mươi trước thành những mộng tưởng đầu đời nâng niu và âu yếm. Đọc Nguyễn Tuân, tôi muốn đi như Nguyễn. Đọc Nhất Linh tôi muốn sống như Dũng. Đọc Thạch Lam, để lắng hồn vào những vùng lá gió hiền hòa, những đêm trăng xanh biếc trong vườn, những buổi trưa thôn dã ngà ngà, làm cánh bướm ấu thơ trở về những chân trời tuổi nhỏ, tắm mát bên giòng sông xưa in dáng đời những phiến mây trắng nõn nà của mối tình đầu tiên. Lettres De Mon Moulin hay làm sao được bằng Những Ngày Thơ Ấu của Nguyên Hồng. Không phải là trong Le Petit Chose mà trong những đoản tác của Tô Hoài về những năm chim non những tháng hoa hồng, mà tôi thấy mình chạy nhảy trên những bát ngát đồng vàng tuổi nhỏ. Theo thơ văn tiền chiến tôi đi. Theo thơ văn tiền chiến tôi lớn. Mơ mộng và sống. Những bài thơ tượng trưng thứ nhất của Đinh Hùng đội ngột và bàng hoàng những hình thù kỳ lạ. Những than khóc thảm thiết của Vũ Hoàng chương đánh mất Kiều Thu. Xuân Diệu, « Cành biếc run run chân ý nhi » Xuân Diệu, «Nõn nà sương ngọc quanh thềm đậu» Huy Cận với những áng mây đèo, sương mù lũng thấp, bãi bờ trường giang. Những va chạm dữ dội khác như Vàng Sao của Chế Lan Viên, Hà Nội Lầm Than của Trọng Lang, Quê Ngoại và Chân Trời Cũ của Hồ Dzếnh. Cái đỉnh cao Nguyễn xuân Xanh ngời ngời tư tưởng. Cái áo gấm Nguyễn văn Hạnh mà mỗi giòng tinh vi chuốt lọc là một giọt sương hoa.

Vấn đề là ra thoát những vùng ảnh hưởng. Phần lớn những người viết văn làm thơ hiện nay ở Việt Nam — điều này tôi thấy cả ở những người trẻ tuổi mà thời gian đời sống không hề hòa nhập chút nào vào thời gian tiền chiến — đều không ít thì nhiều chuyên chở nhập nội vào tiếng thơ cõi văn mình bút pháp ngôn ngữ tiền chiến. Đó là một sự thực. Nguyên nhân dễ hiểu. Văn học nghệ thuật cận đại và hiện đại Việt Nam chưa có thời kỳ nào đi tới được cái hiện tượng phồn thịnh như thời kỳ có Tự Lực Văn Đoàn, còn có cả Xuân Thu Nhã Tập. Kịch của Đoàn Phú Tứ, Vi Huyền Đắc, hội họa của Tô Ngọc Vân Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Đỗ Cung, nhạc của Nguyễn Xuân Khoát, Lưu Hữu Phước, Văn Cao, Phạm Duy, đã cùng với thi ca và tiểu thuyết tiền chiến gây thành một vùng sinh hoạt nghệ thuật trù phú và vùng đất đai tinh thần và trí tuệ này chỉ tan rã trước biến động lịch sử và trước chiến tranh toàn diện.

Khẳng định như vậy, không có nghĩa là không nhận định, phân tích đánh giá lại thực chất thơ văn tiền chiến, đến nay, qua kinh nghiệm và nhu cầu bản thân, tôi vẫn thấy là một trong những cần thiết hàng đầu của sinh hoạt văn học nghệ thuật chúng ta. Thế hệ sau nhìn về thế hệ trước. Và đó không hề là một nhìn ngắm ngạo mạn. Cách đây mấy năm, ở nhiều buổi nói chuyện, những buổi nói chuyện này được ghi lại và đăng trên tạp chí Sáng Tạo, một số tác giả hiện nay đã vận dụng quan điểm nhân thức mới của mình về nghệ thuật để đánh giá lại những tột đỉnh chói lòa đã làm nên hào quang cho vòm trời tiền chiến là thơ Xuân Diệu, Huy Cận Thế Lữ, tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn. Nhiều người viết trẻ khác của chúng ta cũng đã đứng trên địa bàn ý thức của mình, chiếu soi những giòng ánh sáng mới vào những giá trị nghệ thuật, những sự thực văn học tiền chiến. Phản đối thái độ xét lại này, người ta có thể nói văn thơ tiền chiến xuất sắc độc đáo hơn văn thơ bây giờ. Hoặc : Hãy cứ đạt được tới những trình độ biểu hiện của các tác giả tiền chiến. Hơn hay kém, cái đó tùy thuộc ở quan điểm từng người. Theo tôi, vấn đề không được đặt ra như vậy. Và cũng không nên hiểu như vậy. Ở đây, tôi chỉ muốn nêu ra hai điểm. Thứ nhất là chủ quan tôi. Thứ nhì là tiêu chuẩn đánh giá lại một nền văn học nghệ thuật quá khứ. Chủ quan tôi, « tiền chiến » là hiện tượng của một tiếp nhận tình cảm nồng nàn, ngày lại ngày được điều chỉnh dần dần bởi một ý thức sáng suốt hơn, sáng suốt ở chỗ quy định được những chặng đường của một vận động và trở thành biện chứng của văn học nghệ thuật đất nước chúng ta, xã hội và thời đại chúng ta.

Về tiêu chuẩn đánh giá lại một thời kỳ văn học nghệ thuật quá khứ, anh Vũ Khắc Khoan cho rằng, người ta phải đặt mình trở lại thời kỳ đó, bởi ngắm nhìn thực chất quá khứ bằng con mắt bây giờ là nghiêm khắc và bất công. Đồng ý. Nhưng đặt mình trở lại thời kỳ đó như thế nào ? Nếu chúng ta đặt câu hỏi bây giờ với chính chúng ta là trước thực trạng xã hội, đời sống và lịch sử, văn học nghệ thuật hôm nay đã làm trọn được vai trò của một ý thức mở đường chưa, chúng ta cũng đặt được một câu hỏi tương tự với các đại diện tiêu biểu của giòng thơ văn tiền chiến. Xã hội tiền chiến với những biến động, những khát vọng phát sinh trên vận động trở thành tất yếu của nó không phải là cái xã hội bình yên tốt đẹp được phản chiếu qua tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn. Những thế giới thơ tượng trưng, siêu thực, lãng mạn tiền chiến chỉ là những thế giới nhợt nhạt, thu nhỏ, người làm nghệ thuật

mai thảo

không ném được ý thức tỏa chiếu, bao trùm và thấu triệt được mọi thực tế đời sống, quy định được cái đang tan rã đang thành hình, cho nên biểu hiện đã rơi ngã vào cái trạng thái bề mặt, không tưởng, cho nên những công trình sáng tạo đặc sắc nhất trước đây hai mươi năm chỉ cần một thử thách ngắn hạn của thời gian là hai mươi năm để không còn một hiệu lực, một chỗ đứng trong đời sống bây giờ.

●

Với riêng tôi, thơ văn tiền chiến mãi mãi hàm chứa cái ý nghĩa lãng mạn của một mộng tưởng đầu đời. Và cuộc đời thì không hề bao giờ đứng lại ở một mộng tưởng đầu đời. Quê hương nghèo. Và người đã lên đường. Xã hội đổi thay, những sự thật mới hiện hình. Trước những dội đập bàng hoàng của thực tế, con người đã lớn. Thơ văn tiền chiến ngay từ chính thời kỳ tiền chiến đã không chuyên chở và phát hiện được với nó cái hiệu lực làm mới, thúc đẩy đời sống tiến tới, cho nên thời gian qua, cái thời kỳ thoạt nhìn tưởng là phong phú và phồn thịnh nhất của văn học nghệ thuật Việt Nam đã chỉ còn là một chặng đường mà cuộc hành trình tất yếu của ý thức con người và thời đại đã bỏ lại sau lưng. Tôi vẫn trở lại con đường cũ đó. Những lúc tâm hồn mỏi mệt, muốn đứng lại, muốn trở về. Một bài thơ lục bát của Huy Cận, những trang tiểu thuyết đôn hậu và chứa chan tình cảm của Thạch Lam, bài thơ tượng trưng thứ nhất của Đinh Hùng, những chùm phượng vĩ buồn bã chói chang trong tập Vàng Sao của Chế Lan Viên, con trăng mười sáu cũ trong Xóm Giếng Ngày Xưa của Tô Hoài, đứa nhỏ điêu linh của một tuổi ấu thơ xám ngắt trong Những Ngày Thơ Ấu của Nguyên Hồng, kẻ đăng từ một đời lang thang trong những thiên tùy bút Nguyễn Tuân, thơ Nguyễn Xuân Xanh, Phạm Văn Hạnh, những thế giới tôi đã yêu mê đã tìm đến ngày nào, những thế giới ấy đã khép đóng lại. Và Chùa Đàn, Đôi Bạn, Phấn Thông Vàng, Lửa Thiêng, Quê Ngoại, chỉ còn là những lưu luyến tình cảm, trên đó là từng lớp bụi phấn âm thầm lặng lẽ tỏa phủ xuống giấc mộng đầu đời chỉ còn là một kỷ niệm tàn hương.

20 bài thơ tiền chiến hay nhất tòa soạn Nghệ Thuật chọn và trình bày

Tư thục Trường Sơn hàng năm thường có những buổi họp mặt thân mật giữa một số nhà văn nhà thơ và ban giáo sư nhà trường, do anh chị Nguyễn Sỹ Tế tổ chức. Chúng tôi đến đó với dám « nhà giáo » khi thôi đứng trước bảng đen chỉ còn là một bầy người trẻ tuổi ồn ào nghịch ngợm, ăn sôi gắc, kẹp chả lụa, theo dõi nước pháo nhăm nhí ngỗ ngược trên bàn cờ tướng của Thanh Tâm Tuyền, nhìn Trần Thanh Hiệp đánh bóng bàn với những cú bỏ nhỏ sát lưới khó chịu, nhắm nộm sứa với rượu rhum pha cà phê thả chanh tươi thái mỏng, một recette đặc biệt của Vũ Khắc Khoan. Và những lúc chuếnh choáng cao hứng, lại bắt nhau đàn hát, ngâm thơ vang động cả khu nhà ngang phía cuối sân trường sở im lìm sau giờ nghỉ học. Một trong những bài thơ được nhiều người ngâm ngợi nhất là bài Tống Biệt Hành của Thâm Tâm. Thơ Thâm Tâm không nhiều. Như cuộc đời ngắn ngủi của Thâm Tâm điêu linh thân thế đã ngã xuống ngày nào trên hoang dặm biệt tích núi rừng Việt Bắc. Nhưng bài thơ nào mang tên Thâm Tâm cũng mang tên Thời Thế Tối Sầm, Phẫn Nộ Cao Lớn, Sầu Hận Ngút Ngàn và Cảm Khái Chất Ngất. Thơ Thâm Tâm là thơ đen nhất, bi đát nhất, hào sảng nhất và trên một khía cạnh xã hội, ý thức nhất của giòng thơ tiền chiến. Con người thi sỹ Đông Phương cao điệu ngạo nghễ ở Thâm Tâm đã ném vào vòm trời thi ca tiền chiến bình yên cái tiếng thơ phá phách chát chúa. Điệu « hành » sở trường của Thâm Tâm là vỗ bàn, thét lớn, cười gằn. Ngâm lên, hơi thơ như một tức nước vỡ bờ, phát động ở người ngâm hay đọc nó, một súc động cực kỳ mãnh liệt. *Cười vang ném chén ta tành, khoái nghe vỡ cái bất bình thành thơ.* Thơ Thâm Tâm chính là sự ném vỡ thời thế khốn nạn Thâm Tâm sống, trên nền đá cứng của ý thức quyết liệt bùng cháy thành một vang dội không cùng. Ngạo nghễ mà đau đớn. Trầm tĩnh mà nung nấu. Đó là Thâm Tâm. Từ biệt ở Tống Biệt Hành, bài thơ theo tôi hay nhất của Thâm Tâm gói tròn tấn thảm kịch của một lựa chọn định mệnh.

MAI THẢO

tống biệt hành

THÂM TÂM

Đưa người ta không đưa qua sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng
Dáng chiều không thắm không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong

Đưa người ta chỉ đưa người ấy
Một giã gia đình một dửng dưng
Ly khách, ly khách con đường nhỏ
Chí lớn chưa về bàn tay không
Thì không bao giờ nói trở lại
Ba năm mẹ già cũng đừng mong

Ta biết người buồn chiều hôm trước
Bây giờ mùa hạ sen nở nốt
Một chị hai chị cũng như sen
Khuyên nốt em trai giòng lệ sót
Ta biết người buồn sáng hôm nay
Trời chưa mùa thu tươi lắm thay
Em nhỏ ngây thơ đôi mắt biếc
Gói tròn thương tiếc chiếc khăn tay

Người đi, ừ nhỉ, người đi thực
Mẹ thà coi như chiếc lá bay
Chị thà coi như là hạt bụi
Em thà coi như hơi rượu say.

nguyễn bính

HỆ LỤY trong cuộc đời

LÀ một người nặng lòng với Thơ Lục Bát, tôi thấy cần phải nói về Nguyễn Bính, một kẻ xa lạ trong xóm hào hoa, một người lủi thủi trên con đường hẹp, được quen rất mau nhưng được chơi thì thưa thớt vô cùng. Trong cuốn Thi Nhân Việt Nam của Hoài Chân và Hoài Thanh, cũng như trong cuộc đời, sự có mặt của ông thật là lẻ loi và ngượng ngập. Thằng Bính là thằng nhà quê, thơ nó thì có gì đáng nói. Đại khái người ta nói về ông như vậy. Người ta phải biện giải thái độ trước khi nói về tác giả Lỡ Bước Sang Ngang. Nói cách khác, một mặc cảm đã có trong nhiều người phê bình thơ Bính. Như thái độ và mặc cảm của một người trưởng thành ngày nào đó giữa đám đông bỗng chạm mặt người bạn thời niên thiếu, cho đến giây phút ấy không có gì thay đổi. Anh ta vẫn vồn vã chào hỏi mình. Anh ta vẫn làm như cả hai vẫn giữ được tình thân thiết xưa kia ở dưới quê. Anh không tự hiểu được rằng anh chỉ còn là một người bạn ấu thời, một người bạn mà tôi gặp lại thì cũng vui, nhưng không gặp nữa thì cũng chẳng sao. Điều ấy đúng Thái độ ấy đối với Thơ Nguyễn Bính không sai. Nhưng mà riêng tôi, tôi vẫn nghĩ là phải nói về Nguyễn Bính hôm nay khác hôm qua, dùng những điều mới mà nói, tìm những chuyện mới mà nói. Hãy quên đi những chuyện lẩn thẩn xưa kia, hãy quên đi người bạn mộc mạc không chịu cùng mình tiến thêm một bước trên con đường khôn lớn. Hãy nhớ Bính là người bạn một thời mà nếu ta có thể đi ngược thời gian về dĩ vãng, ta sẽ không thể nào tránh mặt được chàng. Đó là một người luôn luôn tay bắt mặt mừng với tuổi thiếu niên. Đó là bạn của thiếu niên.

Đã có một thời gian lâu lắm tôi quên Bính. Thời gian này tôi xa vắng hoàn toàn những xúc cảm đôn hậu trong lòng để thay vào đấy những băn khoăn bứt rứt, những chia xẻ dằng co của cuộc sống bụi bặm. Lăn vào cuộc đời muôn mặt là xa dời Nguyễn Bính chỉ biết có chuyện yêu thương. Sống trong những khắc khoải thời đại là quên đi Nguyễn Bính lúc nào cũng chỉ ôm ấp một chuyện nhân thế. Bởi vậy mà khi trưởng thành, rất nhiều người không còn được nhớ đến cái thời mới lớn trái tim chiếm trọn thì giờ mơ mộng, trái tim là tất cả. Rất nhiều người rong thuyền tình khỏi bến : trái tim trôi với giòng sông thời gian lập lờ rác rưởi nhân sinh : Nguyễn Bính thì vẫn đẩy mái chèo trên giòng nước hẹn hò Hạnh Phúc. Con thuyền Bính vẫn lững lờ trên khúc sông xưa, vẫn dan díu với tình ái như trước :

Lòng anh giếng ngọt trong veo
Giăng thu trong vắt biển chiều trong xanh

Bính vẫn chỉ có từng ấy chuyện, trái tim là tất cả. Tuy nhiên chàng rong thuyền mà chẳng chở được ai, gác mái mà không vào bến đậu. Con thuyền ấy lửng lơ như một oan tình không dứt, thôi cũng chưa và hết vẫn còn. Trái tim là tất cả, trong đó kể cả hàng hàng giọt lệ đau thương. Cái đau thương không não nề, cái đau thương ngọt lịm, chan chứa, đắm đuối. Cái đau thương chỉ có trong thời mới lớn mỗi người. Đau để mà đau thêm, thương để mà thương thêm, cho nó khổ thêm, não thêm, ràng thêm, buộc thêm, cột thêm vào trái tim này những sướt mướt cuối cùng, để đánh đắm nó vào giòng nước mắt chan hòa. Để người ngoại cuộc phải xót xa dùm, để phân bua với đời chuyện ái ân đang dở là ở đàn bà hết :

Lòng em như bụi kinh thành
Đa đoan vó ngựa chung tình bánh xe

Nguyễn Bính là kẻ khoái cảm được đau khổ vì tình. Thơ ông là thơ khoái cảm vì đau khổ dở dang. Tìm ở tác giả Lỡ Bước Sang Ngang những gì đã quá tuổi khôn lớn là vô ích. Cái mức tràn đầy của thơ Nguyễn Bính không quá một bờ sông, không cao hơn đồng bằng, nhưng đấy có phải là bình nguyên thoải mái yên lành nhất của tâm hồn hay không ?

Nói về ngôn ngữ, Nguyễn Bính không bao giờ tra khảo trí óc tâm hồn để làm thơ. Ông không làm thơ với những đam mê của vần điệu, của từng tiếng từng lời, của một kiến trúc những câu những chữ. Cái Nghệ Thuật thi ca giòng Lỡ Bước Sang Ngang (hay Một Nghìn Cửa Sổ nữa?) không nằm trong ý nghĩa này. Dường như trong những nhà thơ tiền chiến, chỉ có chữ của Huy Cận và chữ của Trần Huyền Trân. (Những câu của Cận như *Nai cao gót lẫn trong mù, xuống rừng nẻo thuộc nhìn thu mới về*—Những câu của Trần Huyền Trân như *Xa nhau gió lạnh ít nhiều, Lửa khuya tàn chậm, mưa chiều đổ nhanh.*)

Tại sao phải đi tìm cái lớn trong thơ Nguyễn Bính ? Cái lớn nhất của thơ ông không ở trong nghệ thuật thi ca, mà ở trong cái thuần khiết tuổi xuân. Cũng không nói đến cái tuổi xuân sôi nổi Xuân Diệu, tuổi xuân Nguyễn Bính là tuổi xuân e dè, không bồng bột ngấu nghiến nhưng tỉ tê, đĩ ngầm. Bởi vậy mà ảnh hưởng Nguyễn Bính lặn sâu vào chân sóng, không ở đầu ngọn triều : người ta mê thơ Bính một cách thầm kín, tuy khoảng năm 1950, 52, Lỡ Bước Sang Ngang như một bài vọng cổ đúng thời nhất, được truyền đọc khắp mọi nơi, như một phong trào. Một thời chúng ta từng là kẻ rong thuyền tình không bến đậu như Nguyễn Bính. Vào năm 16 tuổi, ở Hà nội, tôi cũng mê thơ Nguyễn Bính. Đúng hơn là say tâm sự Nguyễn Bính. Thứ tâm sự bơ vơ nhất của người thiếu niên mới chỉ thấy cuộc đời qua trái tim nồng nàn thiếu thốn. Khi lớn, tôi quên mất Nguyễn Bính. Tôi không tâm sự ngầm như Bính nữa : tôi muốn đi tìm người bày tỏ chuyện lòng, và thích thơ Xuân Diệu. Rồi Huy Cận. Huy Cận là một chân trời trong thơ; đối với tôi, tôi quên bặt Nguyễn Bính. Quên hẳn Nguyễn Bính Thỉnh thoảng tình cờ nhìn thấy cuốn Lỡ Bước Sang Ngang tôi không có ý nhớ lại ông. Tôi coi như đó là kẻ bé mọn nhất trong làng. Và tầm thường nhạt nhẽo.

Đến 10 năm sau những ngày đọc Nguyễn Bính lần đầu, tôi mới nghĩ lại người bạn của thời niên thiếu. Người bạn của thuần khiết ái tình, trong khi cuộc sống, thời đại cho chúng ta những băn khoăn tạp tạp. Tôi vẫn thấy Bính tay bắt mặt mừng, trong khi tôi đã biết dửng dưng với chuyện tình ái — không phải với việc ái tình.

Chị ơi, duyên em mà lỡ dở,
Cũng vì không học chuyện Tây Sương.

•

Nói đến Nguyễn Bính không phải chỉ có thế Nguyễn Bính còn những bài Trăm Câu Một Vần, còn Những Bài Hành dào dạt. Hành của Nguyễn Bính là số một. Bài Hành Phương Nam chẳng hạn, một nhân thế vậy bọc con người sảng khoái phóng túng. Một tù hãm những tâm hồn lạc loài. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thích Hành của nhà thơ này, loại Hành cuồn cuộn như mây, như nước, lôi cuốn ở đó cái bạc bẽo, bất hạnh, cái học đòi, giả nghĩa của cuộc đời. Và như đã nói, mãi mãi Nguyễn Bính còn ôm ấp những phiền hà với thế nhân, những bọt bèo hệ lụy của con người mà trái tim là tất cả, tâm hồn là trước hết.

Hỡi ơi Nhiếp Chính mà băm mặt
Giữa chợ ai người khác nhận thây ?

V.L. ■

đêm mưa đất khách

Nguyễn Bính

Một thân lận đận nơi trời xa
Nằm nghe mưa rơi trên mái nhà
Gió bắt vào thu đầy tiếng lá
Đời tàn mộng đẹp tiếc xuân qua
Long đong mưa nhỏ gieo từng giọt
Vắng lặng không nao một giọng gà
Chờ nửa vầng trăng, trăng chẳng lại
Đêm dài đằng đẵng đếm bao la
Cũng may cho những người lưu lạc
Càng khỏi trông trăng đỡ nhớ nhà

●

Mấy tháng chưa nguôi sầu hận cũ
Nằm đây chăn chiếu của người ta
Đĩa đèn chết đuối thân chỗ hải
Chung Tử đi rồi lẻ bạ Nha
Khá thương nghìn dặm thân làm khách
Nằm đọc Liêu Trai bạn với ma
Run run song nhỏ bàn tay lạnh
Phảng phất giường đen vạt áo là
Bữa mộng ân tình say đến sáng
Bài thơ tâm sự nghĩ không ra
Chuyến đò thần thế đưa toàn hận
Bãi cát phù sinh đổi tháp ngà
Đời thay gớm mặt người thiên hạ
Ấm lạnh thương cho gái nõn nà
Đất khách Mai Sinh cười phụ bạc
Đêm dài Hàn Tín mộng vinh hoa
Ở đã không đành đi cũng dở
Thân này há ngại chuyện xông pha

Sàng đầu kim tận từ hôm đó
Tráng sĩ vô nhan cực lắm mà
«Thời lai đồ điếu thành công dị
Sự khứ anh hùng hàm hận đa»
Hỡi ơi trời đất vô cùng trộng
Nào biết tìm đâu một mái nhà
Có như mắt Tịch xanh mà uổng
Đất khách cùng đường ta với ta
Mưa mãi mưa hoài mưa bứt rứt
Đêm dài đằng đẵng đêm bao la.

N.B. ■

văn nghệ và cuộc sống

những ghi nhận hàng ngày của Vũ Khắc Khoan

HÀ-NỘI rất Hà-Nội vào những ngày này, mùa này, khi gió rừng Tây Bắc còn ngập ngừng nơi biên giới đòi cỏ vùng Lim để ngụy trang thành từng đợt heo may, khi mưa phùn chưa che kín ánh nắng trong lành những buổi mai khô lạnh. HàNội, cuối thu. Hà Nội văn nghệ. Mùa Kịch bắt đầu.

Người Hà Nội có nhớ không, những chiều ngược đường Trường Thi, ven bờ Hoàn Kiếm, mặt hồ xa vắng, sương mỏng dâng lên, Tháp Rùa cô đơn người Hà Nội — thiếu thăn tiến lên, ngọn hải đăng là vùng ánh sáng nhà Hát Lớn. Người Hà nội có nhớ không, những bực thềm dẫn lên cao, lên cao — giọng một Văn Phú ném bút lên đường, giọng một Hoàng Cầm dâng tình Kiều Loan — những vạt áo nhung đỏ, những vạt áo nhung đen, ba ngắn cổ trắng ngần, những mùi hương ấm mùi rơm phơi khô nắng hanh đồng mùa. Người Hà Nội có nhớ không, khi còn là chàng trai Hà Nội, tóc bồng bềnh xanh thẫm màu trời thu đêm xuống, chiếc cravate nửa ngày chọn màu, nửa giờ thắt nút, túi rỗng không mà chân bước, mà cổ vươn cao như kẻ triệu phú, giàu hơi thở căng lồng ngực, giàu hồn thơ, giàu tiếng « con trai Hà Nội ».

Người Hà Nội vùng Bàn Cờ, hẻm Nguyễn-tri-Phương ngã ba Cây Quẹo, khu phố trệt Huyện Sĩ, Xóm Chiếu, đường 20... hôm nay đã thôi là con trai Hà Nội — đã tự ý thắt ruột vì hồn Hà Nội mà tạm lìa Hà Nội — còn nhớ không một vài danh từ quen thuộc, cũ kỹ — Cống Trắng đêm Khâm Thiên, đầu Hàng Gai rẽ ngả Hàng Đào, hồ Thiền Khuông, đường Carreau cây rũ lá cành gày chăm phá nền thiên thanh, đường Quan Thánh cổ và nền như một dòng quý tộc... và Chu Ngọc và Phan Tại, Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh, Sĩ Ngọc, Nguyễn Tiến Chung. Còn gì nữa? Còn ai nữa?

Còn ai nữa ? Đêm nay, Khoan tôi gọi hồn bạn cũ. Đêm miền Nam đủ lạnh để rượu miền Nam chống lên men. Sao mọc trên trời Saigon xem có gần hơn trên trời Hà Nội. Còn ai nữa, sau vụ Nhân Văn, còn ai nữa ?

Quán khách sầu ai đưa lá sang
Thiết tha tâm sự não can tràng
Sớm mưa đồ lạnh tình chăn gối
Chiều muộn chia xa chuyện đá vàng
Loạn lạc riêng gì nơi cát bụi
Phong trần chung cả chốn đài trang
Hỡi ơi, rằng nghiệp rằng duyên đó
Một giấc ly hoài nhạt phấn hương

Bài thơ không hay nhưng chờ người yêu trong quán vắng cho đến lúc biết rằng người yêu không thể tới, nhưng gió đã nổi ngoài trời, vó câu cuồng cẳng đập mạnh xuống đường mà cương còn buộc chặt ngoài cổng trúc, nhưng đã đến lúc phải lên đường, để đi trọn một kiếp làm người, để chấm dứt một tấn bi kịch có chết chóc và chia ly, để tấm màn nhung đỏ sân khấu nhà Hát Lớn Hà nội có thể buông xuống gọn và đẹp một đêm mở mùa kịch Hà nội, bài thơ không hay nhưng Văn Phú đã vạch vội từng nét thơ từng nét kiếm trên vách quán, nhưng giọng Văn Phú đã vang lên, đã dằn xuống, nét kiếm loang loáng, nét thơ vùng lên tỏa xuống, áp lực mạnh như áp lực một cơn bão gió tốc độ 300 cây số một giờ, nhưng Văn Phú đã thôi là Văn Phú và toàn bộ thính và thị giác khán trường chỉ còn là xinh xắn vành tai ửng đỏ, đen láy sâu thẳm tròng mắt một thiếu nữ đang yêu.

Giờ đây tấm màn nhung nhà Hát Lớn Hà Nội đã liệm đỏ mùa sân khấu Hà Nội. Kịch đã thôi là đối thoại để chỉ còn là độc thoại. Kịch nghiễm nhiên trở thành chỉ thị của Đảng. Hỡi ơi.

Vào giờ này Đoàn Phú Tứ làm gì ? Cái cốt kịch « Một anh chàng kiến trúc sư mù và mô hình một Hà Nội tương lai » cái cốt kịch mà họ Đoàn vẫn luôn luôn bị ám ảnh, mà họ Đoàn thường vẫn kể lể với bạn bè những lúc « tình rượu tàn canh », cái cốt kịch đó không biết có thành hình ?

Những vai hề trên sân khấu thường thoát thai tự những tên hề trong cuộc sống. Với một điểm dị biệt : hề cuộc sống vô duyên. Âu cũng là một minh chứng cho một sự thực nhai đi nhai lại, rằng: văn nghệ phản ảnh cuộc sống Ở ngoài kia, Đêng không mâu thuẫn, không đối thoại. Ở ngoài kia, kịch phải chết, đã chết.

Nhưng đó là bề mặt. Sân khấu thường mở ra một chiều sâu. Tôi tin chắc trong hậu trường nhà Hát Lớn Hà Nội, trong hậu trường nội bộ của Đảng, rất nhiều tấn kịch đang thành hình. Hài, bi và cả bi lẫn hài. Và chỉ còn đợi bộ óc một kịch sĩ tự trọng. Vẫn chỉ còn đợi bàn tay một nhà đạo diễn biết chỉ huy.

Tôi thấy yêu đời hơn khi chợt có ý nghĩ trên. ■

NGHỆ THUẬT NHỮNG SỐ TỚI

SAU LƯNG

truyện ngắn của **MAI THẢO**

□□□□□□□□□□□□□□

khuôn mặt trong thơ Thanh Tâm Tuyền

của **Cung Trầm Tưởng**

TỐI TUỔI TÔI

NHÃ CA

1

CẢ NHÀ đều đợi tin của anh Phan và đáng lẽ buổi chả giò được ăn vào trưa hôm sau đành lại. Chị Phượng đề nghị : Thôi đợi chủ nhật đi mẹ. Tụi con đinh ninh chủ nhật này thế nào anh Phan cũng về. Nghe chị Phượng nói vậy, Kim cười : Với anh Nghĩa nữa. Kim nói xong thì cười hô hố. Mẹ bảo thằng Kim đã bắt đầu vỡ giọng, nhớn tới nơi rồi mà như trẻ con dù bây giờ Kim đã là một cán bộ của chương trình công tác Hè. Mỗi buổi trưa đi làm về ba đều hỏi : Có thư thằng Phan chưa ? Rồi ba ngồi xuống đi văng, mở báo đọc to những tin chiến sự cho cả nhà nghe. Đôi lúc ba đoán anh Phan đang di chuyển từ đâu đến đâu, đang theo đoàn quân tiến tới nơi nào. Tôi đùa nói ba tôi là một đại tướng về hưu. Ba tôi cũng khoái cái tên tôi gọi lắm. ông thường vén tay áo lên, chỉ vết sẹo trên cánh tay, dấu vết thời tân cư bị trúng đạn rồi cười : Con Quyên nói đúng, đây là bằng chứng. Tuy trong nhà vẫn vui, nhưng trong lòng ai cũng nghĩ tới anh Phan và chờ đợi. Chị Phượng thì sốt ruột lắm rồi tối nào chị cũng ngồi viết thư. Những lá thư gửi đi ngày một tôi lấy làm lạ chị viết những gì mà nhiều thế. Như tôi, nhiều lúc tôi muốn viết thư cho Hoàng. Tôi ngồi hàng giờ trước tờ giấy mỏng, viết được hai tiếng anh Hoàng rồi tắc tịt.

Chị Phượng và tôi thường giật mình khi nhìn thấy một người lính đi ngang qua cổng nhà. Chị Phượng chờ tin anh Nghĩa, còn tôi, tôi mong được tin của anh Phan. Ngày trước, khi anh Phan chưa đi lính và chị Phượng chưa có anh Nghĩa, mỗi lần đi đường gặp một xe chở lính là chúng tôi khó chịu. Nghe thấy tiếng họ hét hò, họ cười và những đôi mắt nhìn chằm vào chúng tôi, chúng tôi giận ghê lắm. Vậy mà lúc này gặp họ, nghe họ gọi, họ đùa chúng tôi không giận. Chúng tôi cười với họ và thấy thương mến gần gũi họ hơn. Những hình ảnh đó, bây giờ đối với chị em tôi thật cảm động.

Tôi cũng nhớ là sáng nay có hẹn với Hoàng. Tôi xin phép mẹ. Mẹ bằng lòng ngay và bảo phải về nhà trước giờ cơm. Tôi mang áo trắng, đi đôi dép thấp. Hoàng thường thích tôi khi tôi làm ra vẻ rất bé nhỏ. Tôi tới nhà Hoàng giữa lúc Hoàng đang xoay trần sửa cái ghế bị hỏng mấy chiếc lò xo. Thấy tôi Hoàng bỏ tay đứng dậy đón :

— A hôm nay con bé mang áo trắng, ngoan quá.

Tôi ngồi xuống một chiếc ghế khác :

— Anh hẹn em sáng nay đi ciné, vậy mà bây giờ chưa sửa soạn gì hết. Hoàng thật ngớ ngẩn, hẹn với tôi rồi quên. Tới khi tôi nhắc chàng mới ngẩn người ra, rồi nói vớt vát :

— Ờ, vậy mà anh ham mải mê sửa chiếc ghế để Quyên tới ngồi.

— Anh làm như nhà anh chỉ có một cái ghế. À anh, hai bác đâu rồi ? Hoàng trợn mắt :

— Hai bác hả, ê, nói lại anh nghe coi ?

Tôi đỏ mặt cúi đầu nhìn xuống đất, Hoàng vẫn đùa :

— Đi vào chào ba mẹ đi, nhỏ.

Tôi rất vui về trong lòng nhưng làm bộ, nói :

— Anh đùa em về ngay cho coi.

Hoàng vẫn coi tôi như một đứa trẻ con mặc dù nhiều lúc những suy nghĩ của tôi chàng không giải nổi. Thấy tôi có vẻ giận, Hoàng làm lành thật tài. Chúng tôi xin phép ba mẹ Hoàng rồi dắn nhau đi chơi. Cuộc tình của chúng tôi đều được hai gia đình chấp thuận, chỉ chờ Hoàng ra trường nữa là cưới. Hoàng chỉ còn học có năm chót, nhưng chàng đùa : Nếu anh thi trượt thì phải đợi hai ba năm đó nghen, Hoàng nhại tiếng Nam giống như hệt làm nhiều khi tôi cười ngất.

Chúng tôi vào rạp ciné rồi vào tiệm nước. Hoàng hỏi tôi về tin tức của anh Phan và đêm qua tôi mơ thấy gì. Tôi nói tôi không mơ thấy gì hết, tôi nghe tiếng đại bác. Hoàng nói : Ừ súng gần quá, nếu kỳ thi này anh trượt chắc cũng phải đi quá. Tôi hỏi bao giờ có kết quả. Hoàng nói trong tuần tới. Tôi lo lắng thì chàng cười : Không đi trước thì đi sau, thời buổi này, trốn tránh là hèn nhát. Tôi nói : Vậy thì đã có anh Phan, anh Nghĩa. Hoàng nói : Đó là phần của các anh ấy chứ, không chia được. Tôi ít khi thấy Hoàng

2

nói chuyện trang trọng như thế. Bây giờ trông Hoàng lớn hẳn, thay đổi hẳn. Nhưng đừng thay đổi tình yêu em nghe Hoàng. Tôi nói thầm và nhìn Hoàng. Hoàng hỏi tôi nhìn gì mà nhìn dữ vậy. Tôi nói : Em sợ mất anh quá. À, con bé sợ cô nào bắt mất anh chăng. Tôi thành thật gật đầu. Hoàng cầm chặt tay tôi : Tội nghiệp em, tội nghiệp Quyên, đừng sợ. Em tin anh không. Tôi gật đầu: Tin thì đừng nghĩ nhảm. Hoàng đưa tay vẫy một người quen nào đó, tôi nhìn ra thấy một quân nhân : Ê Hoàng, mày chưa đi à ? Chưa, tao còn thi xong đã chứ. Ngồi xuống đi. Em, đây là anh Đông, Nguyễn văn Đông. Đông cười rất vui chào : Hân hạnh biết chị, chị... Quyên, phi an cô của tôi đó Đông. À, Hoàng khéo chọn quá, hẳn ghê lắm đó chị. Tôi cười thật vui. Đông nói chuyện rất có duyên và như vẻ thân với Hoàng lắm. Tôi ít khi nghe Hoàng nhắc tới bè bạn hay giới thiệu ai. Hoàng hỏi Đông về những trận đánh, về kỷ luật quân đội Tôi ngồi nghe im lặng, thì những điều Đông kể cũng giống như anh Phan đã nói hay viết trong thư. Nhưng giọng Đông kể nghe không chán. Đông rút túi ra một con búp bê len, xoay xoay trong tay : Cậu biết của ai đây không ? Hoàng lắc đầu, Đông nói của một người bạn vừa tử trận; khi hắn chết, nhờ trao lại cho mẹ hắn, ở Sàigòn. Con búp bê này ngày trước bà mẹ hắn đã thắt cho hắn cột trên ghi đông chiếc xì cút tơ. Hoàng hỏi sao không đưa cho người ta, Đông bảo là tới nhà bà, thấy bà ta đón hậu quá, hiền lành và yêu con quá, anh không có can đảm nói thẳng. Tôi kêu : Như vậy bà ta chưa biết con chết — Chưa. Đông nói. Tôi lại nói không suy nghĩ : Tội quá. Đông cười lớn : Chúng tôi gối lên xác chết bạn bè hằng ngày. Tôi nghĩ tới anh Phan, nghĩ tới anh Nghĩa và Hoàng. Hoàng bắt gặp đôi mắt của tôi. Chàng cười : Cô bé, đừng sợ, anh đã đi đâu. — Mà anh sẽ đi. Đông nói : Có số chớ Quyên, tụi bạn tui chết biết mấy, tui vẫn sống đây nè. Tôi cượng cười mà trong lòng muốn khóc hết sức. Hoàng uống sữa còn Đông uống la de, Đông chế Hoàng và bảo khi đi lính rồi coi la de cũng như nước lạnh. Đông kể những chuyện phá phách, những điên cuồng của tuổi trẻ vì bị giam trong chiến tranh và nói : Mình coi như mình hết sống cho mình. Ra trận rồi mới biết, thấy đất đai cây cỏ đẹp hết sức. Mình đã nhìn một đám cỏ non, bi rạp, một đồng lúa bị cày mà chảy nước mắt. Thật buồn cười, lính mà biết khóc đó. Tôi rùng mình. Những chuyện Đông kể cũng như anh Phan kể đều ngoài sức tưởng tượng. Nhưng chúng tôi ở đó thành yên lành quá, đâm chí nghe tiếng đại bác. Tôi kể những vụ khủng bố chính mắt thấy cho Đông nghe. Đông cười nói ở trận địa, ở thôn quê còn gấp triệu lần như thế. Tôi cũng không hình dung nổi, nhưng sợ hết sức. Ly nước cam trước mặt tôi vẫn còn nguyên, Hoàng dục tôi uống. Đông đứng dậy chào chúng tôi để đi. Tôi nói rành anh tới nhà chơi vì ba mẹ tôi thích nghe chuyện mặt trận lắm, tôi cũng có người anh đi lính, chị tôi có người yêu đi lính. Đông nói gia đình tôi như thế thì thật là dễ thương. Hoàng hành diện, và Đông thì xin địa chỉ. Tôi nghĩ ba mẹ tôi cũng sẽ mến Đông, nhất là chị Phượng, chị sẽ đỡ nao nức về anh Nghĩa...

Hoàng đưa tôi về, ba mẹ tôi giữ lại ăn cơm nhưng Hoàng từ chối và hẹn sáng mai tới chỉ cho tôi bài toán Lý hóa. Giữa bữa cơm tôi kể chuyện gặp Đông cho ba tôi nghe. Ba tôi nói hắn là một người đa cảm. Tôi cải nói hắn ngang tàng lắm. Chị Phượng thì bảo phần đông đều ngang tàng. Còn thằng Kim, cắm cúi vào dĩa thịt nướng : Nói mãi về lính, có ai nghe chuyện đá banh con tường thuật cho mà nghe. Con tường thuật hay như ông Huyền Vũ trong ra đô đó. Ba tôi kể chuyện ở sở sáng nay có nhận thêm hai thiếu phụ vào làm việc. Hai người đều là quả phụ. Chồng họ vừa tử trận trong trận đánh gần đây nhất. Chị Phượng nói : Đồng Xoài hay Bức Cơ. Ba nói thì đại để một trong hai nơi đó. Và để thay đổi không khí, ba tôi hỏi tôi với Hoàng đi chơi có vui không. Tôi nói bình thường. Ba tôi lại hỏi chị Phượng về anh Nghĩa. Chị Phượng nói : Con cũng không biết nữa, anh ấy nay đây mai đó. Con cũng chưa muốn nhắc anh về việc cưới xin. Mẹ góp vào : Rồi con Quyên nó lập gia đình trước cho coi. Cậu Hoàng thi chưa xong mà đằng nhà đã lo đi hỏi ngày lành tháng tốt,.. Tôi nhìn chị Phượng. Chị cũng nhìn tôi, vừa buồn

TỐI TUỔI TÔI

NHÃ CA

3

bà cho chị vừa vui mừng cho tôi một chút. Sau buổi cơm, ba mẹ tôi vào phòng, hai chị em tôi lại lên gác. Nằm bên tôi, chị Phượng hỏi :

— Không biết Đông có ở chung một nơi với anh Phan và anh Nghĩa không, chắc họ biết nhau.

— Em cũng không biết nữa. Anh ấy gắn lon TrungÚy.

— Đông có thân với Hoàng không ?

— Chắc thân chị ạ. Thế nào anh ấy cũng tới chơi.

Hai chị em cùng hy vọng Chủ nhật anh Phan và anh Nghĩa về. Rồi quay sang bàn chuyện bữa chả giò hôm đó. Tôi nói :

— Em sẽ làm nước mắm pha kiểu Nam, cay một tí thôi, nhưng có chanh thơm thơm...

— Anh Nghĩa thì thích ăn nhiều rau sống, rau dấp cá. Hồi mới di cư vào đây chị sợ rau đó lắm.

— Bây giờ thì chị yêu nó lắm phải không ?

Chị Phượng cười, tôi cũng cười. Một lát chị tâm sự với tôi chị vừa nhận được một lá thư của một người bạn của Nghĩa. Anh ta cùng là lính, Chuẩn Úy, nhưng đã đổi khỏi đơn vị của anh Nghĩa rồi. Anh Nghĩa có nói về cuộc cho anh ta nghe, và anh ta muốn làm quen chị. Chị Phượng đưa lá thư cho tôi đọc. Tôi thấy lời lẽ của Phụng trong thư hết sức tự nhiên, mong chị Phượng giới thiệu cho một cô bạn vui tính để thư từ, và thỉnh thoảng được viết thư cho chị Phượng. Nhờ chị Phượng săn sóc hộ có em gái tên là Thu. Tôi lầm nhẩm đọc cho nhớ địa chỉ rồi nói với chị Phượng :

— Được, để vài hôm nữa em sẽ tới nhà cô nhỏ này, có ta mười sáu, nhỏ hơn em thì làm em.

— Còn bà mẹ già nữa.

— Có chúng mình chắc bà ta vui hơn.

— Tụi mình bây giờ lại ưa làm việc xã hội rồi đó.

Chị Phượng xếp lá thư lại : Thôi ngủ một tí em. Chị quay mặt vào vách. Tôi nằm lơ đãng nhìn lên trần nhà. Hai con môi đuổi nhau, chui vào trong kẹt tủ rồi lại hiện ra, rồi lại mất. Tôi nghĩ tới Hoàng, tới cuộc đi chơi buổi sáng. Chúng tôi hình như đã mất gần hết sự hồn nhiên. Khuôn mặt của Hoàng tôi vẫn đùa là đầy dấu tích trẻ thơ đó cũng đã thay đổi, cũng đã chìm đắm. Tôi nhớ lại một buổi tối ngồi dạy cho tôi bài toán số học. Hai đứa đều giật mình vì tiếng súng đại bác thật gần. Hoàng cầm chặt tay tôi mắt nhìn ra cửa sổ. Còn tôi, tôi nghĩ tới anh Phan, đến đoạn đường anh đang bước tôi tưởng tượng ra nhiều hầm hố.

Có tiếng xe hơi rồ máy. Tới giờ ba tôi đi làm. Chị Phượng quay lại ?

— Không ngủ sao Quyên ?

— Trưa nóng quá chị ạ, trời hoài mà không chuyển mưa.

Có tiếng mẹ gọi chị Phượng, chị dạ một tiếng thật lớn rồi đi xuống nhà. Còn một mình, tôi đưa bàn tay mình ra, nhìn vào những đường chỉ chi chít và đoán số phận. Đường này là đường may mắn, đường này là đường tình duyên, đường học vấn. Tay tôi vẫn như mọi ngày, tôi không tìm ra được điều lạ. Tôi nhủ thầm sáng mai phải coi lại bàn tay của Hoàng. Tôi lười biếng nhắm mắt để giấc ngủ.

●

Tan buổi chiếu bóng, ra tới cửa tôi cằn nhằn với Xuyến :

— Mãi coi trời tối thế này, về nhà ông bô bố chết.

Xuyến cười :

— Tao có xin phép kỹ rồi mà, phim này dài gần ba tiếng đồng hồ. Thôi tụi mình chia tay đi.

4

Xuyến vẫy một chiếc xích lô đạp leo lên. Tôi cũng định đón xe, lúc này mới chợt nhớ Hoàng nhờ mua cuốn sách và mẹ tôi dặn mua băng vệ sinh. Tôi đi bộ lửng thửng dọc theo đường Lê Lợi, vào hiệu thuốc mua băng cho mẹ và ghé tiệm sách mua cho Hoàng cuốn sách chàng dặn. Trời xuống tối rất mau, đèn đường bật đỏ. Tôi đứng ở góc đường đợi xe. Vừa lúc đó tôi nghe tiếng ồn ào ở trong một tiệm nước rồi tiếng xô đẩy. Tôi quay người nhìn vào. Bên trong một bọn thanh niên ùa nhau chạy ra, và nơi một bàn cạnh góc tối một thanh niên gục xuống bàn.

— Đánh nhau, tụi nó chạy hết rồi.

— Tụi nó giật tiền của ông lính kìa kìa, ông ta say.

Tôi nghĩ tới Đông, nhưng người thanh niên đang gục xuống bàn kia trông dáng nhỏ hơn. Một giọng khác nói :

— Lính thủy đó. Trời, lính thủy mà đi một mình, tụi du đãng ưa ăn hiếp lắm.

Tôi giật mình, trông gã thanh niên có vẻ giống thằng Bạt, con chú Tham tôi quá. Tôi tò mò đi vào trong và cúi xuống nhìn, Thình lình người thanh niên ngẩn dậy, Tôi lùi lại hai bước và đứng sững. Mặt người lính đỏ nhừ, hắn đã say lắm rồi. Đã lỡ tôi không thể tháo lui mà chạy, và lại, người trong quán sẽ nghĩ sao về tôi. Tôi đang phân vân thì giọng hắn đã lè nhè :

— Chị Duyên, chị trả tiền rồi đem em về đi, tụi nó giựt hết tiền của em rồi.

Tôi bỗng thoáng một ý nghĩ. Tôi sẽ đóng vai chị Duyên để đưa người lính về. Tôi cố mỉm cười, nhưng người lính đã không còn nhận ra gì nữa. Hắn gục gặc đầu, nói lảm nhảm : Chị Duyên, thằng Thường nó chết rồi đó. Bị đạn lủng ngực mà nó cười. Nó cười bên em mới ghê chứ. Tụi bắn lên, Thường, tao đi báo thù cho mấy nghe. Hắn lảo đảo đứng dậy rồi lại ngã xuống. Tôi tính tiền cho nhà hàng rồi nhờ người ta phụ lực đem nó ra xe. Tôi nói với mọi người tôi là chị họ hắn. Nhờ cơn say, hắn xưng tên là Mẫn. Tôi để Mẫn ngồi lên xe tắc xi. Lúc này tôi mới thấy mình dại dột hết sức, dám nhận một người đàn ông không quen biết, một người say để đưa về nhà. Nhưng về nhà Mẫn ở đâu bây giờ. Tôi móc túi áo của Mẫn, thấy cái thẻ và biết được hắn ở Trại ngay bên sông Bạch Đằng, nơi đồn trú của Hải quân. Tôi định đưa hắn ra đó và nhờ người ta giao hộ. Nhìn khuôn mặt con trẻ của Mẫn đỏ ké vì rượu, tôi bỗng thấy thương hại Mẫn lạ lùng. Nếu ba mẹ tôi và Hoàng biết việc làm liều lĩnh của tôi, chắc cũng không thể trách mắng tôi được. Tôi bảo ông tài cho xe chạy ra phía bờ sông. Gió mát thổi vào mặt tôi ran rát. Mẫn hồi này đã nôn mấy lần trong quán, nay lại được tôi đắp cho cái áo len của tôi, hắn có vẻ tỉnh hơn. Tôi hỏi dò :

— Nhà Mẫn ở đâu ?

— Ở Trương Minh Giảng.

— Mẫn thích về nhà hay tới trại?

Tuy trong cơn say, nhưng Mẫn cũng nhận kịp ra câu nói của tôi, hắn đưa tay ra :

— Khoan, đưa tôi về nhà, tới trại là bị giam à ! Kỷ luật nghiêm lắm. Chị Duyên, chị đi đâu đó.

Hắn mở lớn mắt nhìn tôi, và hình như chợt nhận ra không phải tôi là chị Duyên của hắn. Như lờ trớn, hắn im lặng nghẻo đầu ra nệm xe nằm im luôn. Thấy dáng điệu của Mẫn hiền lành tôi yên tâm hơn. Nhờ Mẫn say rồi đỡ phá phách, chắc tôi cũng mệt lắm. Tôi thở phào như trút hết gánh nặng và bảo tài xế lái xe về phía Trương Minh Giảng. Tôi hỏi địa chỉ, hắn nói thật nhỏ nhưng tôi cũng đủ nghe. Khi tôi đưa Mẫn tới nhà thì chị Duyên của Mẫn đã chạy ra đỡ Mẫn vào nhà và cám ơn tôi rối rít. Mẫn chỉ có hai chị em, mồ côi từ nhỏ. Chị Duyên đặt Mẫn nằm lên giường, tháo giày và giã nước than với chanh cho Mẫn uống. Tôi định từ chối về thì chị Duyên giữ lại :

— Cô ngồi chơi đã, nó tỉnh bây giờ đó,

■ kỳ sau tiếp

bạn đọc hỏi

Người hỏi : VÂN TRƯỜNG
8|4, Ngô Sĩ Liên Thành nội Huế

1 Làm thế nào khi nghe nhạc ngoại quốc, dù mình không giỏi về sinh ngữ, mà vẫn cảm thông và rung động được với lời nhạc, cũng như với ca sĩ trình bầy.

2 Tôi yêu nhạc Phạm Duy. Đặc biệt là chương trình « dân ca phát triển » của đài Tiếng Nói Tự Do. Và đặc biệt là những bài hát bởi Thái Thanh. Ông có thể cho biết tâm tánh tôi không ?

3 Tại sao gần đây Phạm Duy không sáng tác những bản nhạc như xưa, thời của những bản Tình Ca, Tình Hoài Hương, Bà mẹ Gio Linh v v.. Vì lý do gì, tác giả «Mẹ Việt Nam» thôi không làm loại nhạc kể trên như trước, mặc dầu đất nước chúng ta hôm nay và thời gian đó không khác biệt nhau mấy, vì chiến tranh vẫn tiếp diễn và còn kéo dài.

PHẠM DUY TRẢ LỜI

1. Nghe nhạc trước hết là cần biết nghe giai điệu (mélodie) biết thưởng thức nét nhạc bình dị hay lạ lùng, nét nhạc tuyệt diệu thường hay khắc xâu vào lòng mình, rồi nên biết tài hòa âm (harmonisation) phối khí (instrumentation) của người phụ trách dàn nhạc. Nếu là loại ca nhạc hiện đại thì cũng nên biết ý nghĩa của lời ca. Nghe nhạc Brassens mà không hiểu nội dung ca khúc thì thật là thiệt thòi cho người nghe. Người nghe nhạc, phải có một vốn thường ngoạn làm bằng những hiểu biết tối thiểu về âm nhạc, đó là lẽ cố nhiên. Nhưng mặt khác, cũng không nên có mặc cảm. Âm nhạc là một ngôn ngữ đại đồng. Âm nhạc, như nghệ thuật nói chung, là tiếng nói của tình cảm và của tâm hồn người. Biết rung động trước cái đẹp là thưởng thức được cái hay của nhạc phẩm, kể cả nhạc phẩm ngoại quốc. Có điều là có kiến thức về nhạc thì sự tiếp nhận của bạn châu đáo hơn và sự thưởng thức cũng chính xác hơn.

2. Những bài nhạc của tôi mà bạn thường nghe thấy qua tiếng hát Thái Thanh phần lớn thuộc loại dân ca. Đó là những bài nhạc thể hiện và *đề cao tình tự dân tộc*. Còn về đoán tâm tính bạn, thì tôi nghĩ câu hỏi đó ra ngoài đề, không phù hợp với tinh thần và mục đích của mục giải đáp này. Trả lời bạn đọc của Nghệ Thuật, theo lời mời của tòa soạn Nghệ Thuật, các tác giả, và tôi cũng vậy, chỉ làm cái việc trao đổi cho các bạn trẻ muốn mở rộng kiến thức những kinh nghiệm bản thân về sáng tác hay trình diễn mà thôi. Và như thế, trên địa hạt chuyên môn của mình. Xin bỏ qua cho cái việc đoán tâm tính.

3. Từ ba năm nay, tôi muốn đi vào sáng tác những bài nhạc mới bởi có nhiều tính chất đồng nhất nên có thể gọi chung là những bản tâm ca. Nếu bạn muốn biết thì đây là mười bài tâm ca tôi đã soạn được với các tiêu đề như sau :

Tôi ước mơ (lời nhạc là thơ Nhất Hạnh), Tiếng hát tơ, Ngồi gần nhau, Giọt mưa trên lá, Để lại cho em (với Nguyễn đắc Xuân) Một cành củi khô, Kẻ thù ta (theo thơ Nhất Hạnh và thơ Trụ Vũ) Ru người hấp hối, Tôi bảo tôi mãi mà tôi không nghe, Hát với tôi...

Các bài tâm ca này đã được trình bầy trên đài Phát Thanh VTVN và in trên Nguyệt San *Giọt Thơm Quê Mẹ*. Theo quan niệm của riêng tôi, những bài tâm ca này cũng không khác biệt và xa lạ với những bài cổ tình tự dân tộc (Như Tình ca, Tình hoài hương, Bà mẹ Gio Linh) là mấy. Tâm ca chỉ là những bài ca tình tự dân tộc được thăng hóa. Ca khúc không chĩa vào ngoại cảnh mà soi vào tâm linh con người. Lẽ tất nhiên là không phải là con người bị tách rời ra cuộc sống hôm nay. Tâm ca chủ ý muốn nói lên những điều bí đát, những nỗi khắc khoải mà hình như tình thế hiện tại đã làm cho mọi người dấu chặt trong lòng. Tâm ca còn được soạn ra để gửi cho những ai muốn nói với mình những điều mình muốn nói. Đồng ý là chiến tranh vẫn kéo dài. Nhưng bạn thử nhận định kỹ lại xem, sẽ thấy có những đảo lộn mới, những sự thật mới khác biệt hẳn với mười mấy năm về trước. Vậy bạn cũng đừng nên ngạc nhiên nếu nhạc của tôi bây giờ có khác biệt phần nào nhạc tôi mười mấy năm về trước. Nghệ thuật tự thân đã là một hiện tượng luôn luôn đổi mới.

Nhạc sĩ PHẠM DUY

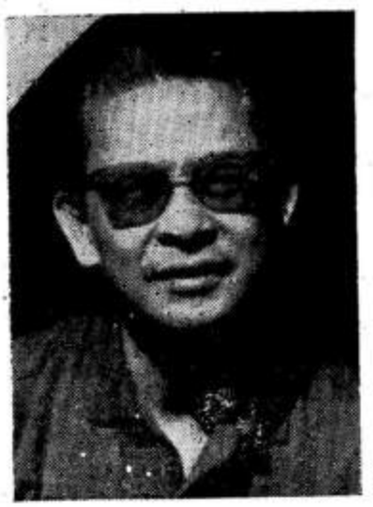

TA TY

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □

1

Đã 20 năm, cơn sốt cứ kéo dài gây nên bực bội. Từng con mắt nhìn trân trối. Từng ngón tay run run đưa về phía trước như đuổi bắt. Từng nụ cười gượng gạo. Từng ý thức băn khoăn và rồi đến lời sưng tụng và nguyền rủa.

Tiếng súng cuối cùng của trận đại chiến thứ 2 vừa chấm dứt. Nhân loại vượt thoát cơn ác mộng. Những con người tả tơi đi vào một cuộc sống rách nát với từng thành phố đổ vỡ, với những kỷ niệm cay đắng, với nỗi chia lìa không định trước. Cái số kiếp mong manh hơn tủi mà con người đã từng nhẫn danh nó để chiến đấu, để bảo vệ nguồn sống, ở những giờ phút đối diện với vinh quang — nó vẫn cảm thấy sượng sùng gần như hổ thẹn. Con người đã hổ thẹn vì chính mình và đã tạo nên đổ vỡ, chia lìa, đau thương và hờn tủi đó. Máu lửa, bắn giết đã ghim từng hình ảnh thê thảm trong đáy sâu tiềm thức của mỗi cá nhân hiện diện: Đứng trước cái thảm trạng ấy, những con người làm việc cho nghệ thuật suy nghĩ cái gì ? và hành động ra sao ? Sự chia tay với vũ khí không phải là hết và con người cũng chẳng bao giờ chỉ ước mơ có thế...

Từ đáy sâu giận dữ đến tột đỉnh của khắc vọng hay trên bình diện phẳng lì của mặc cảm; ở bất cứ không gian nào ý thức khổ đau về cuộc sống xô bồ vẫn rạn nứt đi dần vào hoang phế. Nỗi đau khổ của thân phận làm con người tự thấy phải giải thoát tùy theo sở năng. Bắt nguồn từ đây, con người làm nghệ thuật tạo hình đi tìm chính mình trong nỗi cô đơn dằn dặc.

Vì biết rằng cô đơn, họ kêu gọi từng cô đơn tập họp. Khởi điểm từ một kích thước nào đó rồi lan dần qua các biên giới và xóa bỏ luôn màu da để trở thành đồng nhất trong sắc màu, hình thể do mỗi trí tuệ đóng góp. Tiếng nói của Nghệ Thuật trừu tượng là tiếng nói từ cõi u minh của Vô Thức đi dần vào Ý Thức trưởng thành của lương tri, hình thành một sáng tạo. Sự hiện diện của sự vật trong mỗi kích thước sắc màu là phi lý. Nó có đấy ; còn đấy và mãi mãi còn đấy. Bản chất của sự vật là đần độn, giả tạo. Sự vật có thể cải biến được, con người thì không. Con người trước sau chỉ là một, dù đứng dưới bóng mặt trời nào, dù ẩn nấp dưới một góc độ nào, hình thể con người và sự cân đối của đường nét vẫn là con người toàn bộ. Cái làm cho con người trở thành vĩ đại không phải là kích thước của nòi giống mà sự thông minh và trưởng thành của trí thức — chính vì thế con người mới tìm thấy Hư Vô, mới nhận thức được Vô Cùng.

Nếu sau đại chiến, nền trời văn và triết học sáng chói lên những ngôi sao J. P. Sartre, Camus, Clement Rosset, Robbe Grillet v.v... thì trên nền trời hội họa không phải chỉ le lói một vài ngôi mà có cả một giải tinh tú bao trùm suốt vòm trời nghệ thuật từ miền băng tuyết tới vùng đất khô cằn miền nhiệt đới — Ý nghĩ kết hợp nối liền mỗi thành phố, mỗi con đường mỗi góc cạnh của suy tưởng về giá trị của từng sinh vật hiện diện giữa cái vô tận của thời gian và cái chớp mắt của từng hơi thở le lói, thoi thóp. Nỗi đau của một Afro dưới vòm trời Ý-Đại-Lợi hay niềm vô xé của một Pollock giam hãm hình hài giữa những ô vuông chất ngất của hàng loại Building, hàng loại máy móc cơ khí, hàng loại tiếng động để tạo nên sự phá phách của mỗi nét bút, mỗi vệt sơn ở mỗi kích thước của vô thể với từng khối màu nhều xuống mặt vải như những vũng máu lệ chan hòa. Kích thước của trường họa trừu tượng không còn nằm trên giá vẽ với ý nghĩ thơ mộng của kẻ đứng ngoài lề. Sự rộng lớn của trường họa này không còn chịu ép mình trong khuôn khổ hữu hạn — dù là khuôn khổ tô vàng chuốt ngọc — mà nó thoát ra ngoài vô tận. Đứng trước một họa phẩm trừu tượng người thưởng ngoạn tự tìm kiếm mình, cũng như thân phận của mình đối diện với vô cùng, ở đấy, mặc cảm không còn chỗ tựa.

Với một sắc thái đặc biệt, con người họa trở từ mấy chục năm tiếp nối cầm tay nhau mở hội. Mầu sắc và hình thể biến chuyển vô lường. Nếu con người đã chiến đấu để bảo vệ tự do thì hơn ai hết người họa trừu tượng đã tìm thấy tự do và giải phóng luôn sự câu thúc ràng buộc của quy tắc, định luật, lối thời ở cả hai phía, kẻ làm

NỖI XAO XUYẾN CỦA HỘI HỌA TRỪU TƯỢNG

môi tuần

TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

nghệ thuật và kẻ hưởng thụ,

Ở mỗi phân vuông tỏa ra bốn phía làm cho lớn mạnh từng thớ gỗ cháy dở dang, từng lỗ đạn đen ngòm sâu hoắm in hằn giữa khuôn thép cứng. Từ nỗi rã rời của tháng năm tới sự vẹn toàn của hình thể Từ chiếc bao tải rách mướp tới những vết thương rạch trên mặt vải Tất cả, tất cả đã mang tâm trạng lắt lay, khô héo và biến vào suy tư để hình thành nghệ thuật.

Nghệ thuật trừu tượng không có nhật, không vá víu không ngụy trang. Nó sáng tạo. Mỗi tác phẩm là một tiếng nói, là sự giận dữ, hay nỗi đam mê đến chết không rời. Tựa vào dòng sống nó vươn lên đỉnh trời suy tưởng. Hội họa trừu tượng không nằm yên trong vị trí cố định, nó biến chuyển không ngừng, Nó đi từ khởi điểm này qua khởi điểm khác để kiếm ra cho bằng được giá trị vĩnh cửu, giá trị của mỗi linh hồn cô đơn và hờn tủi trong vũ trụ mịt mùng

Chính vì nó biểu dương sức mạnh của trí tuệ nên nó đã xa lìa thực tại — một thực tại được xây dựng bằng thù ghét ti tiện, chứa chấp đầy thấp hèn của dục vọng do nền văn minh vật chất tạo nên — để tiến tới một chân lý vĩnh cửu trong thế giới ngoại vật. Với bàn chân rộng rãi nó đi từng bước để thu nhận về mình quan niệm mới, ý thức mới, ngôn ngữ mới của nghệ thuật tạo hình.

Nghệ thuật tạo hình hôm nay đi tìm cái chung trong cái riêng của mỗi tâm hồn đơn côi, chao động. Nhưng lý do thúc đẩy chính để cho người làm nghệ thuật tạo hình phải cố gắng vượt lên, tiến lên ấy là sự phát động vĩ đại của khoa học, của kỹ thuật cơ giới ở lưng chừng thế kỷ 20. Nghệ thuật trừu tượng muốn biến đổi hoàn toàn bộ mặt của thế giới hiện hữu bằng màu sắc, hình thể và đường nét. Nó đến với mọi người bằng sự biến cải của ý thức, bằng ước muốn sâu xa, bằng nỗi buồn ray rứt của tinh thần tiến bộ.

Nghệ thuật trừu tượng rời bỏ các họa phái khác không những ở đường lối cấu tạo tác phẩm mà còn xa lìa ở chất họa. Nếu ở trong địa hạt văn chương Camus cho rằng mọi sự có mặt của trật tự, của sự vật và phi lý, Camus nghi ngờ và nguyền rủa sự phi lý đó nhưng ông vẫn tin vào cái Tâm của con người, và ít ra, cái Tâm ấy cũng giúp cho con người đỡ trở thành thú vật, thì ở trong địa hạt nghệ thuật trừu tượng người họa cũng chỉ tin vào sự sáng suốt của tâm linh, sự bén nhọn của suy nghĩ và sự cảm thong giữa con người trần tục và thế giới cao cả bên trong. Nghệ thuật trừu tượng là nghệ thuật cách mạng. Nó muốn xóa bỏ mọi hình thức nô lệ tinh thần cũng như vật chất Nó đi tìm thăng bằng cho cuộc sống. Nó không thể thiếu trong một xã hội loài người chưa tìm ra cái Đẹp với một ý niệm bao dung và bình đẳng Nghệ thuật không chấp nhận có biên giới. Nó là tiếng nói chung của nhân loại Người ta không nhận thấy một sự cách biệt giá trị tinh thần nào giữa những người làm nghệ thuật trừu tượng dù ở khoảng không gian đầy ánh sáng hay chui rúc trong những ngõ lầy ngập ngụa rác rưởi thối tha với cơ cực, đói rét. Vì ở họ, niềm khích động thường trực của bản năng đã làm cho gần nhau để cùng đi một đường, dù rằng sự cùng đi chưa chắc đã phải thỏa hiệp, phục tùng mà chỉ là sự góp mặt để hỗ trợ tiến hóa.

2

Nền họa trẻ Việt Nam trong nhiều năm qua đã chuyển mình và lấy nhịp chân để tiến cùng với nền họa thế giới. Một sự thật khổ đau đã làm cho những người làm nghệ thuật trừu tượng ở đây thắc mắc không ít ấy là sự kéo dài của chiến tranh đầm đìa máu và nước mắt đang chảy chan hòa trên đất mẹ Việt Nam. Sự dằng co giữa thực trạng xã hội với sự tiến tới của những tâm hồn tiền phong tạo nên thảm kịch,

Những người làm nghệ thuật mới không nỡ chối bỏ cuộc sống và cũng chẳng có can đảm đứng một chỗ nhìn tiến bộ đi qua như những làn ánh sáng đầy hào quang kỳ lạ. Với tâm trạng lắt lay gần như tuyệt vọng, họ nhận về phía mình những tủi nhục, bi thương hơn là ân sủng và vinh dự. Họ nghĩ rằng niềm vui sướng là của kẻ khác. Nhưng với nhận thức chính xác họ thấy rằng chiến tranh chỉ là giai đoạn mà nghệ thuật là trường cửu. Họ hăng say làm việc để tìm cái đẹp, để chứng minh sức sống của dân tộc qua một khía cạnh nhỏ bé trong những khía cạnh của cuộc đời rộng lớn. Nhưng sau bao nhiêu đêm thao thức, bao nhiêu ngày lao khổ đi tìm cái tuyệt đối của suy tư họ chỉ được trả về hờn tủi thờ ơ lãnh đạm. Cuộc sống với những tiếng đại bác, với tiếng máy bay phản lực, với đổi trá, với dục vọng đê hèn đã lấn áp tiếng nói của họ, của nghệ thuật tạo hình, đang tha thiết gào thét trong máu lửa mênh mông. Họ ôm mặt giữa bốn bờ tường câm nín.

Nhưng dù muốn, dù không, họ cũng phải chấp nhận cuộc sống hiện hữu, một cuộc sống được đoàn kết bởi những trái ngược, một bên là bắn giết để bảo vệ tự do, một bên kiến tạo với sự mất thăng bằng của xã hội. Những người làm nghệ thuật tạo hình cảm thấy khuôn mặt mình nhoè nhoẹt bóng đêm với từng niềm u ẩn. Biết rằng không thể đứng mãi ở ngã ba đề chờ đợi, họ dấn thân qua những phòng tranh mà chúng ta đã nhìn và nhận thấy ở các tâm hồn trẻ sự dấn thân đó với từng nỗi băn khoăn, xao xuyến ở mỗi màu, mỗi sắc, mỗi hình thể khơi động, đam mê, da diết. Nhưng những băn khoăn và xao xuyến cũng chìm theo vệt ánh sáng cuối cùng của giây phút đứt nuối, hấp hối trong buổi chiều bế mạc.

Rồi dòng sống cứ trôi theo nhịp điệu riêng của nó. Nhịp điệu dấy lên tàn nhẫn bóp nghẹt hơi thở của nghệ thuật và làm rã tan hy vọng, nếu con người làm nghệ thuật không đủ bản năng chống cự. Thoát sinh trong hoàn cảnh đặc biệt, nẩy nở trên mảnh đất nghèo nàn lại bị chiến tranh tàn phá mấy chục năm trời, sự còn lại và hiện diện của nghệ thuật quả là phi thường. Mâu thuẫn tiếp nối nhau để đơm hoa kết trái trong mảnh vườn Nghệ Thuật Việt-Nam. Sự góp mặt với cuộc đời hôm nay là một can đảm. Vì thế, xin đừng ai đòi hỏi ở mỗi kích thước nghệ thuật trừu tượng phải giải thích vì đâu và tại sao có niềm xao xuyến trong mỗi màu sắc, trên mỗi hình thể ?

Nó là Vô Cùng trong cái Hữu Hạn.

3

Các Bạn,

Mỗi lần gặp nhau tôi cảm thấy sượng sùng khi các bạn đề cập tới phòng tranh mà tôi dự định mở vào cuối năm nay. Trong số những người bạn đến thăm tôi, đã nhìn thấy những họa phẩm mới cấu tạo đầy ắp căn phòng, phải nói đến Mai-Thảo, Mặc-Đỏ, Thanh-Nam, nữ sĩ Minh-Đức — người đã lang thang 3/4 trái đất — luôn luôn thúc dục và mong muốn cho phòng tranh của tôi càng trình diện sớm càng hay.

Mai Thảo cho rằng không thể trì hoãn được nữa vì tiếng nói của Hội Họa cần phải có trong lúc này để hòa đồng vào các tiếng nói nghệ thuật khác, hình thành một dòng sống Văn Nghệ đang phát động. Tôi chân thành cảm ơn các Bạn, cũng như tôi không bao giờ quên hình ảnh một buổi tối mưa gió. Phạm Duy dẫn anh bạn Addiss nhạc sĩ dân ca Mỹ đến xem tranh của tôi vào đúng lúc không có điện. Anh bạn Addiss cầm cây đèn dầu soi vào từng tác phẩm như soi vào từng khuôn mặt thân yêu, trong lúc ấy Phạm Duy ôm đàn khẽ hát bài tâm ca mới nhất của anh. Phạm Duy cho tôi biết, Addiss sắp về Mỹ, anh muốn cho người bạn ở cách xa một nửa trái địa cầu biết về sự tiến triển của Hội Họa Việt Nam Cũng như nhà văn Làng Nhân, Phùng Tất Đắc đã thực hiện cho phòng tranh tương lai của tôi mấy ngàn cuốn sách triển lãm. Và còn biết bao nhiêu bạn hữu đã giúp đỡ và khích lệ mỗi lần họp mặt, Tất cả những ơn nghĩa ấy đối với tôi trở thành hình phạt. Vì mỗi phút qua đi là trong tôi như hao hụt can đảm, Cuộc sống với đau buồn và phẫn nộ bủa vây tôi bằng muôn ngàn mũi nhọn. Thịt da tôi tê điếng rức buốt, Trí tuệ rã rời. Quanh quẩn đâu đây, tiếng trẻ thơ khóc đòi sữa, tiếng chửi rủa thô bạo vì miếng cơm manh áo. Hơn nữa tôi nghĩ đến những người đang hy sinh, đến tiếng rên siết của các chiến hữu trong mỗi Quân y Viện. Nghệ thuật của chúng ta sẽ làm gì. Có tác dụng nào trong hoàn cảnh hiện tại ? Tôi băn khoăn trong nỗi dày vò giữa sự tiến tới của nghệ thuật và thực tế nhức buốt. Chẳng lẽ tôi lại nở để cho phòng tranh của tôi, sau 5 năm trời gian khổ, biến thành một tổ chức giống như tổ chức thi hoa hậu được sao ? Lại càng không đủ can đảm.

Tôi thấy con đường thu hẹp lại và có bức tường chắn ngang.

TẠ-TY ■

10-1965

nỗi buồn

Đoản thiên tâm đắm một kịch tính bi thảm này khai triển một chủ đề căn bản của đời sống : đó là sự cô đơn của con người và sự cách biệt giữa người và người không bao giờ nối liền được bằng một cảm thông. Biên giới ấy không phá đổ được, và cô đơn đã đồng nghĩa với lưu đầy. Văn pháp của Tchekhov sắc gọn, tàn nhẫn, mỗi câu văn như một nhát chém, nhưng sức quyến rũ của ngòi bút Tchekhov được bù đắp lại rất nhiều bằng nội dung và đề tài. Bây giờ, không ai dám kể lại những chuyện như Tchekhov đã kể nữa. Hiệu lực được vận dụng trong tiểu thuyết Tchekhov thật lớn lao, người ta nói cũng lớn lao như hiệu lực đã được Charlot vận dụng trong kiệt tác điện ảnh **La Ruée vers l'or.** *Một điều : người đọc Tchekhov không tài nào cưỡng chống lại được hiệu lực truyền cảm mãnh liệt ấy.*

HOÀNG HÔN. Những bông tuyết ấm ướt quay cuồng quanh những cột đèn mà người ta vừa thắp, đậu thành một lớp mỏng và mềm trên mái nhà, trên lưng ngựa, trên vai người qua đường, trên những chiếc mũ lông thú. Lão đánh xe ngựa Iona Potapov trắng toát như một bóng ma. Lão thu mình lại và ngồi trên ghế, bất động. Có lẽ cả một đống tuyết rơi xuống người lão, lão cũng chẳng cần rũ...Con ngựa nhỏ của lão cũng trắng và bất động như lão. Sự bất động, những hình thể khẳng khiu, những chân cứng đơ như gậy của nó, trông— dù là rất gần — như một con ngựa làm bằng bánh ngọt bán một kopeck. Xem chừng nó đang suy nghĩ lung lắm. Phải, nếu người ta tháo chiếc cầy ra khỏi cỗ bạn, đưa bạn ra khỏi cuộc sống quen thuộc, ném bạn vào giữa cơn lốc những ánh sáng quái dị, những tiếng động không ngừng, những con người vội vã, thì chính bạn, bạn cũng phải suy nghĩ.

Từ lâu Iona và con ngựa nhỏ của lão không rời khỏi chỗ. Lão đánh xe ra từ ngay sau bữa cơm chiều, nhưng tới bây giờ, vẫn chưa có người khách nào. Lúc này sương chiều đã tỏa trên thành phố. Ánh sáng yếu ớt của những ngọn đèn biến thành một mầu tươi và con đường trở nên náo nhiệt hơn.

— Này lão đánh xe ! Đi về Viborg ! Lão đánh xe !

Iona nghe tiếng gọi. Lão giật mình và trông thấy qua hàng mi đính tuyết một người đàn ông bận chiếc áo mưa nhà binh, mũ trùm lên đầu.

Người quân nhân nhắc lại :

— Đi Viborg ! Bộ ngủ hay sao vậy ? Đi Viborg !

Như dấu hiệu thỏa thuận, lão đánh xe với lấy chiếc giây cương, làm bay lớp tuyết đóng trên lưng ngựa. Người quân nhân ngồi vào chiếc xe trượt. Lão đánh xe bập bập môi, vươn cổ như một con thiên nga, ưỡn người lên và — có lẽ vì thói quen hơn là cần thiết — phất chiếc roi ngựa. Con ngựa nhỏ cũng vươn cổ, gấp những chiếc cẳng ngay đơ và thất thểu bước đi.

— Làm gì vậy, đồ khốn !

Ngay khi đó, một tràng những tiếng la từ một cái bóng đen đi đi lại lại đổ xuống đầu Iona.

— Đi đâu vậy ? Phải giữ tay m-ặ-ặ-t chứ !

Người quân nhân la, giận dữ :

— Anh không biết đánh xe ! Phải giữ sát tay mặt !

Một tên đánh xe ngựa nhà chửi lão ; một người bộ hành đụng vai vào mõm ngựa khi băng qua đường, phủi tuyết dính vào tay áo, quắc mắt nhìn lão. Iona nhấp nhổm trên ghế như ngồi phải gai, tay đong đưa và nhìn quanh quẩn bằng đôi mắt điên dại, như không hiểu đây là đâu và tại sao.

Người quân nhân riếu cợt :

— Lũ vô lại ! Chúng cố ý va vào ông hay ngã xuống dưới chân ngựa. Đó là một cuộc âm mưu !

Iona quay lại để ngó người khách và mấp máy môi... Chắc hẳn lão muốn nói điều gì, nhưng chỉ nghe thấy một tiếng ú ớ.

— Sao ? Người quân nhân hỏi.

Iona nhếch miệng cười, hắng giọng và cố nói thành tiếng :

— Số là, thưa ông... đứa con trai tôi vừa mới chết tuần này...

— Vậy hả... thế nó chết vì bệnh gì ?

Iona quay hẳn người về phía khách và đáp :

— Nào ai biết ! Chắc là bệnh sốt rét... Nó nằm nhà thương ba ngày, rồi nó chết. Đó là ý muốn của Chúa.

— Ê, quẹo đi chứ ! Một giọng nói vang lên trong bóng tối. Bộ ở cung trăng sao vậy, đồ chó ? Mở mắt ra chứ !

— Tiến lên, tiến lên ! Người khách nói. Đi cái điệu này thì làm sao tới trước ngày mai được. Mau lên !

Lão đánh xe lại vươn cổ, ưỡn người và phất chiếc roi ngựa. Lão quay lại nhiều lần về phía khách, nhưng người này đã nhắm mắt, có vẻ không muốn nghe lão nói chuyện nữa. Sau khi đã đưa khách tới Viborg, Iona đậu xe gần một quán rượu, lại thu mình trên ghế và không động đậy... Tuyết ấm ướt lại nhuộm trắng lão và con ngựa nhỏ. Một hay hai giờ trôi qua.....

Dọc theo lề đường có ba thanh niên đi tới, dậm mạnh gót giầy ống bằng cao su trên tuyết, vừa đi vừa cãi lộn. Hai người cao và gầy, người thứ ba nhỏ bé và gù.

— Ê, xe ngựa ! Tới cầu Cảnh Sát ! Anh chàng gù nói bằng một giọng khàn khàn. Hai mươi kopecks ba người !

Iona cầm giây cương và bập bập môi. Hai mươi Kopecks quá rẻ nhưng lão cũng chẳng cần... Lúc này, đối với lão, một Rúp hay năm mươi Kopecks cũng thế thôi, miễn là có người đi xe... Ba thanh niên vừa bước lên xe trượt, vừa nguyền rủa và xô đẩy nhau; họ cố ngồi cả ba người lên chiếc ghế nhỏ. Rồi họ cãi nhau xem ai ngồi, ai đứng. Sau một hồi văng tục và chửi rủa, họ quyết định là anh gù nhỏ nhất, phải đứng.

— Mau lên, đi ! Anh gù nói, giọng run rẩy ; anh ta đứng vào chỗ và thở vào gáy Iona. Ra roi mau ! Ê, ông già, ông có cái mũ gì kỳ cục vậy ! Kiếm khắp thành phố Petersbourg, cũng không thể có chiếc mũ nào xấu hơn thế !

Iona cười :

— Hi. hi... chiếc này là một !

— Thôi đi, đồ «chiếc này là một» !

Nguyên tác
của
TCHEKHOV

ANH NGỌC DỊCH

mau lên chứ ! Bộ ông định chạy cái điệu này hoài sao ?

Một trong hai thanh niên gầy lên tiếng :

— Đầu tao nhức nhối như búa bổ. Hôm qua ở nhà Doukmasov, Vaska và tao uống hết bốn chai Cognac.

Thanh niên gầy kia nói cáu kỉnh :

— Tao không hiểu nổi những lời bịa đặt đó. No nói dối như cuội !

— Thiệt mà ! Tao mà nói sai thì trời đánh !

— Phải, thiệt như một con chấy biết ho vậy !

— Hi, hi... Iona cười. Các ông này vui quá !

Anh chàng gù la, giận dữ :

— Cái lão ôn bất này, có đi hay không thì bảo ? Chạy gì mà chậm vậy ? Ra roi đi chứ ! Nào ! Quất cho nó vài roi !

Iona có cảm giác anh chàng gù nhỏ bé đập đập sau lưng, và nghe thấy giọng nói run rẩy của hắn. Lão nghe những lời chửi rủa lão, lão nhìn thiên hạ, và cái cảm giác cô đơn đè nặng tâm hồn lão bớt dần. Anh chàng gù vẫn tiếp tục mắng nhiếc cho tới khi hắn lúng bung vì một câu chửi thề rắc rối khiến hắn ho sặc sụa. Hai anh chàng gầy thì bắt đầu nói tới một cô gái tên Nadejda Petrovna. Iona quay lại nhìn họ. Khi họ ngưng nói giây lát, lão quay lại và thầm thì :

—Con trai tôi...nó vừa chết tuần này!

Anh chàng gù chùi miệng sau một cơn ho, và thở dài :

— Ai mà chả chết !... Thôi, tiến lên, mau đi ! Thưa các ông, nhất định không thể tiếp tục với tốc độ này được ! Thế này thì bao giờ mới tới ?

— Vậy thì phải kích thích lão một chút... Trên gáy đó !

— Lão ôn dịch này đã nghe thấy chưa ? Tôi phải cho lão ăn đòn mới được ! Nếu cứ tử tế với các ngươi, thì thà đi bộ còn hơn. Lão quỷ này có nghe thấy không ? Hay là lão phỉ nhổ vào lời nói của tụi tôi ?

Iona nghe tiếng bốp bốp đánh vào đầu lão, hơn là cảm thấy đau.

Lão cười :

— Hi, hì... Các ông này vui quá ! Cầu trời cho các ông sức mạnh !

Một trong hai thanh niên gầy hỏi:

— Này lão đánh xe ! Lão đã có vợ chưa ?

— Tôi ấy à ? Hì... Các ông này vui tính thật ! Bây giờ tôi chỉ có một người vợ : là đất ẩm ướt... hì... hì... nghĩa là nấm mộ ! Con trai tôi, các ông thấy không, nó đã chết, và tôi còn sống... Thật là một sự lạ, thần chết đã gõ nhầm cửa... Đáng lẽ tới đón tôi, lại đón nhầm con trai tôi.

Và Iona quay lại để kể vì sao con trai lão chết, nhưng đúng lúc đó anh chàng lùn thở dài nhẹ nhõm và báo cho biết rằng. — cảm ơn Trời — họ đã tới nơi. Sau khi nhận hai mươi Kopeck, Iona nhìn theo mấy anh chàng phóng-đãng cho tới lúc họ khuất dạng trong bóng tối một cổng xe ngựa. Chỉ còn một mình lão và sự im lặng vây quanh. Niềm đau dịu xuống trong giây lát, nay lại trở về vò xé tâm can lão dữ dội hơn trước. Iona nhìn bằng đôi mắt thống khổ đám đông qua lại hai bên đường. Trong số hàng ngàn người đó, có người nào chịu nghe lão nói ? Nhưng đám đông chen chúc nhau đi, chẳng quan tâm đến lão và nỗi buồn của lão... Một nỗi buồn lớn lao, vô bờ bến. Nếu trái tim lão có thể tan vỡ và nỗi buồn của lão có thể tan thành nước, thì có lẽ cả trái đất sẽ bị tràn ngập ; tuy nhiên, chẳng ai nhìn thấy nỗi buồn đó. Nó ẩn sau một lớp vỏ vô nghĩa đến nỗi thiên hạ không thể nhìn thấy, dù giữa ban ngày và với một ngọn đèn.

Iona nhìn thấy một người gác cổng và định bắt chuyện với hắn.

— Này anh bạn, chừng mấy giờ rồi nhỉ ? Lão hỏi.

— Chín giờ hơn rồi. Tại sao lão lại đậu đấy ? Đi đi chứ !

Iona tiến tới vài bước, thu mình lại và thả hồn trong cơn sầu... Lão cảm thấy nói chuyện với thiên hạ vô ích. Tuy nhiên, chừng năm phút sau, lão nhổm người lên, lắc đầu như muốn rũ bỏ một cơn đau vò xé, và cầm giây cương... Lão không thể chịu được nữa.

« Về chuồng ! ». lão thầm nghĩ. «Về chuồng !» và con ngựa nhỏ chạy nước kiệu, như đoán được ý nghĩ của chủ. Một tiếng rưỡi đồng hồ sau, Iona ngồi bên một cái lò sưởi bẩn thỉu. Chung quanh lò sưởi, dưới đất, trên những chiếc ghế dài, nhiều người đang ngáy. Không khí nặng nề, khó thở... Iona nhìn những người nằm ngủ và tiếc là đã trở về sớm như thế.

Lão nghĩ bụng : « Mình không kiếm đủ tiền để mua lúa mạch, thế mới phiền. Một người thạo công việc, ăn uống đầy đủ, và con ngựa của hắn cũng vậy, người đó có thể ngủ yên giấc... »

Một gã đánh xe ngựa trẻ tuổi nhổm người dậy ở trong góc, ngáp ngái ngủ và mò mẫm kiếm gáo nước.

— Chú khát nước à ? Iona hỏi.

— Phải, khát quá !

— Vậy thì... chúc anh mạnh giỏi... Này, anh bạn, anh biết không, con trai tôi vừa chết. . Anh có hiểu không ? Tuần này, tại nhà thương... Cả một câu chuyện thê thảm !

Iona nhìn để đò xét ảnh hưởng câu nói của mình, nhưng chẳng thấy gì cả... Gã đánh xe trẻ tuổi đã vùi đầu dưới tấm mền và ngủ. Lão thở dài và nghĩ... Lão thèm được nói, như vừa rồi gã trẻ tuổi thèm uống nước. Con trai lão chết gần một tuần lễ, mà lão vẫn chưa được thổ lộ với ai cho đã. Điều cần thiết là được nói rõ ràng, với đầy đủ chi tiết... Phải tả lại đám táng, đoạn đường tới nhà thương để nhận quần áo của người chết. Anissya, con gái lão, ở nhà quê. Lão cũng muốn nói tới nó. Phải, lúc này lão có nhiều điều muốn kể. Và người nghe sẽ phải kêu lên. sẽ thở dài, sẽ tỏ bầy cảm tình với lão... Nói với đàn bà lại càng hay hơn nữa. Mặc dầu họ ngu ngốc, nhưng chỉ hai câu là đủ khiến họ phải thổn thức.

Iona thầm nghĩ :

— Ta phải đi thăm con ngựa của ta mới được ! Còn chán thì giờ để ngủ. để ngủ thỏa thích.

Lão bận quần áo và đi xuống chuồng ngựa. Lão nghĩ tới lúa mạch, tới cỏ khô, tới thời tiết. Những khi chỉ có một mình, lão không dám nghĩ tới đứa con trai lão... Lão có thể tâm sự với bất cứ ai, nhưng nghĩ tới nó, tưởng tượng đến nó, những lúc chỉ có một mình, lão cảm thấy đau đớn không thể chịu được.

— Con đang nhai cỏ khô đấy à ? Lão hỏi con ngựa. ' Nhai nữa đi.. Chúng ta không kiếm đủ tiền để mua lúa mạch, nhưng ăn cỏ khô cũng được rồi. . Phải... Ta đã quá già để đánh xe... Đáng lẽ con trai ta nó làm việc đó, không phải ta... Nó mới là một người đánh xe giỏi... Nếu nó còn sống...

Iona im lặng giây lát và tiếp :

— Này, ta nói cho con nghe nhé ! Kousma Ionytch không còn nữa. Nó đã chết và bỏ chúng ta ở lại. Con thử tưởng tượng con có một con ngựa tơ, con như là mẹ đẻ của nó, bỗng nhiên con ngựa tơ đó bỏ con lại một mình.. Buồn chứ, phải không ?

Con ngựa nhỏ nhai cỏ, lắng nghe và thở phì phì vào bàn tay chủ nó. Iona không kìm hãm lòng mình nữa và kể tất cả cho nó nghe... ■

hỡi cô nhỏ làm bằng ánh sáng mặt trời của anh ơi

Ngọc Dũng

Câu thơ cho mẹ
Câu thơ cho con
Câu thơ cho bằng hữu

Câu thơ cho biển cả
Câu thơ cho kẻ thù

Câu thơ cho mặt trời
Câu thơ cho chiến tranh
Câu thơ cho quê hương

Trời đêm trong như khuôn mặt
Nước mắt ấm như bàn tay
Hơi thở dồn như hốt hoảng

Này tiếng súng lạnh lùng
Chim đậu trên đồi cỏ
Đêm luồn dưới ngực căng
Đêm gục xuống giữa chừng

Như hừng đông vút cao
Mây bay trong trí nhớ
Trái tim trên ngọn cây
Mây thêm một lần nữa.

Nhìn bóng tối lọt dần kẽ lá
Con mắt ngó trừng theo
Nhìn đôi cánh xoài trên mặt sóng dữ
Nhìn thời gian cùng những vết thương

Đêm chim xanh đêm phố dưới dài
Những hành tinh khuất dạng
Chỉ một mình em những nụ cười và ngọn đèn
Em sẽ chút linh hồn ở đó

Bởi con chim còn non đôi cánh còn thấp nên
tiếng hót trong và hoang đường
Bởi mặt trời còn xa lạ đêm thì hoang vu
nên đôi vai còn dại dột đôi mắt thì ngơ ngác
Bởi mầu xanh trước mặt là của trời cánh
tay là của gió chim bay lên cung trăng
(Đêm còn chuyển động tinh tú thì sơ sinh)
Bởi nàng còn bé bỏng, tôi thì buồn nước
mắt chưa đo hết tuổi mùa xuân như mây bay
Bởi người thì bơ vơ đêm thì dãy giòng
sông còn chảy xiết
Hỡi cô nhỏ làm bằng ánh sáng mặt trời
của tôi ơi
Trời cao và mây xanh và mông mênh
Này em
Này bàn chân trong phiên thạch nõn *N.D.* ■

THƠ NGOC DUNG TRAN LE

hà phương

Trần Lê Nguyên

Em còn không em — ngã sáu Saigon nay thư viện Hà-nội xưa đan vào nhau sáng sương mù Hồ Tây đường Tự do chiều thứ bảy lá bàng khô chạy theo tàu điện Quan Thánh dưới mầu xanh nhiệt đới hư vô.

Em đầy anh nơi từng lầu ba bỏ hoang cuối thành phố bên giòng sông rác rưởi không có du thuyền đẩy cần trục đường goòng cửa sổ mở vào đêm tiếng máy chữ gõ trang kịch khô khan bức màn không kéo lên không bỏ xuống.

Em sống đây khi anh đánh mất tuổi thơ (đi bắt bóng những dáng hình bỏ quên người yêu chết mười sáu tuổi không một cành hoa trắng cắm lên mồ) sao gặp em sáng nay nắng hạ miền Nam mắt đen hiền mở lớn xanh mát nhạc Bên Cầu Biên Giới giọng Hà Nội mang heo may vào thu.

Em có đây sao anh tìm gặp bao nhiêu ngày tháng năm chỉ thấy những khuôn mặt bạn bè khả ố (anh là bộ mặt tử thần) mà Saigon bỗng lên khuôn mặt tình yêu — thứ tình yêu đang chết thứ tình yêu không còn thứ tình yêu một lần ở đời độc nhất.

Anh sống thường trực giữa mùa đông mưa phùn Hà-Nội cũ đêm kịch Nhà Hát Lớn không còn Hà Phương Hà Phương Hà Phương mùa xuân về nơi đây nhìn nắng bên đường Lê Lợi sàn gỗ ấy dù không được trả về cho kịch anh vẫn viết hai người đối thoại cho riêng Em và Anh. *T.L.N.* ■

THƠ NGOC DUNG TRAN LE NGUYEN THƠ NGOC DUNG TRAN LE

nguyễn văn trung

■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■

■ tiếp theo và hết

C/ Kịch là kịch bản hay sự trình diễn Tranh luận ở Tây Phương.

CUỘC tranh luận xoay quanh vấn đề then chốt định nghĩa kịch : kịch là một bộ môn văn chương hay là một bộ môn nghệ thuật khác văn chương. Về yếu tố cấu tạo kịch, kịch *chủ yếu* là kịch bản hay là sự trình diễn, về vai trò của những người xây dựng kịch, kịch là chủ yếu là công trình sáng tạo của tác giả kịch bản và trình diễn chỉ là phụ thuộc, hay kịch chủ yếu là công trình vừa sáng tạo vừa diễn xuất của nhà dàn cảnh diễn viên ?

Cuộc tranh luận dựa vào những luận chứng lịch sử, nguồn gốc nghệ thuật và sau cùng vào những lý luận thuần túy thẩm mỹ.

1) Những người chủ trương kịch là văn chương

Lucien Dubech, một nhà sử học về nghệ thuật, trong cuốn « lịch sử có tranh ảnh về kịch » đã nhận định : « Kịch theo qui tắc cả những bộ môn cao, đã bắt đầu bằng thi ca » ở khởi điểm mọi ngành nghệ thuật là thơ » bộ môn kịch đã là kết cục một hình thức trữ tình đặc biệt của Hy Lạp, đó là trữ tình đồng ca», khi nghiên cứu lịch trình diễn tiến tư tưởng nhân loại. Auguste Comte cũng cho rằng kịch không phải là một nghệ thuật đầu tiên, nhưng chỉ là một hình thức của thơ, hơn nữa kịch chỉ tồn tại một cách tạm thời vì nó sẽ phải tiêu ma khi nhân loại bước hẳn vào thời kỳ thực nghiệm. Comte chia lịch sử tư tưởng nhân loại thành ba thời kỳ : thần học, Siêu hình thực nghiệm. Trong thời kỳ đầu, lúc nhân loại còn tin ở thần linh có cúng tế, lễ bái và sự tế lễ này gồm một số những biểu diễn có tính chất kịch. Sau đó những biểu diễn trên tách khỏi tế lễ và trở thành một ngành nghệ thuật. Nhưng bởi vì ngôn ngữ bằng động tác là một ngôn ngữ thấp

NGÔN NGỮ KỊCH

môi tuần
MỘT VẤN ĐỀ

kém so với ngôn ngữ thơ ca nên một khi nhân loại đã tiến tới chỗ mọi người đều biết đọc, sẽ không còn cần *diễn kịch* nữa ai cũng có thể đọc thưởng thức những kịch bản để trở thành những tuyệt tác văn chương vì sự trình diễn không thêm gì cho việc thưởng thức bằng cách đọc tác phẩm.

Jean Hytier, trong « những nghệ thuật của văn chương » (1) đã dựa vào một công dụng của kịch để chứng minh tính cách « lịch sử » tạm thời của kịch. Trước đây, kịch là một biểu diễn xã hội nhằm đạt tới một thông cảm tập thể của một cộng đồng còn gắn liền với tôn giáo hay với những ước lệ xã hội rất chặt chẽ. Bây giờ sự thông cảm đó không còn nữa, hay ít ra không cần phải có sân khấu, kịch trường để thực hiện sự thông cảm đó vì mỗi cá nhân đã có thể đọc tác phẩm và thực hiện trong trí những gì mình có thể cảm nghĩ như khi xem kịch.

Một số nhà biên khảo khác dựa vào những lý do thẩm mỹ để minh chứng kịch chủ yếu là một bộ môn văn chương.

Những người này cho rằng kịch chủ yếu là kịch bản, nghĩa là ý nghĩa và giá trị của kịch đều ở tại kịch bản. Khi một tác giả soạn thảo một vở kịch — và khi đã được viết ra, thì vở kịch phải được kể là *hoàn tất*, kịch là *vở kịch*, là tác phẩm văn học. Tại sao ? Vì những gì tác phẩm muốn diễn tả, muốn thể hiện :

a) hoặc là ý tưởng, quan niệm.

b) hoặc là giới thiệu nhân vật (tâm lý), khung cảnh lịch sử, địa lý, xã hội...

thì khi viết ra xong, tức là đã thực hiện được đầy đủ sự diễn tả đó.

Hamlet, một nhân vật được dựng lên trong tác phẩm viết kể là đã *có*, hiện hữu đúng như một nhân vật kịch và do đó, gây những tác dụng như tác giả muốn. Cho nên không cần phải thêm vào cho được nhân vật một sự có mặt bằng *thân xác* chỉ là *phụ thuộc*.

Người đọc có thể bằng tưởng tượng theo rõi, *xem* bằng tâm trí những động tác lời nói của nhân vật, mà không cần qua trung gian của diễn viên.

André Villiers gọi sự tham dự của diễn viên, đóng vai nhân vật là một sự « tiếm vị, một sự xuyên tạc, hãm hiếp » (Prostitution de l'acteur). Ông tự hỏi khi xây dựng một nhân vật, tại sao không làm như nhà hội họa, chỉ cần vài nét đơn giản hay như nhà thơ, vài chữ, vì bất cứ một tác phẩm nghệ thuật nào cũng là tưởng tượng — do đó muốn rung động hay truyền cảm chỉ cần bản văn cũng đã có đủ khả năng đặc tả, truyền cảm rồi, không cần diễn viên động tác trên sân khấu. Nhiều người còn đi xa hơn nữa, khi cho rằng việc trình diễn không những không *biểu lộ* được vở kịch mà còn *xuyên tạc* vở kịch, trong khi bằng yên lặng, người đọc có thể thưởng thức đầy đủ và một cách trung thành vở kịch,

Sở dĩ diễn viên có thể xuyên tạc vở kịch là vì hoặc :

1) không đủ tài năng để biểu diễn.

2) hoặc lợi dụng nhân vật mình đóng để phô trương chính mình, làm cho người ta chú ý đến mình. Trong khi diễn viên chỉ là phương tiện phải tự xóa trước nhân vật, thì ngược lại, chính những người đóng kịch lại muốn được nổi bật, mượn nhân vật mình đóng để quảng cáo cho mình.

3) Hoặc chính người xem cũng có thể hiểu lệch lạc — chú trọng tới diễn viên nhiều hơn là vở kịch. Khán giả có thể đi xem kịch không phải để thưởng thức chính vở kịch mà là để ngắm diễn viên hay khán giả khác.

Trong cuốn « dàn cảnh sân khấu và điều kiện thẩm mỹ của nó » André Veinstéin đã lược tóm ý kiến của những người như Bec de Fonquières chủ trương tất cả giá trị trình diễn của một vở kịch đều ở tại công trình sáng tạo của nhà văn nhà thơ như sau :

1) Chỉ có tư tưởng trong văn chương. Do đó chỉ có văn chương mới thực sự là nghệ thuật, hay ít ra cũng là nghệ thuật cao đẳng hơn cả.

Nếu nghệ thuật là một phương tiện nhằm thể hiện tư tưởng thì ngôn ngữ văn chương là phương tiện trọn hảo nhất. Bằng chứng là chỉ những nhà văn, những tác phẩm văn chương nổi tiếng mới thực sự tiêu biểu cho tư tưởng nhân loại một thời đại. « Hãy thử coi ảnh hưởng của một Barrès, một Bergson, một Maurras một Claudel, một Gide. Ở những người đó là văn chương, nghệ thuật và tư tưởng (Paul Acker) « không ai chối cãi được rằng những thành quả tốt đẹp nhất của kịch chỉ mặc một giá trị thực sự ở *ngoài* sân khấu (FA GUES)

« Điều minh chứng cuốn sách cao hơn sân khấu là ở điểm một vở kịch chỉ hay và có may mắn tồn tại lâu dài nếu nó có thể *đọc sách* được Một vở kịch chỉ đáng giá nếu nó có thể trở thành một cuốn sách (Rachilde).

2) Việc đọc bản văn là một hiện tượng thuộc lãnh vực tinh thần. Nếu nghệ thuật nhằm tạo ra một lạc thú tinh thần thì chỉ cần đọc bản văn cũng đủ tìm được sự lạc thú đó. Hơn nữa việc trình diễn đôi khi còn có thể làm cho sự lạc thú tinh thần vẫn đục hay sút kém hẳn đi.

« Với sự dàn cảnh, lạc thú tinh thần không còn trong sạch nữa. Bec de Fonquières

3) Sân khấu do những phương tiện vật chất, thấp kém tạm bợ gầy dựng.

« *Sân khấu, với những buổi trình diễn, chỉ tương xứng với những năng khiếu thấp kém của trí óc con người* » (**Barbey d'Aurevilly**).

Sân khấu là một nghệ thuật thấp kém vì tư tưởng phải vay mượn những phương tiện vật chất rất xa tinh thần (không gần tinh thần như ngôn ngữ) để diễn tả. Hơn nữa, những phương tiện đó lại rất tạm thời. Trình diễn xong là không còn gì nữa.

4) Kịch chỉ tác dụng trên giác quan và làm hư hỏng giác quan « kịch có tính cách tiêu hóa » (Paul Acker), kịch còn là một hưởng thụ hoàn toàn thụ động « khán giả hệt » như con cừu người ta dẫn đi.

« Kịch là một trường dạy những thói xấu đủ mọi nghĩa ; nó không

■ **xem tiếp trang 30**

(1) *Les arts de la littérature. E. Charlot. Alger. 1941.*

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

3

CHÚNG tôi kinh ngạc đứng đó. Cha tôi tiến lại gần, đưa cây đèn soi chiếc xe. Người kia tiếp :

— Không hề thấy tung tích người đi xe đâu cả. Không có cả tấm chăn. Con ngựa coi bộ mệt lắm, chân nó bước thậm thọt một chút.

Tôi tiến lại hàng đầu và cùng mọi người ngó cỗ xe bị mất được đưa về, khác nào một tàn vật từ ngoài biển nhờ thủy triều dâng cao tấp vô bờ — tàn vật đầu tiên và không chừng là cuối cùng, của cuộc phiêu lưu của anh Meaulnes. Người đàn ông hỏi :

— Nếu nhà ông Fromentin ở xa quá, tôi đề cỗ xe lại đây. Tôi đã mất nhiều thì giờ quá, e rằng ở nhà mọi người bắt đầu lo ngại về tôi chăng.

Cha tôi nhận. Nhờ đó ngay tối nay chúng tôi có thể đưa cỗ xe sang trả bên trại La Belle-Etoile không cần phải nói lại với dân trong làng ra sao và viết thư cho bà mẹ anh Meaulnes... Người đàn ông từ chối ly rượu chúng tôi mời, vội đánh ngựa chạy đi

Trong khi cha tôi đưa cỗ xe sang trại La Belle-Etoile còn chúng tôi quay trở vào không nói năng gì, ông tôi từ trong phòng ông mới thắp lại ngọn nến lên tiếng gọi :

— Thế nào ? Người lữ hành đã trở về chưa ?

Các bà nhìn nhau một giây rồi đáp :

— Về rồi ạ, anh ta đã về nhà mẹ. Ông ngủ yên đi, đừng lưu tâm nữa

— Vậy càng hay ! Ta cũng tin sẽ như vậy.

Nói rồi ông mãn nguyện, tắt ngọn nến, quay vào giường ngủ.

Chúng tôi cũng dùng lời giải thích đó để nói với dân trong làng. Còn về phần bà mẹ anh chàng trốn đi thì được quyết định là hãy chờ chưa viết thư vội. Chúng tôi giữ riêng nỗi lo lắng kéo dài liền trong ba ngày trời. Tôi còn nhớ lúc cha tôi ở bên trại về vào khoảng mười giờ đêm, bộ râu bị sương đêm làm đẫm ướt, bàn luận với Millie, tiếng nói thật nhỏ nhưng đầy lo lắng và tức giận...

CHƯƠNG THỨ SÁU

Ngày thứ tư là một ngày lạnh nhất trong mùa đông đó. Từ sáng sớm những học trò đến trước chạy trượt chung quanh bờ giếng cho nóng. Họ đợi cho lò sưởi trong lớp được đốt lên để đổ xô tới.

Bên sau cánh cổng lớn, chúng tôi một lũ đứng đợi bọn học trò từ trong làng ra. Ai nấy tới đều bị chói mắt vì mới đi qua những phong cảnh tuyết phủ, đã trông thấy những cái đầm băng đông kín, những cánh rừng có những chú thỏ chạy thoát ra... Nơi áo ngoài của họ có một mùi cỏ khô, mùi chuồng ngựa làm nặng nề không khí trong lớp, khi bọn họ chen chúc vây quanh lò lửa. Sáng hôm đó một người trong bọn có đem tới một con cóc bị chết rét bắn nhặt được ở dọc đường đem đựng trong cái giỏ. Tôi còn nhớ anh ta tính đem con vật dài ngoẵng đã chết cứng lấy móng chân của nó móc vào một cây cột trong sân chơi có mái.

Rồi lớp học nặng nề rồi mùa đông bắt đầu...

Chợt có tiếng động ở khung kính cửa khiến chúng tôi đều ngẩn đầu lên. Chúng tôi trông thấy anh Meaulnes đứng bên cánh cửa đang rũ những mảnh băng dính trên áo trước khi bước vào, đưa cao cái đầu lên và có vẻ đang bị chói mắt!

— Tôi cũng nhận thấy thế... Thôi anh về chỗ ngồi.

Anh chàng quay lại phía chúng tôi, lưng có còng xuống một chút, mỉm cười một cách ngạo nghễ giống những học trò lớn vô kỷ luật những khi bị phạt, rồi một tay nắm lấy đầu bàn anh thả mình ngồi xuống ghế.

Ông thầy nói :

— Tôi sẽ chỉ cho anh một bài học tiếp tục trong khi các bạn anh viết hết bài chính tả.

Khi đó bao nhiêu cái đầu đều quay về phía anh Meaulnes.

Rồi lớp học lại tiếp tục như cũ. Thỉnh thoảng anh Meaulnes lại quay về phía tôi, rồi anh lại ngó ra ngoài cửa sổ, nơi ta trông thấy khu vườn lặng lẽ tuyết phủ trắng như bông, những cánh đồng vắng vẻ đôi khi có con quạ bay sà xuống. Trong lớp học, ở gần lò sưởi cháy đỏ rực sự ấm nóng thật là nặng nề. Anh bạn tôi, hai tay tôi ôm đầu ngồi chống khuỷu tay lên bàn mà đọc sách : có hai lần tôi trông thấy hai mí mắt anh khép lại và tôi tưởng rằng anh sắp thiếp ngủ đi.

Hai anh học trò ngồi ở trên ghế gần cửa nhất vội chạy ra mở cửa: dường như trên bực cửa họ có nói gì với nhau mà chúng tôi không nghe thấy, sau đó anh chàng bỏ trốn đi nhất định bước vô trường.

Một cảm tưởng kỳ lạ vừa thích thú vừa tò mò khơi trong chúng tôi do luồng gió mới từ ngoài sân vắng vẻ thổi vào, do những cọng rơm thấy còn dính trên quần áo anh Meaulnes, và nhất là nơi cái vẻ lữ hành nhọc mệt, đói lả, nhưng vừa trải qua một kinh nghiệm kỳ diệu của anh.

Ông Seurel từ trên cái bục để bàn viết, nơi ông đang đọc chính tả cho chúng tôi, bước xuống hai bực cao, còn anh Meaulnes, vẻ khiêu khích, cũng bước tới trước mặt ông. Tôi còn nhớ lại sao tôi thấy anh bạn lớn của tôi lúc đó xinh trai đến thế mặt dầu cái vẻ mệt lả và đôi mắt đỏ ngầu của anh, ý hẳn vì mấy đêm ở ngoài trời.

Anh tiến tới gần bàn giấy, và bằng giọng bình tĩnh của một người đem tin tới, anh nói :

— Thưa thầy con đã về.

Ông Seurel tò mò ngó anh và đáp :

Sau cùng, anh đưa tay lên nửa chừng và nói :

— Thưa thầy con muốn đi ngủ. Đã ba đêm nay con không ngủ.

Ông Seuret rất muốn tránh một vụ lôi thôi xảy ra liền đáp :

— Ừ!

Bao nhiêu cái đầu bao nhiêu ngòi bút đều ngẩng lên. Chúng tôi tiếc rẻ ngó anh bước ra, với cái áo ngoài sau lưng nhàu nát và đôi giầy lem những bùn.

Buổi sáng trôi qua lâu lắm sao! Tới gần trưa chúng tôi nghe thấy ở trên đầu, trên từng gác xép, người lữ khách đang sửa soạn đi xuống. Tới bữa ăn tôi lại gặp anh ngồi ở trước lò sưởi, gần hai ông bà tôi đang bỡ ngỡ, trong khi nghe thấy tiếng đồng hồ đổ mười hai giờ bọn học trò lớn và bọn trẻ con được thả tung ra ngoài sân tuyết phủ thoáng chạy qua cửa sổ phòng ăn như những cái bóng.

Về bữa ăn trưa này tôi chỉ còn nhớ có sự im lặng nặng nề và sự khó chịu hoàn toàn. Chỗ nào cũng lạnh buốt : tấm vải sơn bên trên không có trải nắp, rượu lạnh buốt trong ly, nền gạch đỏ nơi chúng tôi đặt chân lên... Đã có sự quyết định là không đòi hỏi gì ở anh chàng bỏ trốn đi ấy để khỏi đẩy anh ta tới chỗ nổi loạn. Anh cũng lợi dụng sự im lặng đó để không nói một lời.

Sau cùng khi ăn tráng miệng xong, chúng tôi được cả hai đứa nhảy vội ra sân. Sân trường vào buổi chiều, khi cuốc của học trò đã giẫm nát hết lần tuyết phủ... sân trường đen hẳn trên đó rơi xuống những giọt nước do băng tuyết tan từ mái sân chơi nhỏ xuống... sân trường đầy những trẻ chơi đùa và những tiếng la the thé. Meaulnes và tôi hai đứa chạy dọc theo mấy nếp nhà. Có hai ba đứa bạn của chúng tôi bỏ cuộc chơi để chạy theo chúng tôi, sung sướng la thét, họ chạy làm cho bùn bắn tung dưới đế guốc hai tay thọc trong túi, chiếc khăn quàng tung bay. Nhưng anh bạn tôi vội chạy vô lớp học trò lớn, có tôi chạy theo sau, và anh kịp đóng cánh cửa kính lại, ngăn kịp bọn kia đang xô tới. Có tiếng động ồn ào, những khung cửa kính bị lay động mạnh cùng tiếng guốc nện trên bực cửa, một lần họ xô mạnh đã làm cong chiếc thanh sắt giữ hai cánh cửa, nhưng Meaulnes vội không sợ bị thương vì cái vặn cửa gẫy, quay được một vòng chiếc khóa cửa bé xíu đóng chặt cái chốt cửa.

Chúng tôi quen cái thói như vậy là tệ lắm. Về mùa hè những người bị bỏ lại ở ngoài cửa như vậy sẽ vội chạy ra phía vườn và thường leo kịp vào qua một khung cửa sổ để ngỏ trước khi bên trong đóng được hết mọi cửa. Nhưng khi đó đang tháng chạp và mọi cửa nẻo đều đóng kín. Bên ngoài họ thi nhau đè nặng vào cánh cửa; rồi to tiếng chửi rủa chúng tôi, sau cùng từng người một họ quay lưng lại rồi bỏ đi, đầu cúi xuống, vừa đi vừa quấn lại khăn quàng.

Trong lớp học sặc mùi hột dẻ và mùi rượu hạng tồi chỉ có hai người đang quét nhà, quét tới đâu lại xê dịch bàn ghế. Tôi lại gần lò sưởi để lười biếng ngồi sưởi ấm chờ tới giờ học, trong khi đó Augustin Meaulnes lục lọi trong bàn viết của ông thầy và trong các ngăn bàn học trò. Lát sau anh kiếm được một cuốn bản đồ nhỏ, anh liền đứng trên bục gỗ, hai khuỷu tay chống trên bàn, hai bàn tay ôm đầu, mê mải nghiên cứu những bản đồ.

Tôi sắp sửa tới gần anh ; tôi sẽ quàng tay lên vai anh và không chừng chúng tôi đã cùng nhau rồi theo trên bản đồ con đường anh mới đi qua, chợt cánh cửa thông qua lớp trẻ con mở toang ra dưới sức đẩy mạnh, và Jasmin Delouche, theo sau có một anh chàng ở ngoài phố và ba chàng khác ở trong làng, hiện ra cùng reo vang lên. Ý hẳn một cánh cửa sổ bên phòng học của các trẻ nhỏ đóng không kỹ cho nên họ đẩy ra được vì theo lối đó trèo vào.

Jasmin Delouche, tuy hãy còn nhỏ trước kia đã là một trong số

người nhiều tuổi nhất ở lớp Cao Đẳng. Hắn rất ghen tức với anh Meaulnes, tuy bề ngoài hắn vẫn tỏ ra là bạn của anh. Trước khi anh bạn tôi tới, Jasmin chính là người đầu đàn ở trong lớp. Da mặt hắn bệnh hoạn, vô duyên, tóc hắn chải bằng sáp bóng láng. Con trai độc nhất của góa phụ Delouche, bà chủ quán, hắn ra vẻ người lớn lắm ; hắn thường huynh hoang nhắc lại những lời hắn thường nói với những khách tới thọc bi-a, hay những khách tới uống rượu *vermouth*.

Thấy hắn vào, Meaulnes ngẩng đầu lên, chau mày, la với bọn kia tranh nhau chạy tới bên lò sưởi :

— Không thể ở yên một phút ở đây được sao ?

Jasmin Delouche tin chắc ở sự ủng hộ của lũ bạn, không ngẩng đầu lên, đáp :

— Nếu mày không bằng lòng ở đây thì tốt hơn hết là cứ ở nhà như trước.

Tôi cho rằng Augustin đang ở trong một tình trạng nhọc mệt mà sự tức giận bốc lên bất ngờ không ngăn cản nổi. Anh gấp cuốn sách lại, đứng thẳng người lên, da mặt hơi tái, nói :

— Còn mày thì bắt đầu hãy ra khỏi đây đã !

Anh kia cười gằn :

— Ồ, mày tưởng bỏ trốn đi ba ngày bảy giờ mày đã thành trùm ở chỗ này chắc ?

Rồi kéo cả bọn kia về phe với mình, hắn tiếp :

— Mày đừng tưởng đuổi được cả bọn tao ra khỏi đây đâu nhé !

Nhưng Meaulnes đã nhảy xổ tới bên hắn. Bắt đầu là một cuộc xô đẩy; ống tay áo ngoài bị xé toạt ra. Một mình Martin, một anh chàng ở trong làng cũng vào với bọn Jasmin, đứng ra can thiệp. Hai lỗ mũi hắn mở to, cái đầu lắc lư như con bò mộng, hắn nói :

— Mày đừng đụng tới nó đấy !

Một cú mạnh, Meaulnes đẩy hắn lảo đảo, hai cánh tay chơi vơi, ra giữa phòng ; rồi, một tay nắm lấy cổ Delouche, tay kia mở cửa, anh tính liệng hắn ra ngoài. Jasmin cố bấu víu lấy các bàn học, chân lê dưới đất làm đôi giầy có đóng cá sắt kéo lệt sệt trên sàn gạch, trong khi đó Martin đã đứng vững lại, hùng hổ tiến tới từng bước một, cái đầu đưa đi trước. Meaulnes thả Delouche ra để đụng độ với thằng ngu độn đó, không chừng anh sắp bị kém thế thì cánh cửa về phía nhà tôi hé mở, ông Seurel, đầu quay về phía nhà bếp đang nói dở dang, trước khi bước vào lớp, một câu chuyện với người nào đó.

Lập tức cuộc đánh lộn ngưng lại. Mấy người tới ngồi bên lò sưởi, đầu cúi xuống vì cho tới phút cuối cùng vẫn đứng ngoài, Meaulnes về chỗ ngồi, vai áo bị toạc ra. Còn Jasmin thì đỏ như cà mặt ; có tiếng hắn la trong mấy giây trước tiếng thước kẻ gõ mở đầu lớp học :

— Nó chịu không được nữa rồi. Nó làm bộ khôn vặt. Chắc nó tưởng người ta không biết nó đi đâu hắn !

Trong sự im lặng đã rõ rệt, Meaulnes đáp :

— Đồ ngu, chính tao còn không biết nữa là.

Rồi, nhún vai, hai tay ôm đầu, anh cúi xuống học bài.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Như tôi đã kể, phòng ngủ của chúng tôi là một căn gác xép rộng. Một nửa là gác xép, một nửa là phòng ngủ. Ở những căn kế cận đều có trổ cửa sổ ; không hiểu tại sao riêng có căn này lại chỉ có cột khung kính ở trên mái chiếu cáng. Cánh cửa ra vào không thể đóng chặt lại được, cứ đung đưa cọt kẹt trên sàn gác. Tối nào cũng vậy khi chúng tôi lên đi ngủ đều phải vừa lấy tay che ngọn nến cho khỏi bị gió từ khắp phía trong căn nhà rộng thổi tắt vừa lo đóng cửa, nhưng đều phải chịu không đóng được. Thành ra suốt đêm chúng tôi cảm thấy ở chung quanh sự tịch mịch của ba căn gác xép trần tới cả trong phòng.

Tối bữa đó Augustin với tôi lại gặp nhau trong căn phòng ngủ này.

Trong khi thoáng một cái tôi đã trút hết quần áo liệng thành một đống trên chiếc ghế ở đầu giường, anh bạn tôi, lầm lì, bắt đầu chậm chạp cởi quần áo. Tôi đã leo lên nằm trên cái giường sắt có riềm bằng vải hoa, ở cột giường có điểm những cành nho, từ trong giường tôi ngó anh thay quần áo. Lúc thì anh ngồi trên chiếc giường thấp không có riềm của anh. Lúc thì anh vừa cởi áo vừa đứng lên đi lại quanh phòng. Cây nến anh đã đặt trên chiếc bàn bằng mây do những người Bô-hê-miêng đan bán chiếu lên tường cái bóng vĩ đại và vật vờ của anh.

Trái hẳn với tôi, anh gấp và xếp, với một vẻ lơ đãng và chua chát, nhưng rất cẩn thận, bộ quần áo học trò của anh. Tôi còn nhớ lại khi anh vắt trên ghế chiếc dây lưng nặng nề của anh, máng lên lưng ghế chiếc áo khoác màu đen nhàu nát và bẩn một cách lạ, cởi chiếc áo lạnh dày màu xanh dương mặc bên dưới chiếc áo khoác ngoài rồi quay lưng lại phía tôi anh cúi xuống đem trải dưới chân giường.. Nhưng khi anh đứng lên và quay lại phía tôi, tôi thấy anh không bận chiếc ghi-lê chật có khuy bằng đồng đi liền với chiếc áo lạnh mà một chiếc ghi-lê kiểu lạ bằng lụa, cổ mở rộng, bên dưới có đóng bằng một hàng nhiều khuy trai.

Đó là một kiểu quần áo riêm rúa rất dễ thương mà trong những dạ hội thời một ngàn tám trăm ba mươi các thanh niên thường bận để khiêu vũ với các bà trạc tuổi bà nội chúng tôi.

Ngay bây giờ tôi còn nhớ lại được ở anh học trò nông dân cao lớn, đầu để trần, vì anh đã thận trọng đặt chiếc nón kết của anh bên trên mớ quần áo — một gương mặt rất trẻ trung, rất hiên ngang nhưng cũng đã rất cóng cỏi. Anh lại bách bộ trong phòng khi anh bắt đầu cởi nút chiếc áo lạ lùng này lấy trong một bộ quần áo không phải của anh. Thật là kỳ dị trông thấy anh đang bận sơ mi trần, với cái quần quá ngắn, đôi giầy lem nhem bùn, tay lại để trên chiếc áo kiểu của các vương hầu.

Liền khi anh đụng tới chiếc áo đó, anh bỗng ra khỏi cơn mê, vội quay lại phía tôi và ngó tôi bằng cặp mắt e ngại. Tôi thấy muốn cười lên. Đồng thời với tôi anh cũng mỉm cười và gương mặt của anh trở nên rạng rỡ. Tôi hăng hái lên, nói nhỏ :

— Này, anh nói cho tôi biết đi, anh lấy cái áo đó ở đâu thế ?

Nhưng miệng cười của anh vụt tắt. Anh hai lần đưa bàn tay nặng nề lên xoa mái tóc ngắn, đột nhiên như một người không thể cưỡng nổi sự ham muốn nữa, anh lại bận chiếc áo lạnh ra ngoài chiếc áo lụa mỏng mảnh và cài khuy cẩn thận, tới cái áo khoác ngoài đã nhàu nát ; rồi anh vừa đưa mắt ngó nghiêng tôi vừa lưỡng lự... Sau cùng, anh ngồi xuống bên giường, cởi đôi giầy để rớt mạnh xuống sàn ; và, vẫn bận y nguyên quần áo giống như anh chiến binh nơi đồn trú tạm, anh nằm dài trên giường, thổi tắt ngọn nến.

còn nữa ■

TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI LỊCH SỰ, NHỮNG KHÁCH HÀO HOA, ĐỀU GẶP GỠ NHAU TẠI :

VÂN CẢNH

184, Calmette Saigon — **Đ.T. 20.963**

KHIÊU VŨ TRƯỜNG — PHÒNG TRÀ CA NHẠC

LẦU NHÌ : **Sàn nhảy tối tân.** Không khí ấm cúng. Ban nhạc điêu luyện. Mỗi tuần 1 chương trình **biểu diễn** mới lạ do những **nghệ sĩ ngoại quốc** đem tới.

LẦU BA : Phòng trà ca nhạc tập trung đủ hết những giọng ca quen thuộc của thính khán giả. Thức ăn ngon, thanh khiết — Đủ cả cơm Tây cơm Tàu.

CÓ MÁY LẠNH và CÓ ĐIỆN RIÊNG

DƯƠNG
NGHIỄM MẬU

THƯA tòa, tôi đã làm vậy vì vậy tôi muốn có một đứa con. Câu trả lời ngắn gọn của ông Lĩnh như vang lên trong phòng xử. Nói hết câu, ông Lĩnh tháo cặp kính ra tay, và lau bằng một chiếc khăn nhỏ màu xám rêu hơi vàng có sọc đỏ. Ông Lĩnh hơi cúi về sức động và tự lự. Viên lục sự sau khi ghi chú mấy mẻ cây bút trên tay. Ông chánh án ngồi lặng cúi xuống nhìn tập hồ sơ, ông biện lý bẻ khục ngón tay. Dưới vành móng ngựa ông Lĩnh vẫn đứng bất động. Nơi hàng ghế nguyên cáo ông bà Vĩnh Thành cúi xuống nhìn nền gạch và Hoàng, cô con gái của ông bà Vĩnh Thành thản nhiên lặng lờ nhìn lên phía bàn chánh án. Không khí ngày ngất im lìm sự khó thở một mê chừng như thấy mình đã im lặng quá lâu, ông chánh án vội hỏi tiếp:

— Ông còn muốn biện hộ gì cho ông nữa không ?

— Thưa tòa, tôi không có gì để biện hộ cả. Tôi chỉ thưa với tòa lòng thực của tôi,

— Ông không cho việc ông làm là quấy sao ?

— Tôi không cho là quấy, còn đối với tòa là khác. Như tòa đã nghe lời khai của cô Hoàng : cô ấy yêu tôi, còn tôi, tôi muốn có một đứa con. Như vậy là tòa đã thấy rõ để phán xét quấy hay không quấy, có tội hay vô tội.

— Thế ông không rõ : cô Hoàng còn vị thành niên và là học trò của ông ? Ông có vợ, luật gia đình còn đó ?

— Tôi rõ.

— Ông rõ mà ông vẫn hành động.

— Vâng

Ông Chánh án yên lặng một lúc rồi nói :

— Cám ơn ông.

Ông Lĩnh trở về chỗ ngồi nơi dãy ghế bên kia, ông ngồi một mình. Viên luật sư của bên nguyên đang trao đổi ý kiến với ông bà Vĩnh Thành. Ông Chánh án ngẩng cao nói giọng dạc :

— Bên nguyên còn muốn nói điều gì nữa không ?

Hoàng nhìn cha mẹ, một lúc viên luật sư trẻ, đeo kính đứng ra thưa :

— Bên nguyên không có điều gì nữa để thưa với tòa.

Ông chánh án đứng lên và nói :

— Tòa sẽ tuyên án một tuần lễ sau.

Ông bà Vĩnh Thành đứng lên cùng với ông Lĩnh. Hoàng uể oải đứng dậy sau chót, khi đó ông chánh án đã xô ghế quay lưng bước vào phòng trong.

Ông Lĩnh chậm lại lấy thuốc châm hút, dáng ông bình thản như cố ý chờ đợi cho vợ chồng ông Vĩnh Thành ra trước với Hoàng. Luật sư Khiêm cởi áo khoác ra tay nở một nụ cười xã giao với ông Lĩnh :

— Hồi này ông có về Saigon chơi chi không ạ.

Ông Lĩnh cầm điếu thuốc ra tay, hơi mỉm cười :

— Có, tôi vẫn về hoài, nay mai tôi lại vào, thằng em tôi nó muốn tôi vào ở trong đó. Ở mãi đây bình thản quá. Đây là chỗ để nghỉ ngơi.

— Sao ông không nhờ luật sư bào chữa cho ông, chắc ông cũng hiểu cho tôi...

Ông Lĩnh nước mắt long lanh vẻ bình thường...

— Ồ, tôi mà, ông còn lạ gì... Nhờ luật sư ? Chẳng lẽ tôi lại đi nhờ ông. Mà cần gì. Ông thấy đó. Ông cứ việc buộc tội, tôi có ngại gì đâu, ông Lĩnh ngừng lại một chút, mà cũng có tội chút gì nữa. Ông thấy vậy không. Ở đây người ta kết án tôi từ lâu rồi, chỉ thiếu nước người ta không nói vào giữa mặt tôi : đồ con yêu râu xanh.

Cách thức nói chuyện của ông Lĩnh làm cho luật sư Khiêm luống cuống không biết nói sao. Ông Lĩnh đã già mà cách thức nói chuyện trẻ và tếu nữa. Ông Lĩnh tiếp :

— Ông nghĩ, liệu tôi phải chịu một bản án như thế nào ?

— Thế nào cũng thành án :

— Con gái vị thành niên tôi có vợ. Tất nhiên...

— Lỗi đâu tại ông ; chẳng hạn như tôi bây giờ có một cô gái yêu tôi, cứ lăn vào giường tôi. Làm sao tôi từ trối...

— Luật sư mà nói cái kiểu đó không được. Đằng nào cũng có một phần tội. Cái vụ này thật khó xử.

Ông chánh đã mời tôi lại, ở thành phố này ai chẳng biết tôi, không những chỉ biết mà nhiều khi còn giao dịch với tôi. Ông chánh án mời tôi đến nói cho tôi biết việc ông bà Vĩnh Thành vô đơn khởi tố tôi, nề vì mến tôi, chính ông chánh án đã tự ý điều đình với ông bà Vĩnh Thành cho tôi vụ này và cũng để nghị tôi thu xếp đừng để ra tòa, vì ra tới tòa thì ông không biết xử làm sao. Thu xếp cách nào. Tôi đã có vợ, đã già, cô Hoàng nhất định đòi lấy tôi, ông bà Vĩnh Thành buộc Hoàng không được theo tôi. Nếu tôi chấp nhận giải pháp của ông bà Vĩnh Thành thì không có vụ này nhưng còn Hoàng, và tôi còn ra cái gì nữa, tôi cũng muốn có một đứa con. Già mà không chót. Tôi tự trách tôi như thế. Tôi cũng chưa biết rồi tôi phải làm thế nào. Ông bà Vĩnh Thành thì quyết liệt quá. Tôi cũng biết nỗi khổ tâm của ông bà ấy. Nhưng biết làm sao. Với ông thì ông phải làm sao.

Luật sư Khiêm nhún vai bước xuống thềm :

— Tôi, tôi cũng không biết làm sao. Thật khó xử :

— Tôi sẽ gặp lại ông bà Vĩnh Thành.

Ông Lĩnh bắt tay luật sư Khiêm mấy người đứng trong sân tòa nhìn ông, có một người cúi chào, cúi đầu đáp lễ. Ông Lĩnh nhận ra ông bà Vĩnh Thành đang đứng nói chuyện với một người nào đó trong phòng lục sự. Hoàng đứng ngoài sân, dưới gốc cây hoa giấy um tùm những cành dài cong ngả xuống, trên ngọn có những bông hoa đỏ tía. Hoàng đứng lơ đãng làm ra vẻ không để ý đến ai, dù vậy Hoàng vẫn theo bóng ông Lĩnh từ lúc ông còn nói chuyện với luật sư Khiêm cho tới lúc ông rời thềm tòa bước xuống sân. Dáng bình thản của ông Lĩnh không dấu được vẻ buồn, một vẻ buồn bâng khuâng lặng lẽ trìm xuống trong những dáng điệu và cử chỉ. Tôi muốn có một đứa con. Giọng nói giản dị nhưng sắc gọn dội trong không khí. Ông Lĩnh đã không mướn luật sư, tự mình bào chữa một cách vắn tắt gãy gọn và chân thực hoàn cảnh của ông. Phiên tòa xử kín, Hoàng hiểu đó là một phần do cảm tình, kính nể của những người chung quanh đối xử với ông Lĩnh. Dư luận đang cào cấu ông Ông Lĩnh đã chịu đựng những dư luận mà Hoàng tưởng nếu nàng ở địa vị ông Hoàng sẽ phải bỏ đi hay tự tử. Nhìn vào thái độ của ông Hoàng lấy lại cho mình thái độ bình tĩnh, thái độ coi thường ngay dư luận, như ông Lĩnh đã từng nói : sống thực với mình, không ai có quyền về đời sống mà kẻ khác lựa chọn.

Hoàng ngó theo ông Lĩnh ra khỏi cửa tòa rồi gọi xích lô. Bây giờ ông Lĩnh đang nghĩ gì. Ánh nắng chói chang trên đầu và một nền trời xanh. Đã sắp vào mùa hè. Hoàng như thầm và chợt như tìm thấy lại một cái gì đã mất và sắp tan đi hẳn, nàng đã nghỉ học hơn hai tháng, nàng đã thấy dấu hiệu thay đổi trong thân thể con gái của mình. Chiếc xe sẽ đưa ông Lĩnh đến trường học, vào phòng hiệu trưởng hay sẽ đưa ông về biệt thự trong gian phòng bên chiếc dương cầm và tủ rượu ? Cha mẹ nàng đã khởi tố ông Lĩnh về tội dụ dỗ gái vị thành niên. Dụ dỗ, Hoàng thấy rõ sự gian dối của ngôn ngữ và luật pháp. Có một tội nào được định cho kẻ vị thành niên dụ dỗ một người thành niên không. Hoàng quanh quất trong những ý nghĩ làm sây sẩm mặt mày. Tôi yêu ông ấy. Tại sao không nói : tôi dụ dỗ thầy tôi. Vậy nàng đã yêu ông Lĩnh hay thèm khát nên dụ dỗ ông Lĩnh ? Mình đã thèm khát. Hoàng nhắc lại, thèm khát, không hề có. Đâu có phải nàng là bà mẹ, là người đàn bà độc nhất, với đứa con, người đàn ông độc nhất thuở khai thiên lập địa. Nàng ở giữa vô số những con đực khác những con đực khỏe mạnh cường tráng. Hiến thân cho ông Lĩnh. Hoàng không thấy một thèm khát thôi thúc hối dục, nàng chỉ thấy nàng yêu thương, nàng rung cảm và nàng muốn làm vừa lòng một ước vọng tha thiết : cho ông Lĩnh một đứa con. Nàng như một con tinh của phù thủy, nàng chọn mình làm một kẻ phục tùng, nô lệ cho ông Lĩnh, nàng tỉnh táo trong lựa chọn mà với nàng đó là một sự tầm thường. Một sự tầm thường hơn bất cứ một sự tầm thường nào khác. Sự tầm thường của bất cứ ai là được gần, được thân yêu với một người mình mến phục, nó, thích, mà với Hoàng là ông Lĩnh không thể là một kẻ nào khác. Nàng tin như thế.

Hoàng có cảm tưởng nóng rát trên hai gò má, nàng nhớ tới bàn tay mềm mát nhẹ nhàng của ông Lĩnh Ánh nắng trong suốt đang vây lấy nàng Những cánh hoa giấy màu tím tươi sáng hẳn ẻm một cách mịn màng đầy chất sống. Mặt trên đang ở trên ngọn cây bàng lá xanh vượt cao lên bên

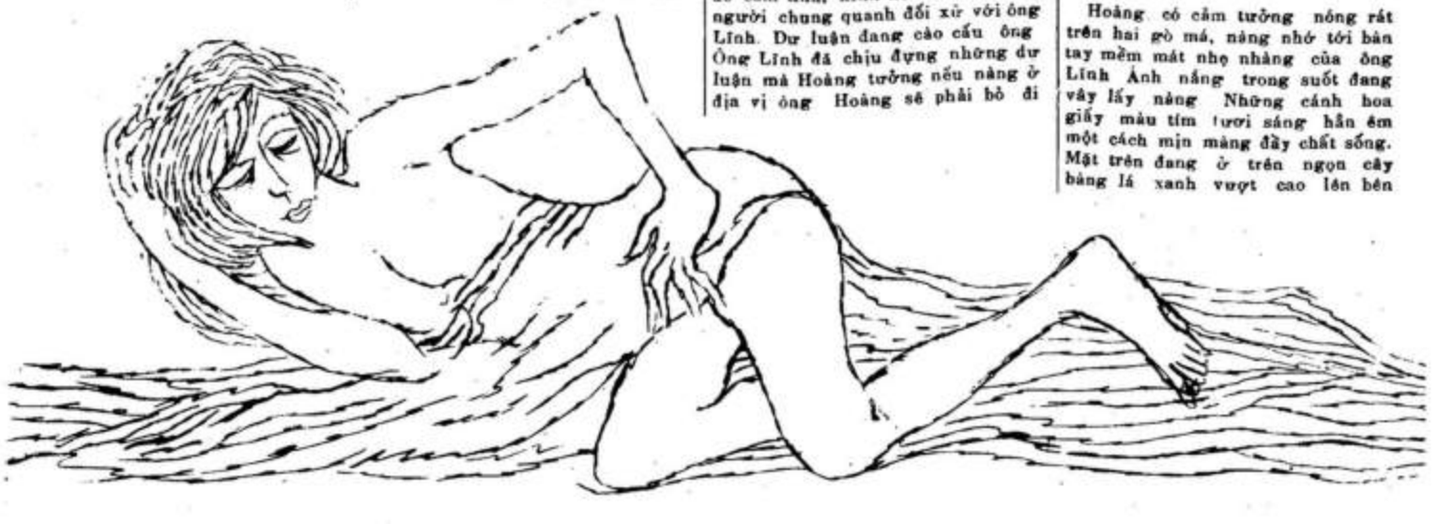

MŨI DAO TRONG MIỆNG

khu công chánh, phía xa ngoài đó, sau thư viện, bên kia nhà bưu điện ánh nắng đang tạo trên mặt biển một lớp bạc long lanh chuyển động, hơn thế nữa như một tấm thảm xanh dát đầy những hạt kim cương ông ảnh.

Ông bà Vĩnh Thành vẫn còn ngồi trong phòng lục sự, chuyện gì đang được nói ở trong đó, trên một mặt bàn, bên một chồng hồ sơ. Hoàng không muốn biết, nàng đã lựa chọn một cuộc sống khó khăn. Hoàng đứng về phía sau, trong bóng mát của cây hoa giấy. Luật sư Khiêm từ phía phòng sử đang đi ra phía hiên trước cửa rồi đi xuống tam cấp, tay trái ông xách chiếc cặp da màu nâu có vân của da cá sấu, trên cánh tay vắt chiếc áo đen, tay phải ông cầm chiếc khăn tay trắng chấm mồ hôi trên trán, trông ông có vẻ một nhọc với không khí nóng bức, ông đi về phía bên trái của tòa tiến lại nơi xe hơi của ông đậu sát nơi bên chiếc giếng nước, miệng thấp và một cây bàng lớn. Hoàng nhìn qua bụi cây nhìn dáng đi tất tưởi của ông. Luật sư Khiêm mở cửa lên xe và mở máy, ông ló đầu ra cửa xe canh chừng rồi cho xe lùi dần ra đường. Bỗng một người đàn bà từ trong tòa ngơ ngác chạy ra và chạy lại bên xe, luật sư Khiêm ngừng lại, hai người trao đổi những gì đó, lúc sau người đàn bà lui ra cúi chào vẻ khúm núm, luật sư Khiêm mỉm cười và cho xe chạy ra ngoài và đi về phía chợ. Khu đất trống trước mặt bỏ hoang, công viên không được săn sóc nên cỏ và cây nhỏ mọc lộn xộn, một góc đã trở thành chỗ đổ rác, độc nhất nơi một khoảng giữa, cỏ bị dẫm chết chừng như nơi đó bọn trẻ đã đá banh. Về phía bên tay mặt của công viên trên hiên và hè đường của dãy nhà bốn chiếc vạt vải căng ra, ở đó là nơi làm án của mấy người đánh máy thuê. Nghề này chừng như mới có. Họ đến đó chờ công việc của những người phải đến tòa án, hoặc làm đơn từ, hoặc sao chép thế vì khai sanh, giá thú, ở đó cũng cung cấp những người làm chứng thuê. Hoàng thấy cơn chán nản và mệt mỏi xâm chiếm, nàng hết còn muốn quan sát tới cảnh vật chung quanh. Những người đi qua đi lại nhìn nàng với vẻ soi mói, chợt nàng nhận ra, từ một cửa sổ trên lầu bốn người đang ngó xuống, trong đó có một cô gái và một người là thừa phát lại. Họ chỉ xuống phía nàng cười nói và bàn tán. Hoàng quay lưng lại và ngoảnh mặt ra đường, nàng nghĩ đến những câu thông thường mà nàng đã từng được nghe đôi lần nơi những người bàn tán. Thấy con nhỏ chưa, mới mười bảy tuổi mà đã động cỡn — Thích của trái chưa chớ ai đời mới nứt mắt đã đi ngủ với một ông hiệu trưởng đã già — cái ông đó tốt phúc nhỉ. Đó là con nhỏ của ông nghị Vĩnh Thành phải không, thằng cha tốt phúc quá sắp có một chàng rể gần bằng tuổi mình — Thật con nhà vô phúc, mà cái thằng cha hiệu trưởng cũng kỳ, ngần ấy tuổi, người có học, có danh giá địa vị mà lại không có hạnh, còn vợ hắn nữa chứ, quái lạ hai vợ chồng đều khỏe mạnh mà lại không có con. Hoàng thấy bứt rứt khó chịu khi nghĩ đến những con mắt đang soi mói vào nàng từ phía sau, những con mắt tò mò dâm đãng như muốn đốt cháy quần áo nàng để họ được thỏa mãn nhìn ngắm, những con mắt mà ở bất cứ đâu nàng cũng bắt gặp, từ con mắt những đứa con trai trong lớp học, những con mắt ngoài đường cũng như ở đây, chung quanh, tất cả. Có hai cô học sinh cắp cặp đi ngoài đường, nếp áo vải trắng, chiếc nón. Thôi rồi nàng có bao giờ được trở lại như thế nữa. Trên bờ tường hai chim sẻ đậu xuống nhảy nhảy rồi bay về một mái nhà phía xa.

Hoàng khát nước, nàng thấy vô lý khi đứng lại đây, nàng nhớ lại cha mẹ nàng không dặn nàng điều gì có khi cả hai người đã quên nàng. Tại sao nàng không thể ra phố hoặc về nhà. Nàng lặng lẽ rời khỏi sân tòa án, lúc ấy ông bà Vĩnh Thành vẫn còn ngồi trước bàn của ông Chánh lục sự.

Ra phố, về nhà ? có gì ở ngoài phố ? về phòng nằm, mấy cuốn sách vô vị. Tới đầu phố nàng dừng lại uống một đồng nước mía rồi đi ngược trở lại ra biển, nàng thấy ngán ngẩm những khuôn mặt trong lòng phố, bờ biển giờ này chắc chỉ có mình nàng. Nàng đi xuống ven đường nhựa, rời khỏi lề đường sụt cát, tới ngang chỗ trại lính nàng rẽ sang tay mặt. Một đoạn đường dốc, phía mặt là khu vườn của sở Công Chánh dùng để những chiếc xe hủ lô han rỉ, những thùng nhựa đường để lộn sộn, chồng chất lên nhau mấy đứa trẻ đang leo trèo hái những trái keo đỏ chín. Phía trái một mặt tường trại lính xây bằng đá, cao, trên mặt tường căng giây kẽm và góc đường một trạm gác cao một người lính cởi trần ngồi trên cửa sổ thổi khẩu cầm, cây súng dựa bên, Hoàng vượt qua mặt thư viện, vườn trẻ không một đứa nhỏ, màu biển xanh ở bên kia mặt đường tiếng sóng ào ạt. Nàng cầm nón ra tay rồi xuống bờ cát, mùa hè chưa đủ nền cát trắng, phẳng phiu ghi rõ từng bước chân riêng rẽ, sóng cuộn lên từng lớp cao như một bờ thành rồi đổ ào, nước biển nhanh đưa bọt sóng trắng leo lên bãi cát rồi rút vội xuống, lần cát đổi màu nhanh chóng, đôi ba cánh cải, mảnh ván mắc cạn rồi lại trôi ra bởi những cơn sóng liên tiếp.

Tại sao mình không có một thời gian thơ mộng như những đứa khác ? Một tình nhân trẻ, một gã đẹp trai, hai đứa rủ nhau ra đây tâm sự, vui chơi, đùa *rỡn*. Tình yêu của nàng không nhìn thấy mặt biển, tình yêu của nàng ngồi trong lớp học yên lặng giữa giờ Pháp văn, lịch sử. Tình yêu của nàng bưng bít, kín đáo trong một căn phòng bốn bề những sách một chiếc bàn lớn, một chiếc ghế bành, những cửa sổ có màn ni, cửa ra vào bằng gỗ đánh bóng màu gụ có chiếc quả bàng bằng lông, có ổ khóa lớn trơn dầu và chiếc thìa khóa được buộc vào một giải lụa lam. Gã tình nhân đeo kính trên gương mặt khắc khổ già nua. Tình yêu chẳng có bầu trời xanh, gió mát mùi cỏ dại, hay trăng sao vắng vặc. Tình yêu được nói thành tiếng : tôi muốn có một đứa con. Mình đã yêu nhau từ lúc nào ? Hoàng mọi óc tìm kiếm, nàng không thấy một dấu vết bắt đầu. Từ năm đệ tứ, năm đệ tam, hay năm đệ nhị ? Con rắn bỗng nhiên thấy mình xuất hiện lúc đang trườn mình trên cỏ, rồi phơi mình trên một phiến đá. Hoàng đã đi từ nhà đến trường, từ trường đến nhà rồi từ đâu đó đến cái cổng biệt thự, vào phòng khách, rồi mở cánh cửa lớn nằm lên chiếc mặt bàn rộng bởi hai bàn tay run rẩy nâng niu, ve vuốt, mơn trớn. Chung quanh là gì, trên mặt là trần nhà, rồi một khuôn mặt được gỡ bỏ cặp kính lộ ra đôi mắt ngây dại. Trên mặt bàn im lặng chênh vênh đó Hoàng đã bị rạng nóng, đã run lên tê dại, đã quặn người đau đớn trong khoái cảm triền miên. Đời con gái kết thúc bởi mấy giọt máu đào được lau bằng chiếc khăn tay trắng. Có phải thế không Hoàng. Mày, mày có biết mày ngu dại ? Tại sao mày lại nằm trên chiếc bàn ấy, mày không muốn nằm trên một chiếc giường nệm êm đềm sao. Mày không muốn giữ thân thể mày trinh nguyên mềm mại thơm mát, làn da mịn mỏng, đầu vú đỏ như nụ sen hồng ? mày muốn thân mày ươn da mày giày, vú mày cứng và đen? Mày đã hết đời con gái. Mày ở trên mặt bàn và dưới một thân thể run rẩy, vụng về, lúng túng. Rồi sau hắn hút thuốc lá thơm.

Hoàng chạy như điên dưới nắng gắt, lên cát nóng cho tới lúc là người ngồi bệt xuống. Trí não quay cuồng rồi trạng thái trống rỗng ập đến. Ước chi một cơn sóng lớn ào đến, dâng lên, đập vào và cuốn nàng đi. Không khí khô nóng khiến nàng thấy khát. Nàng đứng lên, phủi cát và leo lên một chiếc

xem tiếp trang 26 ■

bắt đầu

trần tuấn kiệt

Nàng hát hay vô cùng
êm-êm ngọn gió
môi nàng thật mềm
trắng như hơi thở
xin làm con chim hạc
chở em bay ngang trời

giông tố đã im rồi
trong tiếng hát ra đời
lũ mục đồng vũ khúc
trong vầng trăng sáng soi

bắt đầu từ đó
cây cỏ nô đùa
thiên thần nhảy múa
trong mắt trẻ thơ

bắt đầu từ đó
em ngủ trong anh
anh ngủ trong người
người ngủ trong đồng cỏ
và đồng cỏ ngủ trong vùng mặt trời

hãy dừng lại nghe tiếng gì vẳng đến trong ta
tiếng gọi xa xăm tận cùng quả đất
khi với tay giữa khoảng không nầy
ta hằng nghe gọi đến
ôi tiếng gọi của trời đất giao hòa

Ôi số kiếp ăn mày của ta với hai bàn tay vọng cầu
ánh sáng rơi, cầu xin một âm thanh tự lòng người
ánh sáng rét băng và lòng người im vắng

giọt máu rơi nhòa trên đất
nụ hồng trổ bông

hãy chết lặng hởi mùi hương quyện quí
dừng lại thôi
đừng thúc giục ta đến mối cừu hận nào đã mang
đến những nhát dao trên nếp trán nhăn nầy

Hãy dừng lại và bắt đầu
Bắt đầu yêu và sống

T.T.K. ■

sơn nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

3

vạch một chân trời

THƯA không.

— Tụi nó muốn đào vàng trên U Minh tại đồn ông Bót.

— Thưa Lục cụ chuyện bí mật của xứ nầy làm sao tụi nó biết ?

— Thầy không rõ. Chắc có người lén báo tin cho tụi nó. Sở dĩ thầy biết như vậy vì hôm rồi thầy thấy dưới chiếc tam bản có một người Hải Nam trọng tuổi râu tóc bạc phếu. Chắc là quân sư của tụi nó đi theo coi phong thủy. Con nên nhớ người Tầu rất giỏi về khoa tìm vàng đời xưa. Họ nhìn những lá cây ngọn cỏ, họ đi thiếp để nhờ thần mách bảo.

Chàng thanh niên nói :

— Mình phải làm sao bây giờ ? Tụi nó chừng nào trở qua đây lục cụ ?

Lục cụ im lặng hồi lâu vỗ vai đệ tử :

— Chắc là trở qua gấp. Lần hồi, thế nào chúng cũng dò xét được kho tàng nọ. Bởi vậy thầy định cho một số bạn bè qua U Minh dò xét gấp.

— Bạn bè ở đây thiếu gì ? Sao bấy nay Lục cụ không chiêu mộ ? Tìm vàng ai mà không ham...

— Thầy cần những người dạn dĩ biết đánh cọp. Trên đó cọp nhiều lắm. Hiện giờ chưa ai biết chắc địa điểm ngôi đền của ông Bót ở ngay hướng nào. Thầy chỉ nghe phong phanh người xưa nói lại rằng nó ở phía đông bắc, từ mé sông đi vô chừng nửa ngày đường. Cần phải lên đó giả cất nhà làm ruộng, dò xét chừng một vài tháng... Con có quen với người nào biết đánh cọp không ? Cọp U Minh dữ lắm.

Chàng thanh niên đáp :

— Để ngày mai con hỏi lại rồi cho thầy hay...

Nói xong hay thầy trò họ tắt đèn, từ từ ra khỏi miễu. Chừng họ đi Hai Tam lật đật tuột xuống gốc cây. Chú sáng mắt lên, dè đâu ở sông cái Lớn nầy có nhiều bí mật như vậy. Bên kia sông có đền vua cũ, có vàng. Hiện nay Lục cụ đang cần người biết đánh cọp. Dịp may hiếm có cho đoàn người nầy.

Về đến xuồng, chú lật đật tìm Tư Bá, người trưởng đoàn nhiều cơ mưu nhất. Sau khi nghe Hai Tam thuật lại câu chuyện đầu đuôi những điều nghe thấy ở miễu ông Cậu, Tư Bá xiết đổi vui mừng vỗ vai Hai Tam nói nhỏ :

— May quá. Mấy người kia ngủ hết rồi, họ dò xét không gặp gì ráo. May là chú có sáng kiến lại đằng miễu nghe ngóng. Nói thật với chú, chuyến đi của tụi mình không ngoài mục đích tìm kho vàng bí mật trong rừng U Minh. Lúc khởi hành tôi không dám nói cho anh em nghe sợ đổ bể chưa được vàng mà nội bộ ta phải chia rẽ trước. Hồi đi ngang rạch ông Rầy thấy chú làm tình với cô gái, nọ, tôi giận biết bao nhiêu mà không dám nói. Nhờ trời Phật phò hộ phen nầy chúng ta giàu to.

Hai Tam nói :

— Nhưng chúng ta không rành đường đi nước bước bằng lục cụ nọ. Họ là dân bổn xứ.

Tư Bá đáp :

— Chú khéo lo thì thôi ! Chưa ắt họ là dân bổn xứ. Tôi đoán ông cụ Lục nầy không phải là người Miên, ông là người Chà Châu giang hay là người Việt-Nam. Ông khéo trá hình để khéo hành động. Về phần chúng ta, cần nhứt là thâm nhập vào nội bộ của họ giả đò không hay biết mảy may gì về kho tàng bên kia sông. Ngoại trừ chú và tôi không nên cho một ai trong bọn mình hay biết. Ngày mai tôi sẽ tìm cách cho ông Lục cụ chú ý tới tài đánh cọp của bọn mình. Tức nhiên ông sẽ nài nỉ chúng mình đi theo, thâu thập làm đệ tử.

Hai Tam hỏi :

— Cọp ở đâu mà đánh thử cho họ coi đại ca ?

Tư Bá đáp :

lời dỗ cho con nhã ca

Những ánh nến sáng lên rồi vụt tắt
Con đã nằm yên và ngủ nghìn năm
Ngủ trong nôi đời và trong mái đất
Nhà của con dun dế đến trông nom

Mặt trời sẽ tới thăm con buổi sáng
Dỗ dành con và tắm gội cho con
Thịt sẽ rữa và xương sẽ trắng
Đất ôm con và mài sạch chỗ nằm

Khi ngày hết con nhớ gì không ?
Con rời khỏi ngôi mộ bằng xi măng trắng
Đêm thắp sáng đèn sao chẻ con soi đường
Đêm sẽ dẫn dắt con đi dạo một vòng thăm viếng
Những mộ bia sẽ giới thiệu từng tên với con
Con cũng có mộ bia, con cũng có một tên như bạn bè con, chú bác con
Kẻ đang nô đùa, người nhớ nhà ngồi khóc.

Và lúc đó trên bầu trời thơm tho
Đêm ôm vào lòng vì sao tím nhỏ mang tên con
Cùng bài ca của mẹ chưa kịp ru con ngủ
Gió sẽ mang đi rất xa...

Con không chờ bình minh cũng sẽ đến
Bây giờ con lại ngủ yên và ngủ nghìn năm

Trên mộ đá nở một loài hoa đỏ
Nắng mưa sương và hứng nắng đùm con

Thôi con ngủ đi và ngủ nghìn năm
Ngủ yên nhé, con, con ngủ cho ngoan
Hoa lá sẽ bầu bạn với con
Trăng sẽ may áo mới cho con
và gió ru con ngủ
Còn nắng vàng là lò sưởi nhỏ để dành mùa đông
Và đêm tối hãy để sẽ dẫn con đi dạo
con đom đóm thắp đèn cho con nhìn đêm
Đêm sẽ mở mắt cho con nhìn mặt mẹ...
Bông hoa nhỏ hôn con và vuốt ve con
Mùa hạ có ve sầu hòa nhạc
Và mùa thu con có biết bao trời để thả diều
bao lá vàng để làm thuyền
Còn đất ôm con, âu yếm con luôn luôn
Đất sẽ tắm rửa cho con bằng những hạch nước mắt của mẹ.

Ván rồi cũng mục, nhưng con không bao giờ lớn
Con cũng không bao giờ già
Con có ngày, có đêm
Con vĩnh cửu như đất

— Chuyện đó để mặc tôi. Chú cứ ngủ yên đi: Đừng nằm chiếm bao mà nhờ cô gái dọc đường nghe chú...

•

Một buổi sáng trời, lục cụ Bô Pha ngồi trong nhà uống trà chợt có tiếng cắc kè kêu vang vội ngoài hiên. Là người Miên, lục cụ rất e ngại khi cắc kè kêu bất thình lình. Thói thường, cắc kè kêu lúc chạng vạng, cớ sao hôm nay kêu buổi sáng ? Đang phân vân thì tiếng kêu dứt. Lục cụ đếm kỹ : nó kêu năm tiếng tức điềm lành. Mỉm cười Lục cụ gọi to :

— Mách ơi !

Một thanh niên vạm vỡ bước ra, chắp tay xá nói :

— Thế nào ? Hồi tối ta làm phép gồng tại miễu, con có nhức mình nhức mẩy không ?

Tên Mách đáp :

— Nhức chút ít. Suốt đêm qua con ngủ không được.

— Con thay quần áo rồi lại miễu xem có gì lạ không ! Phải dọ xét kỹ lưỡng bọn buôn tàu Hải Nam coi chừng tụi nó dò xét lại vài đứa giả dạng đang làm rẫy. Bữa nay có điềm kỳ quá. Hay là...

— Thưa Lục cụ, điềm gì ?

— Thầy e có người theo dõi chúng ta đêm hôm qua. Kho vàng ở bên kia sông nhất định phải về tay thầy trò mình. Con khá giữ bí mật. Con đi. Nhớ về gấp.

Lục cụ Bô Pha nằm lim dim trên ván nhìn lơ đãng mấy lượn sóng cồn bủa lên trắng xóa dòng sông Cái Lớn trước mặt nhà. Gió thổi mỗi phút mỗi mạnh hơn. Hàng dừa lay chuyển lá giựt qua giựt lại như tóc rối. Từng đề lục bình lớn bằng cong đất trôi nhanh như buồm căng gió. Lục cụ nghĩ tới công việc nay mai rồi ngáp dài, cái ngáp ngụ ý thèm muốn và chán ngán...

Tên Mách trở về, mặt mài hớn hở. Nó nắm tay Lục cụ mà kể dậy :

— Lục cụ ơi may phước quá !

Lục cụ Bô Pha hỏi :

— Chuyện gì ?... nói mau... Tụi ghe buồm Nam Hải hả ?

— Không phải. Người Việt Nam. Hai kẻ lạ mặt tới xóm nầy bán xương cọp. Chúng nó xưng là thợ săn ở núi Tây Ninh xuống đây tìm đất làm ruộng.

— Con dại quá. Sao không mời họ về nhà mình. Mình đang cần.

— Dạ lát nữa họ đi ngang qua đây.

Tên Mách vừa dứt lời, hai người Việt Nam thấp thoáng ngang qua cửa

— Xương cọp, vây cọp... bà con mua dùng thử để phòng thân nè ! lâu lâu mới có một dịp.

Lục cụ Bô Pha mời họ vô nhà, châm nước trà, cười nói rồi rít :

— May quá, hai chú ở đâu lại ?

Người lớn tuổi đáp :

— Dạ, ở Tây Ninh xuống đây bán vây cọp. Nghe đồn miệt nầy còn nhiều cọp, anh em tôi không ngại đường xa...

Tên Mách lẹ miệng :

— Vây là cái gì ? Cọp đâu phải cá mà có vây... ủa... có vi ?

Lục cụ lườm tên đệ tử của mình như ra lệnh cho hắn đừng nói nhiều. Hai người khách trầm tĩnh uống nước. Xong xuôi người lớn tuổi mở gói ra. Hết bọc phía ngoài đến gói vải đỏ bên trong. Mở gói vải đỏ chỉ thấy hai miếng xương nhỏ chừng cỡ mút đũa. Chàng thanh niên cầm một miếng trao cho Lục cụ Bô-Pha :

— Lục cụ xem thử. Đây là vây cọp thứ thật.

Lục cụ Bô-Pha rất đỗi ngạc nhiên. nãy giờ ngỡ là vật chi lại lùng, đẻ đâu chỉ là hai miếng xương. tầm thường, lục cụ nói :

— Để làm gì ? Linh nghiệm ra sao ? Tôi tưởng là cao nấu bằng xương cọp. Ở đây, mấy người Tiều mua xương cọp đem về nấu lại làm thuốc trị nhức mỏi. Hai miếng vây nầy nhỏ quá, làm sao nấu đủ ?

Người nọ bèn cười :

— Cốt ý anh em tôi không phải là chữa bệnh nhức mỏi. Bệnh nhức mỏi không cần đến xương cọp, cứ nấu rượu rễ lá nhàu uống cũng hết. Vây cọp quí lắm. Người đi rừng đùng nó để ngừa cọp. Cọp đánh hơi gặp là chạy cong đuôi.

Lục cụ Bô-Pha gật đầu, đắc ý lắm :

— Thật như vậy không ? Hồi nào tới giờ tôi chưa nghe ai nói. Vậy là thứ gì ?

— Dạ vây là cục xương nhỏ nằm giữa hai lắc léo của xương vai cọp, phía trước. Nhờ hai cục xương hai bên đó mà cọp trở nên lanh lẹ hơn loài người. Loài người có hai cục xương tròn như vậy, ngặt ở hai đầu gối nên chậm hơn.

Lục cụ Bô-Pha bèn lấy tay rờ ngay đầu gối mình, suy nghĩ giây lâu :

— Có lý ! Có lý !

Khách nọ nói tiếp :

— Ở miệt rừng Tây Ninh, đánh được cọp là bỏ tất cả xương, không thèm, không cần nấu cao như người Tàu. Thiên hạ chỉ dùng có hai cái vây nầy ở chân trước.

Tên Mách nói :

— Vậy thì mấy ông giết một con cọp nên được hai cái vây nầy. Cọp đó bao lớn ?

— Nói đâu chi mấy ông, cọp nầy lớn gần bằng con bò con. Cọp nhỏ quá, vây không hiệu nghiệm. Nói rõ hơn : hai miếng vây nầy tức là hai con cọp. Mỗi con chỉ có miếng vây bên trái là xài được cho đàn ông. Sách thuốc của ông... Thần Nông có câu : nam tả, nữ hữu.

Lục cụ Bô-Pha hỏi :

— Miếng nầy giá chừng bao nhiêu ? Xài cách nào ?

— Dạ thưa mang nó vào mình, bọc trong bao vải nhỏ đeo ở cổ. Vào rừng cọp không dám lại gần. Còn giá cả thì bà con thương...

— Hai đồng bạc được không ? Tôi nghèo.

còn nữa ■

lời thú nhận trần đức uyển

TRONG những ngày tháng gần đây thực tình tôi không muốn cầm bút. Và tôi cũng chẳng viết được gì cho mình, ngoài những bài lăng nhăng bắt buộc mưu sinh. Đề tài lớn nhất của tôi hiện tại là chiến tranh. nhưng chính chiến tranh đã làm tôi cụt hứng. Cụt hứng thật sự. Tôi chưa có một bài viết nhỏ nào nói về chiến tranh, về bom đạn, về những xác chết phanh thây. Thỉnh thoảng tôi lại nhấc bút lên dự định viết một bài đúng đắn, đề cập tới một vấn đề gì đó, trong cái hiện tại này. Hay ít nhất những dòng chữ tôi viết ra cũng nói lên được vài điều tôi muốn nói. Nhưng khi cầm đến bút, tự nhiên đầu óc tôi trống rỗng, mênh mông, tất cả những ý nghĩ đều tan biến. Bút nặng và chữ nghĩa hiện ra một cách cực kỳ khó khăn. Tôi hoàn toàn bất lực. Bất lực rồi hổ thẹn, rồi buồn bực, rồi trở thành một gã « tốc kê », rồi tôi lông lộn đi tìm đọc những tác phẩm của người khác. Đọc xem họ viết cái gì, có bế tắc như tôi hay đã thông suốt. Tôi thất vọng. Mọi người chưa ai làm được gì cả Họ cũng chỉ quanh co trong cái vòng luẩn quẩn giả tạo. Văn chương chúng ta thiếu không khí và sinh lực. Những người làm văn chương đang mắc phải chứng bệnh kiết lỵ, dạ dày thiếu chất tươi. Họ không đem nổi sự sống vào văn chương vì họ chưa thực tình sống cho họ, cho những điều họ muốn viết. Ai cũng muốn đề cập tới chiến tranh trong tác phẩm, nhưng chưa ai nhìn thấy chiến tranh mang những bộ mặt nào. Ngồi ở Saigon đọc báo chúng ta không thể tưởng tượng nổi cái thảm khốc, cái ghê rợn ác liệt ở Đồng Xoài, Chu Lai và An Khê. Nhưng buồn cười, Saigon lại là nơi trú ẩn đông đảo và an toàn nhất của những người làm văn chương trên mảnh đất này. Saigon lại là tuyến đầu của mặt trận văn hóa, và cái mặt trận ấy đang gần như băng rã, vô trật tự, không có sự kết hợp.

Gần đây, tôi nhớ hình như Thanh Tâm Tuyền có nhắc lại một câu của Sartre, đại khái : Mình bình yên ngồi viết trong khi những người xung quanh chết là một điều phi lý. Ông Tuyền nói rằng ông nghĩ khác, đại để ông nói : May mắn mình còn sống thì mình có bổn phận phải viết, viết về cái chết của những người xung quanh. Tôi nghĩ ngợi không biết Sartre hay Thanh Tâm Tuyền đúng. Nhưng có một điều đúng nhất, tôi nhìn thấy rõ rệt là chúng ta chưa viết gì cả, trong khi những người xung quanh đang nối tiếp nhau nằm xuống. Nằm xuống cho chúng ta bình yên.

●

Tờ Nghệ Thuật số 1 đến với tôi. Tôi đã đọc kỹ nó. Nhưng thực tình tôi chưa được thỏa mãn. Trong đó có một bài tạp bút mà tôi khoái nhất, bài Vô Đề của Thanh Nam. Thật tội nghiệp và buồn thảm cho Thanh Nam và cho những người làm văn chương xứ mình. Hắn loanh quanh mãi với câu hỏi : « Viết cái gì ? ». *Cười hoài. Nhưng trong lòng thực ra muốn khóc.* Tôi hiểu cái băn khoăn, cái

---

D

CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

ngõ nhỏ đồng nguyễn đặng

TỐI đi ngủ sớm. Buổi sáng thức dậy, thần trí sảng khoái, thân thể nhẹ nhõm. Nước mát rượi trong thau rửa mặt. Trời Saigon ửng hồng trên dầu. Mở cửa đi ra. Sương đêm còn đọng mầu xanh trong lòng ngõ sớm Trái tim nhảy nhót lòng muốn ca hát, tròng mắt ngó nghiêng bỡ ngỡ, thu nhanh vào hồn những phiến đầu tươi mát của một phiến lớn ngày vui.

Cái cảm giác chán chường đêm qua đã mất. Đêm. Khói thuốc chập chờn lay tạt trên cái bất động của một khuôn mặt phiền muộn. Cơn say rũ liệt, những hình bóng lung linh diễn hành qua mí mắt nặng cứng, con phố khuya với những đôi đèn rừng rưng chết treo trên những cột điện cô đơn. Nhưng đó là đêm và đêm đã qua. Nhưng đó là đêm và đêm đã hết. Sớm mai trở dậy, chung quanh biển sống ông ánh, lại thấy tâm hồn phơi phới muốn ca hát, muốn yêu thương, muốn cho đi muốn nhận được. Muốn viết thư cho một người thân ở xa. Muốn có mặt ở một nơi muốn đến. Nhận lấy sự sống. Bình tĩnh và tự tin. Thái độ đó vẫn là cái thái độ muôn thuở cần thiết của người, càng muôn vàn cần thiết trong một thời đại mà hoài nghi và chán chường làm chủ. Cái ngõ tôi ở thật nhiều trẻ nhỏ. Chúng thức trước người lớn. Chúng ghét đêm lạ thường. Tinh sương lòng ngõ đã rầm rập những bước chân nhi đồng từ khắp bốn phía chung quanh tới đó họp mặt. Một bàn đáo, hàng trăm con mắt ngó. Một đường giây quay tròn, quay tròn. Hàng chục sự nhảy nhót nhịp nhàng thơ ấu hồn nhiên ném sức sống lá non vào vun vút đường giây. Buổi sáng mát trong ngọc thạch. Trong thư thái khơi khơi chừng như có miên man gió thổi một giòng đây. Tôi đi men sát bờ tường, nhường con ngõ cho hội vui thân mật. Cảm thấy trong người, một triệu lỗ chân lông khoan khoái thở. Bước chân mình cũng như đang nhẹ, đang nhảy, đang muốn có cánh bay lên. Thấy thực như thế, không phóng lớn thành ảo giác niềm vui đích thực đột ngột này sinh trong hồn. Phải có những niềm vui, những lúc vui, những phút vui như thế. Phải có những giọt sương, những tia nắng hồng, những khung trời biếc. Những cái chúng ta viết ra thường tăm đăm trong từng từng bóng tối. Thơ văn chúng ta tẩm đăm trong mầu xám, không có nghĩa là không bao giờ chói lọi và tươi tắn những mầu hồng. Tôi chỉ nghĩ bằng nhìn thấy. Đêm qua, trở về trên đường phố khuya là những bầy du đảng đâm chém nhau chí mạng trong một ngõ hẻm dọa lạc. Người gái điếm thu mình dưới một bóng cây. Những thằng say rượu đập phá tan tành nỗi điên cuồng thảm thê thanh những mảnh thủy tinh vỡ vụn. Nhưng đời sống không chỉ là đêm tối. Còn là buổi sáng vui như buổi sáng hôm nay. Bầy trẻ nhỏ với những bàn đáo, những vòng giây, long lanh ánh mắt trẻ thơ, thiên thần chạy đầy lòng ngõ. Phải biết nhìn bằng một cái nhìn toàn diện. Cả hai phía. Phía kia của bóng tối. Phía này của mặt trời. Phía tiếng cười. Phía giọt lệ. Phía cho phép chúng ta nghĩ rằng còn muôn vàn những cái xấu, những cái hỏng, cái mục nát, cái đê tiện, cái bất công phải hủy diệt. Nhưng đồng thời còn cái phía đó, nơi sự rạng rỡ của ánh sáng, sự trẻ trung của đời sống cho phép chúng ta còn được tin yêu ■

lúng túng của hắn. Chỉ có những người cầm bút, lâu năm sống chết với ngòi bút ở cái xứ sở này mới cảm thấy lúc này thật là vô duyên, vô tích sự. Viết cái gì cũng đều là giả tạo, đều là vứt đi, nếu mình chưa thực sự được sống. Tất cả chúng ta đang khổ sở vì chiếc sọ rỗng của mình. Nhìn xa hơn chúng ta cộng thêm sự bực bội, hổ thẹn vì cái kho trống văn nghệ trong nhiều năm gần đây. Hai mươi năm chiến tranh liên miên chưa đẻ ra được một tác phẩm nào đáng kể. Toàn những thứ chắp vá lỏng lẻo của những tay thợ dù không vụng về, nhưng thiếu kinh nghiệm thực tế.

Cái kinh nghiệm thực tế, cái sự sống là chất tươi trong dạ dày. Không sống, không thực tế mà chỉ bịa đặt lếu láo thì sớm muộn gì cũng mắc bệnh kiết lỵ. Đấy, văn chương và người viết văn chương Việt Nam đang mắc phải thứ bệnh kỳ quặc đó. Tôi nghĩ như vậy. Nhưng cái nguyên do ở đâu mà ra. Một phần bởi người viết lười lĩnh, không chịu lăn lưng vào cuộc sống. Phần lớn bọn văn nghệ sĩ chúng ta, người thì vất vả lo sinh kế, người thì đầy đủ ngồi ung dung thụ hưởng. Mấy ai đã bước chân ra khỏi thành, sống một ngày ở miền chiến tranh để thấy cái cảm giác bị pháo kích, bị oanh tạc như thế nào. Phần khác khiến văn chương chúng ta và chúng ta mắc bệnh kiết lỵ là do xã hội. Xã hội rã rời, khô kiệt không thổi vào được phổi chúng ta cái không khí cần thiết làm chúng ta hồi sinh. Những cái xác ướp nằm trong quan tài đã khô hết máu.

●

Buổi sáng hôm ấy tôi thức dậy theo thói quen như một cái máy. Tôi xuống nhà dưới đánh răng rửa mặt để sửa soạn đi làm. Tôi sẽ phải tới sở trước 8 giờ. Thú thật tôi chán ghét và kinh tởm chỗ làm của tôi. Nhưng tôi không đủ can đảm dứt khoát từ bỏ nó.

Đánh răng xong, nghe chân một chiếc răng có cảm giác là lạ. Tôi cho hai ngón tay vào miệng cầm lấy chiếc răng đó và, lung lay. Chiếc răng bỗng tuột ra như không. Nhổ bãi nước bọt thấy vương một chút máu. Máu đỏ tươi. Xúc miệng, nhổ bãi nước bọt nữa, thấy không có gì, tôi lấy làm lạ, chỉ mất một chút máu thôi sao ?

Tối về tôi thèm viết và định viết một truyện ngắn. Khi cầm bút, mặt thộn ra. Viết được vài hàng lại xóa đi vì thấy nó vô duyên, nhạt nhẽo.

Cho đến bây giờ, hơn tuần lễ đã qua, tôi vẫn chưa viết được chữ nào cho cái truyện ngắn dự tính viết. Tôi muốn hét lên, muốn quăng bỏ bút, muốn bảo vào mặt lũ bạn bè, chúng mày đừng viết nữa, vô ích. Giả tạo và hèn nhát hết.

Ý nghĩ muốn quăng bút của tôi là ý nghĩ tự thú nhận sự bất lực đau xót của mình trước một vấn đề rất lớn là chiến tranh.

Vì chỉ có chiến tranh hiện nay mới là điều đáng nói, còn ngoài ra có viết được gì cũng nên quăng vào thùng rác.

T.Đ.U. ■

phúc hưng viên linh

THẦY TÔI từ trần đã hai chục năm, từ cái ngày tôi mới chừng năm sáu tuổi. Những điều mà hôm nay tôi còn nhớ về ông rất ít, bởi vì khi mất ông, trí nhớ tôi chưa kéo đủ một tấm màn. Những tấm hình gia bảo lại đã bóc cháy trong vụ quân Nhật đốt làng. Ngày hôm nay điều duy nhất mà ông để lại cho tôi, một cách rất vô tình là ba chữ Phúc Hưng Đường, ba chữ đắp xi măng nổi làm bảng hiệu trên mặt tiền ngôi nhà gạch tôi sống thời thơ ấu.

Tôi còn nhớ về cái chết của ông, do lời mẹ tôi kể lại. Bằng một hình ảnh đau đớn là hình ảnh Sébastiers đã chết trong một tác phẩm của kịch tác giả Teennessee Williams, Soudain, L' Eté dernier. Những bàn tay tua tủa như gươm giáo phóng tới ngút đầu, ngút đầu. Những thể xác đói khát xáp tới, ngột ngạt vây chặt, và Sebastien tắt thở giữa đám đông nổi loạn. Thầy tôi không chết ngay, bởi vì ông đã ra thoát cái vòng vây ngột ngạt thú dữ ấy : nhưng ông chết ít lâu sau đó, vì sự khiếp đảm — có lẽ thế — mà hàng trăm hàng nghìn con mắt thất thần vây buộc vò xé nghiến ngấu. Ông không có tội gì cả, nhưng ông là một cái mồi: ông bỏ lúa gạo của nhà ra thổi cơm phát chẩn cho nạn đói 1945, và những đám thể xác co rút thiếu ăn thiếu máu xanh lướt như lũ ma ấy đã rần rần vây bọc lấy ông, chộp cánh tay ông, chộp thân thể ông, dựng lên quanh ông một địa ngục bàng hoàng tanh tưởi đến nôn mửa. Nắm cơm gạo đỏ này chưa kịp lấy ra khỏi thúng đã bể tan, dính vào mỗi đầu ngón tay một vài vệt nhão, rồi biến mất, và nắm khác lại biến mất, biến không trông đâu nữa, bên những cái lỗ đen ngòm lởn nhởn những hàm răng trắng. Tôi còn hình dung thấy ông qua vài điều vài việc khác nữa, song tôi chỉ muốn nói về ông qua cái chết, và sau cái chết. Tôi cứ tạm nhận — đành vậy — hai chữ Phúc Hưng của ông như một thứ di chúc vô tình. Tôi nghĩ tới những chữ ấy vào một ngày không xa đây lắm. Hôm qua, hôm kia, và còn trong những ngày sắp tới. Tôi nghĩ tới nó cùng một lúc với những tấm biển, những bảng hiệu trên các cửa hàng, cửa tiệm hôm nay, ở thành phố hay thị trấn. Tôi đang đi hôm qua ngang một con đường thuộc châu thành Thủ Đức những bảng hiệu lần lượt chạy đến Thanh Bình Hiệp Lợi Hòa Lạc An Lạc Tân Bình Phúc Thịnh Hòa Bình Hưng Thịnh Phúc An Yên Bình. Và Saigon Mexico Chicago Porto Ri co Sun Light Victoria Niagara Baby Doll. Và X, ví dụ thế. Những tấm bảng ấy hôm nay vẫn nhiều, mỗi lúc một nhiều, và cái mới mọc lên thì cái cũ được thay thế. Nhưng những chữ to nhất, đẹp nhất, kẻ bằng thứ sơn bền nhất, vẽ trên tấm biển sơ sài nhất vẫn là những chữ Hòa Bình, An Lạc, vẫn là những chữ Phúc Thịnh, Hưng An.

Thầy tôi từ trần đã hai mươi năm, hai chữ Phúc Hưng đã mất với ngôi nhà gạch kiên cố ở Quê Hương cách biệt. Tôi đã lớn, đã trưởng thành nhưng những chữ ấy vẫn còn trong trí nhớ đã dầy, đã nặng và mỗi năm một nặng thêm với những danh từ đủ loại hay tương tự. Những bước chân đi, những chuyến xe đời chuyển, những tấm biển xoay tròn, tôi ước ao và mơ tưởng. Tôi nghĩ mai kia chúng ta hồi cư, tôi sẽ tô lại hai chữ Phúc Hưng làm một tiệm sách cho dân làng hay tệ lắm cũng làm bảng hiệu một tiệm tạp hóa cho vợ. Tôi mong con cháu tôi sẽ không phải đọc những danh từ ấy như xem di chúc của người vắng mặt, như thầy tôi đối với tôi, hai thế hệ không xong một niềm vọng tưởng.

V.L. ■

cõi đời tôi

Viên Linh

Chiều nay tôi tỉnh hay mê
Ở đây hay đó mới về hay đi
Đời nay tôi lỡ xuân thì
Soi gương lệch mặt khác gì nhân gian

Mưa reo theo mái buồn vàng
Nhân sinh có bóng điêu tàn nghiêng nghiêng,

Chiều nay tôi đó ưu phiền
Ngón tay dài ngắn xui tiền bẻ đôi
Sống tôi này chết như tôi
Thịt xương của quỉ xui đời gian tham

Mưa reo, trăm giọt xô đàn
Thu đông cuồn cuộn tiếng hàn kêu lên,

Giờ đây này, mắt láo liên
Ban đêm tránh sáng ngày kiêng mặt trời
Ở đời, địa phủ cho tôi
Về đâu kẻ lạ, đứng ngồi quanh quanh

Mưa reo, tâm trí tan tành
Chiều nay con thú soi hình tường tôi V'L.

lời ru

Chinh Yên

Không sao cả. Rồi thế nào chiến tranh cũng chấm dứt
Mọi chuyện qua đi theo luật đào thải tự nhiên
Rồi những danh từ trừu tượng không còn lý do tồn tại
Bấy giờ chỉ còn vấn đề hôn nhân và sinh sản

Không sao cả. Rồi thế nào chiến tranh cũng chấm dứt

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

3

viên đạn đồng chữ nổi

Ở cái quận lỵ đèo heo hút gió bên kia giòng Hồng Hà, những gì đang đợi chờ chàng. Một trách vụ nặng nề ? Đám đông vô danh ẩn mình trong vỏ kín ? Viên đạn đồng chữ nổi của một mũi súng phục kích chờ rình chàng ở một con đường hẻm, trong bóng tối đồng lõa ? Vinh không đoán hiểu được. Chàng nhún vai, lắc đầu, đứng lên. Hãy trả những bất ngờ ngày mai cho địa hạt của những việc đời chưa tới. Đến đâu liệu đến đó. Phó mặc cho may rủi. Khi Vinh về đến căn gác nhỏ của gia đình chàng ở đường Phúc Châu, những ánh đèn đã sáng lên trong sương mù và mùa đông Hà Nội.

Vinh lên đường, sẽ trưa ngày hôm sau.

●

Người thư ký già ngồi trầm tư, nhìn ra khoảng trống trải hiu hiu của sân quận vắng ngắt không một bóng người, không một tiếng động. Thoáng vọng vào, tiếng đập lạt sạt của lá cờ không nhìn thấy trên đầu ngọn cột cờ trồng giữa một cái trụ si-măng xây cao ngang tầm đùi gối, chính giữa sân quận. Đã sắp đến giờ nghỉ việc. Trên mặt bàn giấy đã dọn quang, mọi hồ sơ đã cất vào tủ khóa lại, tấm hình của một gia đình đông con hiện ra, lưu giữ cái nhìn thoát đăm lại trong mơ màng của người thư ký già nhàn rỗi ngồi một mình trong quạnh quẽ. Một ý tưởng buồn bã nhen lên. Cuối tuần này, thế là phải ở lại quận, không về được Hà Nội. Làm gì trong buổi chiều thứ bảy ? Lại chỉ đi dạo thẫn thơ trong sân quận, làm bạn với những thời khắc phiền muộn kéo dài lê thê. Chủ nhật dùng làm gì ? Lại chỉ biết uống rượu cho say sưa đến ngất ngư choáng váng. Và ngủ. Những giấc ngủ mê mệt hình hài, mụ mẫn thần trí.

Những giấc ngủ làm cho người ta già cỗi tâm linh, chán tênh chuyện đời mỗi khi thức dậy.

— Cụ Khải ! Cụ Khải.

Hơi thuốc lào rít đang tròn hơi đứt quãng vì tiếng gọi thất thanh, cùng với tiếng chân người chạy vào rầm rập từ cổng quận. Tiếng kêu vang động trong buổi chiều muộn màng của quận lỵ hẻo lánh chứa đựng một vẻ kinh hoàng kỳ dị. Người thư ký già tái mặt, buông vội ống điếu, nhìn ra. Thằng nhỏ béo phục phịch, trông mắt mở lớn mang hình dáng của kinh ngạc tròn soe, ngã chúi trên bực thềm. Nó gượng được dậy ngay và ào vào buồng giấy như một cơn gió lốc. Thằng Tám, con người bán hàng tạp hóa và nước ngọt ở căn lều kế liền cửa quận. Hàng này, bố nó vẫn cho nó vào để cụ Khải sai vặt. Từ ngày đổi sang làm việc ở quận, chưa bao giờ cụ Khải nhìn thấy thằng Tám hoảng hốt như thế, kể cả cái buổi sáng ghê gớm tin dữ nổ bùng như sét đánh khắp khu vực quận lỵ trầm lặng về cái chết thê thảm của ông quận trưởng bị phục kích ở con đường hẻm phía sau sếch-tơ. Thằng Tám sợ. Và cụ Khải còn sợ hơn thằng nhỏ :

— Mày làm cái gì thế Tám ?

Đứa nhỏ thở dốc, chỉ ra cổng quận :

— Xe Hà-Nội sang.

— Tao ngồi trong này tao nghe thấy rồi,

— Có một ông lạ mặt xuống.

Người thư ký già đã hoàn hồn phần nào:

— Người ta lạ mặt thì mặc người ta lạ mặt. Cơn cớ gì mà mày thất sắc như thế.

Đứa nhỏ nuốt nước bọt :

— Người ấy xưng là cụ quận mới.

Cụ Khải giật mình đánh thót suýt đánh rơi cái ống điếu. Bảy ngày quận lỵ không có quận trưởng, ông quận mới đã về chiều nay. Người đến trước công văn thuyên chuyển đến. Hiện tượng ấy người thư ký già chưa từng thấy bao giờ. Cụ Khải đứng dậy, lòng đầy sao suyến nhưng miệng vẫn nói cứng :

— Mày la hoảng như Việt Minh đánh quận giữa ban ngày. Cụ quận mới đến thì cụ quận mới vào đây chứ đã làm sao.

— Nhưng cụ quận không vào.

— Không vào ?

— Cụ ấy không chịu vào.

— Thằng nhỏ nói kỳ. Không chịu vào ?

Óc tràn đầy kinh ngạc không tìm được nguyên nhân, người thư ký già cố giữ bình tĩnh mà bước chân đã hấp tấp đi ra. Gió thổi veo veo trên khoảng sân trống trải phảng phất dáng chiều rầu rầu đổ xuống. Cờ bay phần phật trên đỉnh ngọn rung rung. Dưới thấp, sát chân lớp hệ thống thép gai mặt sông cứng lạnh như chết. Buổi chiều lạnh buốt trong hiện hữu tràn đầy khởi đầu. Tiếng

Hành khách những chuyến xe hàng lục tỉnh đô thành
Có thể ngủ gật trên những chặng đường dài
Có thể lầm bầm tính toán số lợi tức thu được
Mà không cần nhìn ngoại cảnh chung quanh

Không sao cả. Rồi thế nào chiến tranh cũng chấm dứt
Con sẽ tìm cha. Vợ sẽ tìm chồng
Anh sẽ tìm em
Lời tâm sự bấy giờ cần hơn hơi thở

Không sao cả. Rồi thế nào chiến tranh cũng chấm dứt
Anh sẽ kể cho em nghe lịch sử từng chiếc mề đay
Anh kể một lần
Một lần thôi cũng đủ
Chúng ta còn chuẩn bị câu chuyện cổ tích
Kết dệt thành lời ru con cháu sau này

Không sao cả. Rồi thế nào chiến tranh cũng chấm dứt
Em cứ tin đi
Cứ tin như vậy đi
Cứ tin như vậy đi
Hỡi người yêu bé bỏng C.Y. ■

con tàu và hành khách

Trần Thanh Hiệp

tặng Thạch Chương

1.

Con tàu nhiều lộ trình
Ga nào cũng ngừng
Nghe ca hát dưới khải hoàn môn
Cúi đầu đến nghĩa trang
Có những hành khách đi không về
Có những hành khách nhảy múa như điên
Có những hành khách trầm lặng nhìn khói thuốc bay
Có những hành khách phù phép
Có những hành khách cầu nguyện
Rất đông thân nhân chờ đón ngơ ngác

2.

Mỗi người đều sẽ tới
Cuối đường
Là vinh quang
Là tuyệt vọng
Là ngõ cụt
Là định mệnh
Nhưng có thể chỉ là dự định T.T.H. ■

lao sao nghe thấy rõ dần lớn dần ngoài đầu cổng.

Người thư ký già đã đi rảo như chạy. Thằng nhỏ phục phịch chạy theo. Cuộc hỏi, đáp hoảng hốt vẫn tiếp tục :

— Chắc cụ quận mới không ?

— Chắc.

— Sao cụ ấy lại không chịu vào ?

— Bị giữ mà.

— Chết thật. Ai giữ ?

— Anh bảo chính Phầm giữ.

— Chết tôi. Thế thì chết tôi thật.

Miệng kêu chết, mặt mũi hớt hải, tay chân luýnh quýnh, người thư ký già, vừa sốc lại cổ áo cho nghiêm chỉnh, vừa chạy thật nhanh ra chỗ đám người lố nhố phía bên ngoài những bao cát xếp vòng cung bảo vệ cho hai đầu cổng, ở đó có những mũi súng đen ngòm chĩa lên.

●

THẢN nhiên trước sự bối rối sững sờ của đám đông vây dần thành một vòng đai chung quanh chàng và người bảo chính đoàn — Vinh ném một tầm mắt rộng qua những bờ vai và những mái tóc. Cái nhìn của chàng lướt đi trên những thuở ruộng hoang vu cỏ mọc, những vệt làng xóm xanh mờ đậm nhạt xa xa, khoảng sông nhỏ hiện ra dưới thấp, bờ nước uốn khúc và mất đi sau một đầu cồn. Đồi phi lao lưu giữ tầm mắt Vinh lâu hơn, bởi vẻ đẹp rũ rượi và sự bí mật ẩn dấu của nó. Chiếc xe chở Vinh đến quận đã tắt máy, in hình lên nền trời. Mặt đê cao hơn, như đi lên đón chiều đáng xuống thấp. Cảnh vật xa lạ và rừng rưng với những khoảng trống im sững lâu dài lầm lỳ một vẻ thù oán. Đường gió đi mênh mông từ mặt đê tỏa trùm khắp hai bên. Không gian ngu ngơ của buổi chiều giới tuyến chỉ còn là sự than vãn bất tận của rừng phi lao ngả nghiêng thả đầy trong gió. Một mầu xám yên chết, và toàn diện.

Xong. Vinh mỉm cười thu tầm mắt gần lại, thấp xuống với cái va ly mở toang dưới chân. Trước mặt chàng, anh bảo chính đoàn quê mùa là hiện hình của một lúng túng cực điểm vô phương ra thoát. Chiếc va ly mở nắp phơi bầy một sự sáo trộn mới mẻ vừa xảy ra. Mấy bộ quần áo ngủ bị lục tung. Mấy cuốn sách mở, một cuốn rớt ra ngoài. Mươi cái cà vạt lòng thòng và một lọ dầu thơm mở nắp. Không nhìn nhưng Vinh cũng cảm thấy hằng trăm cặp mắt đang đổ dồn vào chàng, cùng là sự khiếp hãi đờ đẫn của người lính vừa đòi chàng giơ tay, hỏi giấy và khám sét. Người lính bảo chính buông thõng hai tay, mặt cắt không còn hạt máu, chỉ giám len lét nhìn Vinh một nửa. Giữa khoảnh khắc im lặng tức cười, cụ Khải gạt đám đông bước vào.

Những tiếng sì sào :

— Cụ Phán. Cụ Phán.

Cụ Khải lấy hết can đảm, tiến đến trước mặt Vinh.

— Thưa cụ tôi là thư ký trong quận.

— Hân hạnh. Tôi là Trần Bảo Vinh.

— Dạ, chúng tôi đã được nghe nói đến cụ về đây thay cụ quận... trước. Thực tình là công văn chưa đến nên chúng tôi không được biết để nghênh đón. Cụ tha tội cho.

Vinh mỉm cười, thân mật bắt tay người thư ký già. Chàng nắm chặt một bàn tay gầy guộc trong tay và thấy bàn tay ấy run run. Ở đây là vùng ngự trị của sự khiếp hải ghê gớm, Vinh nghĩ thầm. Tất cả mọi người đều sợ bất cứ một thứ gì. Tất cả mọi người đều sống trong một biển khiếp hải và kinh hoàng thường trực.

Chàng trả lời :

— Chắc là thế, là công văn chưa tới kịp. Ông thủ hiến bảo tôi phải đi ngay. Không sao. Bình yên cả đấy chứ?

— Thưa cụ quận vâng ạ.

Vinh ôn tồn :

— Tôi mới hai mươi sáu tuổi, chỉ bằng tuổi con cụ.

— Chết đâu giám ạ.

— Xin chỉ gọi tôi bằng ông.

Vinh chỉ người lính hỏi cụ Khải :

— Anh này là bảo chính của quận ?

Người thư ký già lườm anh lính chết cứng trong bối rối nhợt nhạt, đoạn cúi vội xuống đóng lại nắp va-ly. Vinh ngăn lại :

— Chưa khám xong. Để cho khám xong đã

— Cụ quận bỏ qua đi cho. Anh ấy mới làm việc còn ngu dại không biết gì hết.

Để cho người thư ký già đóng lại nắp valy, Vinh tiến lại, thân mật vỗ lên vai người lính.

— Tên anh là gì.

— Phầm. Dạ bẩm, Phầm.

— Làm việc khám xét hơi nguyên tắc và câu nệ một chút đó. Nhưng không sao. Như thế là tốt lắm. Cho anh Phầm trở lại bót gác Và cứ việc khám xét kỹ lưỡng tất cả mọi người nghi ngờ như vừa khám tôi. Tôi là quận trưởng mới. Tôi là Vinh. Xin chào tất cả các ông các bà.

Đám đông chưa kịp hết ngạc nhiên, ngần ngơ nhìn nhau và tránh rạt ra cho Vinh lừng thừng đi vào cổng quận. Chàng ung dung cướp lại cái va ly trong tay cụ Khải. Ông quận trưởng trẻ tuổi và người thư ký già im lặng đi bên nhau mấy bước. Tới cổng quận Vinh đứng lại. Chàng chỉ tay về phía rừng thông xanh thẫm trên ngọn đồi đã chạng vạng bóng tối.

— Có Việt Minh lẩn quất ở khu đó không cụ Khải.

— Có ạ. Những đêm mưa và tối trời.

Vinh cau mày, nhìn khu rừng lần lạ trước tầm mắt, như nhìn một khuôn mặt lạ lùng mà chàng muốn đoán thấy sự thực. Tiếng thông reo đến với chàng chợt như một thách thức thầm. Vinh thu hết vào tròng mắt và ý nghĩ, một lần cuối cùng, những hình ảnh của một vùng xa lạ mà chàng sẽ có mặt trong những tháng ngày sắp tới. Cánh rừng trên ngọn đồi của địa đầu giới tuyến. Con đê cắt vạch lên nền trời. Bốn cái tháp canh thẫm màu phía khu vực sếch tơ. Những khuôn mặt tò mò ngờ sợ của đám đông đang tan đi thành từng tốp nhỏ mất hút sau những lối đi um tùm khuất lấp đoán thấy sau những mái rạ của khu xóm tiều tụy. Cái bốt gác trống trải. Những họng súng mang đầy vẻ bất lực yếu đuối hơn là sức mạnh và tự tin, chĩa vu vơ vào vùng hoang vắng mênh mông.

— Thôi chúng ta vào.

Người thư ký già khép nép.

— Dạ, mời cụ quận đi trước.

Vinh vẫy tay cho người lính bồng súng chào hạ cây súng xuống. Nhận xét thứ nhất của người quận trưởng trẻ tuổi :

— Công sự phòng vệ sơ sài quá. Phải tăng cường.

— Dạ.

— Cánh rừng thông kia nếu cần phải đốt hết mọi gốc.

— Dạ.

■ **còn nữa**

Lưỡi dao trong miệng của Dương Nghiễm Mậu

■ tiếp theo trang 19

quán xung quanh những thân dừa ở um tùm che khuất. Ánh nắng đã làm nàng hoa cả mắt, đứng lại ở bậc đá một lúc nàng mới bước. Một dãy ghế xích đu, những xương gỗ sơn màu xanh đỏ lòe loẹt đã phai và long từng quãng, những miếng vải màu sô lệch, những chiếc ghế trống không ngó ra mặt biển. Nàng bước về phía một chiếc bàn thấp, trống, bốn chiếc ghế dầu thấp, chợt Hoàng nhận ra luật sư Khiêm ngồi ở gần đó, nàng cúi chào. Luật sư Khiêm mặc quần sọc trắng, áo may ô có tay, vai quấn chiếc khăn tắm, ông đứng lên dáng đon đả vui vẻ :

— Mời cô ngồi với tôi uống nước. Cô đi dạo sao ?

— Vâng.

Hoàng ngần ngại, ông Khiêm vẫn đứng có vẻ chờ, ông nói tiếp :

— Trời nắng quá, tôi xuống tắm một lúc mà sóng lớn quá. Chẳng lẽ có dịp ra biển mà không tắm. Ông cúi xuống nhấc [illegible] một chiếc ghế ra, Hoàng bước tới và ngồi xuống. Ông Khiêm ngồi theo và ra dấu gọi người bán hàng rồi hỏi Hoàng :

— Cô uống gì ?

Cô gái bán hàng đã đứng bên, tay cầm một cái mở rút chai buộc vào chiếc khăn kẻ đỏ lắc lắc. Hoàng nhìn lên không biết uống gì.

— Cô cho tôi một chai nước cam vàng.

Hoàng nhìn lên mặt bàn, hai chai bia nhỏ đã cạn, ông Khiêm mở hộp thuốc châm hút. Hoàng nói :

— Bao giờ ông mới vào Saigon.

— Tôi còn phải ở lại cải cho một vụ hình nữa, có lẽ ngày kia tôi mới vào được. Tôi định ở lại ngoài này mươi ngày nếu không bận. Có dịp ra đây tôi muốn nhân cơ hội nghỉ ngơi ít ngày. Bờ biển ở đây thật đẹp.

Vừa nói, ông Khiêm vừa đăm chiêu nhìn ra ngoài biển.

Chợt ông Khiêm quay lại, nhìn vào mặt Hoàng :

— Chắc cô đang buồn.

Hoàng nhìn ngay thẳng, đôi mắt đen, hàng mi dài sáng lên trên khuôn mặt trái soan hơi bầu. Ông Khiêm thấy Hoàng không có vẻ gì thay đổi, Hoàng lặng lẽ theo dõi người con gái đang giọt nước vào ly, bọt nước từ dưới đáy ly, viên đá sủi lên mặt. Hoàng cầm chiếc hút bỏ vào ly và cúi đầu hút nước. Ông Khiêm nhìn Hoàng từ đầu đến chân, một thân thể đầy đầy đặn, nhiều phần hấp dẫn, mái tóc mượt hơi hoe vàng dưới những ngọn tóc, chứng như trước kia mái tóc được cắt và sấy, mới nuôi dài. Nhìn Hoàng, gặp Hoàng ít ai nghĩ Hoàng là một người có gì khác lạ, liều lĩnh mà chừng như còn bình thường nữa.

— Tôi vẫn không thể hiểu được tại sao cô lại yêu ông Lĩnh.

Tại sao ? Ông Khiêm đã hỏi Hoàng mấy lần, trước khi ra tòa ông Khiêm đã nói chuyện với Hoàng, ông nói, ông làm công việc cho thân chủ ông là ông bà Vĩnh Thành, và tất nhiên ông muốn đạt được kết quả tốt khách hàng đã nhờ cậy, ông bảo : cô chỉ cần nói trước tòa ông Lĩnh đã lợi dụng, lừa gạt cô, câu chuyện thật dễ dàng cho tôi. Ông Lĩnh sẽ vào tù vì tội dụ dỗ gái vị thành niên, hơn nữa lại lợi dụng học đường, tình thầy trò để làm một chuyện bậy bạ. Khi Hoàng bảo : nhưng nếu chính tôi dụ dỗ ông Lĩnh thì sao ? Ông Khiêm đã ngạc nhiên. Nhưng đằng nào ông Lĩnh cũng có án vì cô mới 17 tuổi, còn vị thành niên, cô nói thế tội ông Lĩnh nhẹ bớt, ông Khiêm tiếp lời, mỗi người có một tình trạng, một đời sống tình cảm riêng, và những sự thật của lòng mình, tôi không sen vào. Nhưng tôi hỏi cô : có thực cô yêu ông Lĩnh không. Tại sao yêu ông Lĩnh ?

Bây giờ câu hỏi tại sao lại được ông Khiêm nhắc lại. Hoàng ngồi ngay người, cầm chiếc ví tay để lên đùi :

— Ông vẫn muốn biết tại sao nữa ?

— Tôi có vẻ tò mò quá phải không Tôi mới hơn 30 tuổi, cũng còn trẻ, mà ngày nay có những truyện xảy ra với những người không cách xa tôi bao nhiêu, có thể nói càng lớn mà tôi không thể hiểu được, nhiều lúc tôi cảm thấy mình như già đi. Có cô gái đi làm điếm bị bắt liên tiếp cho hoàn lương vẫn không chịu, cô ta đẹp nữa, hỏi sao không chịu lập gia đình, cô ấy bảo lấy chồng khổ lắm, chơi bời sướng hơn. Có cậu con nhà giàu, lại bỏ nhà đi ăn cắp xe gắn máy. Cô cậu ra tài chửi cha mẹ : đâu phải họ muốn đẻ tôi ra, chẳng qua họ hú hí khoái lạc, lẹo tẹo mà đẻ ra thôi. chẳng có tình cha mẹ gì ráo.. Thật khó tưởng tượng được. Có cậu mới 14 tuổi đã can tội hiếp dâm đứa nhỏ hàng xóm mới có 10 tuổi Tôi ở cạnh nhà một cô, cô ta hôm nay đi với cậu này, mai đi ông khác, có đêm tôi ngồi ở bàn cũng thấy cô ấy bàn luận với một cô bạn chứng như của gì cô ấy cũng biết hết. Thật tôi không thể tưởng tượng được. Làm luật sư mà nhiều lúc cũng ngẩn ngơ, cô thấy vậy không ? Cô có hiểu tại sao không ?

Ông Khiêm nói một hơi chừng như quên Hoàng là một cô gái. Hoàng mỉm cười.

— Ông còn chưa hiểu làm sao tôi hiểu. Tôi yêu ông Lĩnh. Có gì đâu, thật giản dị ông ấy là một người đáng yêu, ông thấy vậy không ?

— Thật giản dị nếu ông ấy chưa có vợ.

Giọng Hoàng đùa đùa :

— Ừa, nhiều người có bốn năm vợ thì sao ?

— Nhưng ở đây vẫn là một cái gì không thể được. Có một cái gì vô lý, ở người khác thì được ở cô thì không được. Và còn luật gia đình đó.

— Vậy ông cho tôi ra sao ? Tôi là người tội cũng ăn cùng thờ vậy ma. Ông nghĩ tôi có một cái gì bất thường phải không ? Tôi yêu ông Lĩnh, chính tôi cũng không cắt nghĩa được. Vậy ông có thể cắt nghĩa tại sao ong yêu bà ấy không ?

— Thưa cô tôi chưa hề yêu.

— Ông lập gia đình mà không cần phải yêu vợ.

— Tôi chưa lập gia đình và tội nghĩ có lẽ rồi tôi sẽ lấy một người mà tôi còn lạ. Tình yêu sẽ đến sau đó.

Hoàng mở lớn mắt ngạc nhiên :

— Ông chưa lập gia đình, và cũng chưa hề yêu. Như vậy làm sao để tôi nói cho ông nghe được. Mà thật tình từ nhỏ tới nay ông chưa có gì liên quan đến một người con gái.

— Tôi sống êm trong một gia đình khá, ra đời lúc gia đình tôi sa sút tôi phải lo sống. Lúc còn theo học tôi có nhiều kỷ niệm với một cô bạn, nhưng cũng chỉ có thế, thật tình chưa bao giờ tôi thấy đó là một vấn đề quan trọng. Hiện giờ mà tôi hỏi một đám cho tôi, chờ tôi hết tang ông cụ sẽ cưới. Tôi cũng có đon cô ấy đi chơi ít lần. Tôi thấy lấy vợ, ăn ở với một người đàn bà công việc phải làm vậy thôi. Lấy vợ xong có lẽ tôi nhàn hơn, vợ tôi trông nom một nhà xuất nhập cảng, có điều không đẹp. Đó là một người làm ăn. Tôi ưa chuyện giản dị, tôi không ưa bày ra trương hợp rắc rối nhức đau. Chẳng hạn nếu tôi là cô, tôi học ít năm nữa, chờ một ai khá tới hỏi và làm vợ Với cô, với gia đình ông Vĩnh Thành chắc chồng cô phải là một người giàu, có địa vị.

— Ừ nhỉ, sao tôi lại bày chuyện rắc rối ra làm chi. Phiền mình, phiền người. Mất công cha mẹ tôi phải bỏ tiền mướn ông, ông lại mất công từ Saigon ra đây, mất công cãi... Thật là rắc rối vô ích. Nghe ông nói, một người khác sẽ không bao giờ nghĩ ông là một luật sư Tôi có cảm tưởng ông nghĩ người con gái như một con heo được nuôi béo tốt trong chuồng và chờ người đồ tể tới mua. Cô thực ông nghĩ đơn giản vậy không

Ông Khiêm mở rộng hai tay, mặt hơi ngửng lên :

— Tôi thấy giản dị quá, có chi đâu mà rắc rối, miễng là đừng bày đặt ra.

Hoàng đội nón lên đầu, một tay giữ chiếc quai lụa màu tím Giọng nhẹ và ngọt ngào.

— Tôi chưa được gặp một người nào như ông. Tôi xin phép ông.

— Kìa, cô về sao, tôi vẫn chưa được tiếp ý kiến của cô.

— Tôi cũng không có ý kiến gì cả. Để trả lời cho câu hỏi, tôi có thể nói : nó vậy đó.

Hoàng đứng dậy hơi rùn vai và cười xã giao.

— Tôi sẽ ghé lại nhà và chắc sẽ được nói chuyện với cô nhiều hơn

— Vâng, nếu thong thả, lúc nào ông ghé lại nhà chơi, nhưng xin ông đừng mang hồ sơ đến hỏi cung tôi.

Hoàng qua đi và bước ra đường. Tiếng sóng vẫn đuổi phía sau. Tại sao mình yêu ông Lĩnh ? Nàng lại đặt câu hỏi với mình. Có phải vì ông Lĩnh lịch thiệp, ăn nói ngọt ngào, một người lỗi lạc đã năm mươi tuổi mà vẫn giữ cho mình trẻ trung, trong sáng không ham danh vọng, địa vị. Có phải vì những ngón tay tài hoa lướt trên phím dương cầm. Hay bởi giọng nói và cách nuông chiều khéo léo của một người từng trải ? Tại sao lại đi yêu một ông già đã có vợ bằng tuổi bố mình. Kỳ cục. Kỳ cục. Phải không, con nhỏ lãng mạn, nó có máu của mẹ nó xưa kia là một me tây, Có kẻ nói thế. Óc nàng quanh quẩn những ý nghĩ vẩn vơ. Ô, mà nghĩ làm gì,..

Nắng gắt, nàng cảm thấy rát trên mặt, nàng đứng lại một góc đường và vẫy một chiếc xe xích lô trèo lên trở về nhà.

Đứng nơi cổng, trả tiền xe, nhìn vào sân Hoàng thấy xe của ông bà Vĩnh Thành chưa về, nàng đẩy cửa bước vào, con lu lu từ dưới nhà ngang cắn lên mấy tiếng sủa ra thấy nàng nó chạy quanh mừng. Bà Năm bước ra, Hoàng bỏ nón đi vào bóng mát mái hiên :

— Cậu mợ tôi chưa về sao bà.

— Chưa cô. Hồi sáng có cậu Quân tới, cậu ấy ở Huế vào.

— Cậu ấy đâu ?

— Cậu ấy chờ một lúc rồi đi chơi, cậu ấy nói để chiều sẽ ghé lại, hồi này cậu ấy trông ốm quá.

— Tội nghiệp, sao bà không giữ cậu ấy lại ăn cơm.

— Giữ đã chắc gì cậu ấy ở. Tôi biết tính cậu ấy, cậu ấy hỏi thăm cô thôi. Cậu ấy còn ghé lại đây là có cô. Cậu ấy đâu có hợp gì với ông bà.

Hoàng cảm thấy vui vui, lâu lắm nàng mới được gặp Quân. Có Quân nàng có người để tâm sự. Hoàng ra sau rửa mặt rồi lên phòng. Sự yên tĩnh vây lấy nàng, nàng thấy mình rã rời như đứt ra hai mảnh nhỏ.

xem tiếp trang 32 ■

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

Giải Goncourt và một tác giả Việt Nam

THÁNG 10, mùa giải thưởng Văn Chương tại Pháp. Về giải thưởng Goncourt năm nay, đã có nhiều tác phẩm được nhắc đến. Trong số đó cuốn Á Châu khói lửa (L' Asie en flammes) của một nữ sĩ Việt Nam tên Makhali Phat 23 tuổi, được chú ý đến. Albin Michel đã giới thiệu tài năng Á Châu này với ban giám khảo giải Goncourt.

Kiến trúc và thi ca

Giải thưởng quốc tế về kiến trúc đã về tay một kiến trúc sư ở Ba Tây — Oscar Nieneymer, một người bạn đồng nghiệp khá thân với Le Corbusier vừa mất. Trước đây, khi thăm viếng Ba Tây, Le Corbusier sau khi nhìn ngắm những công trình mới mẻ của Nieneymer đã nói « Tôi rất đồng ý — vì kiến trúc này có sức sống ».

Oscar Nieneymer, đã nội về quan niệm kiến trúc như sau : Kiến trúc không phải chỉ là một kỹ thuật xây dựng — nó phải là biểu trưng của trí tuệ, của tưởng tượng, của thi ca...

Giải thưởng Nobel năm nay

Giải Nobel văn chương năm nay sẽ được công bố vào ngày 15-10, thứ sáu tuần này khác với truyền thống trước đây thường công bố vào ngày thứ năm, để tránh sự trùng hợp với sự loan báo cùng một ngày với những giải Nobel khoa học khác.

Trong số 89 người có-thể-được-giải người ta chưa đoán biết Hàn Lâm Viện Thụy Điển sẽ chọn ai. Tuy nhiên, các giới văn học nghệ thuật ở Stockholm nhắc nhở đến 4 tên tuổi sau đây : Josep Agnon của Do Thái, Constantin Paustovki, nhà văn Nga thời hậu Staline; Miguel Angel Asturias của xứ Guatemala, và nhà văn Hòa Lan Simon Vestdijk.

Đó là 4 tên tuổi hàng đầu của giải Nobel năm nay. Tuy nhiên người ta cũng nhắc nhở đến nữ thi sĩ Đức Nelly Sachs, nhà văn Nga Mikhail Cholokhov, và những nhân vật luôn luôn được nhắc đến mỗi năm nhưng chưa từng được tấn phong như Alberto Moravia, Pablo Neruda và Saumel Beckett.

Không biết vụ trao giải thưởng Nobel văn chương năm nay có gây xáo trộn như vụ từ chối của Jean Paul Sartre năm ngoái không ?

Tuổi 60 của Arthur Koestler

Arthur Koestler vừa được 60 tuổi. Koestler nói với một người bạn. Cái tuổi 60 thật là kỳ cục — đó là một thứ tuổi bản lề. Hôm qua tôi tưởng như chưa trưởng thành, hôm nay tôi đã già rồi. Một sự phản bội của tuổi tác ?

Bút chiến tại Mạc tư Khoa

Chuyện chưa từng xảy ra tại Nga. Tờ Pravda (sự thật) của đảng Cộng Sản Nga đả kích tờ « Izvestia » cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ Sô Viết. Roumiautsew chủ bút tờ Pravda cho rằng tờ Izvestia có những luận điệu quá cứng rắn đối với giới trí thức Nga Sô. Sau loạt bài đó Roumiautsew bị giải nhiệm, ngày 9-9-65 Một thứ trưởng Ngoại Giao, ông Vassilievitch Zimianine lên thay.

Tài liệu của Lee Oswald

Những nhà sưu tập ở Nữu Ước đang chờ đợi mua trong một cuộc bán đấu giá ở Nữu Ước những bức thư của Lee Havey Oswald người được coi như là thủ phạm trong vụ ám sát Tổng Thống Kennedy. Theo một số những nhà chuyên môn về sưu khảo về những tài liệu này còn đắt giá hơn cả những tài liệu của Tổng Thống Kennedy.

Triển lãm điêu khắc tại Nhã Điển

Chủ tịch hội Phê bình nghệ thuật quốc tế. Tony Spiteris vừa tổ chức một cuộc triển lãm điêu khắc tại Nhã Điển (Hy Lạp). Triển lãm này tập hợp 66 danh tác của các nhà điêu khắc nổi danh trên thế giới.

Bức tượng « Jeannette » của Matisse

Tuy chính tình Hy Lạp đang rối ren, nhưng triển lãm nghệ thuật này rất được tán thưởng. Ánh sáng của miền bể Địa Trung cùng với những phế tích của kinh thành cổ Hy Lạp trên đồi Muses đã làm nổi bật những công trình điêu khắc tân kỳ của thế kỷ 20. Người ta chú ý đặc biệt đến bức tượng Venus de Milo « mới » của nhà nặn tượng Dali, (Tây Ban Nha), Bức tượng này được dựng lên giống như bức tượng trứ danh Venus De Milo của Hi Lạp vẫn thường được trưng bày tại bảo tàng viện Le Louvre nhưng khác một điều là Dali đã tạo nên những phần có thể rút ra được trên thân thể của Venus de Milo. Những chỗ có thể rút ra được là trán, ngực, bụng, và phần xiêm y còn sót lại trên thân thể tuyệt mỹ của nàng. Hơn 60.000 người đã nhiệt liệt tham dự trò chơi thưởng thức thân hình Venus de Milo.

Ngoài ra những công trình điêu khắc của Matisse, Renoir, và André Derain cũng rất được chú ý.

phê bình

NGHỆ THUẬT

ĐÊM DÀI MUÔN THUỞ • TIỂU THUYẾT HOÀNG TRÚC LY

Người thi sĩ đầu hàng để thành một nhà văn ăn khách

Miền Nam xuất bản
Bìa offset hình cô Phương Tâm — Dày 320 trang — Giá 60 đồng

HOÀNG TRÚC LY là một nhà thơ rất ít xuất hiện. Sự có mặt của ông trong đời sống nghệ thuật Miền Nam có thể ví như sự có mặt của một người ẩn dật. Đến năm 1963, tác giả của thi phẩm Trong Cơn Yêu Dấu lại viết truyện dài cho nhật báo Dân Ta của ông Nguyễn Vỹ. Hiện nay Ly viết feuilleton cho báo Dân Tiến, và cuốn tiểu thuyết Đêm Dài Muôn Thuở, vừa xuất bản vốn là một truyện dài của ông đã đăng tải trên mặt báo đó. Bấy giờ độc giả báo Dân Tiến rất chịu chuyện của nhà thơ này.

Ly viết feuilleton như làm một thứ thơ xuôi, viết rồi đọc lại, đọc lại rồi gọt rũa, gọt rũa xong đoạn trên mới viết tới đoạn dưới. Vì thế mà văn Hoàng Trúc Ly có âm điệu rất tròn, có thể thiếu nhưng không mấy khi thừa. Ở Hoàng Trúc Ly, người ta gặp được những nhân vật ngây thơ biết rằng mình bị mua chuộc nhưng vẫn muốn phiêu lưu, biết rằng tấm thân rồi hoen ố nhưng vẫn bước vào vòng.

Trong Đêm Dài Muôn Thuở, nhân vật bà Hạnh là một ám ảnh nửa vời—có thể coi như một hấp lực xui dẩy Đạt vào những đam mê không tính toán, dù nhân vật ấy đã phải chết ngay ở chương đầu. Đạt đi tìm bình yên như đi xin nước thánh, và cuối cùng rời rã trở về chấp nhận một cuộc sống rất bình thường, trong chua chát nhưng yên tâm.

Điều đặc biệt là nhân vật chính của Hoàng Trúc Ly không phải là một con người thánh thiện, không phải là kẻ hoàn toàn tốt đẹp, hoàn toàn trong sạch. Nhân vật Đạt rất tối, rất cơ hội, rất hoang tàng, nhưng biết quí cái mà mình khiếm khuyết, biết mơ mộng cái tinh thần giản dị — rất tầm thường đó — nhưng mình không thể làm được. Dù bìa sách được in hình thiếu nữ offset nhiều màu, nhưng truyện Hoàng Trúc Ly còn giữ được cái chất nghệ thuật, rất cần thiết cho bản thân tác giả của nó, là một thi sĩ. Tuy nhiên, ở một khía cạnh hoàn toàn nghệ thuật, hoàn toàn thơ, tôi gọi Hoàng Trúc Ly là một nhà thơ thỏa hiệp với văn xuôi. Điều này không có hại gì tới tác phẩm của ông, trái lại nó khiến tác phẩm đó thêm giá trị.

GIÓ MÙA • TIỂU THUYẾT CỦA NGÔ THẾ VINH

Những chất liệu mang tên là xã hội, lịch sử và thế hệ

Nhà xuất bản Sông Mã, 169 trang, giá 60đ.

MỘT trăm sáu mươi chín trang sách như một cái khay mỏng manh nhỏ chật chồng chất những chứa đựng cồng kềnh là những vấn đề quá lớn đặt ra một cách khái quát và giản lược. Hiện tượng thường thấy này trong tiểu thuyết của những người viết trẻ vừa là một ưu điểm vừa là một nhược điểm. Ngô Thế Vinh là một cây bút có tham vọng và có thái độ. Ông không muốn những điều ông viết ra chỉ là những giòng chữ, để ru ngủ, để giải trí. Nội dung như thế. Hình thức cũng là một dấu hiệu phá vỡ can đảm và làm mới táo bạo. Điều đáng tiếc và cũng là điều phải ghi nhận ở đây là thái độ không đủ. Từ bất cứ một quan điểm nào, hướng tới bất cứ một mục đích nào, tiểu thuyết phải thể hiện được cái giá trị nội tại của tiểu thuyết. Đó là nghệ thuật viết truyện dài, trong đó không thể lãng quên không thể bỏ qua được cái yếu tố quan trọng là kỹ thuật xây dựng một truyện dài. Ở điểm này, ngôn ngữ của Gió Mùa thiếu thuần thục, biểu hiện còn sống và sượng, bố cục lỏng và tình tiết tản mạn thiếu liên tục khiến cho người đọc không thể hình dung được thành một thế giới, một xã hội. Điểm đáng ngợi khen bởi vậy vẫn là một ý thức muốn chiếu soi tỏa trùm vào những sự thật đang quật dập tàn nhẫn vào đời sống chúng ta. Gió Mùa đặt ra thật nhiều vấn đề. Chất liệu quý nhưng xử dụng chưa thành công. Đây là một sáng tác nhiều nhiệt tình. Nhưng đây cũng là một tiểu thuyết chưa thành hình.

CHIẾC XE TAXI

TÔI GỌI :
— Tắc Xi !
Một chiếc tắc xi như mọi chiếc tắc xi khác ở Saigon : xe hiệu Renault bốn ngựa, trông giống như con bọ hung, khắp Saigon đâu cũng thấy nó. Bận rộn đầy đường. Xanh, trắng, xanh, trắng. Nom bận rộn lắm. Nhiều khi cũng bực mình lắm.

Tôi gọi tắc xi. Nó đỗ lại. Cửa mở. Bước lên. Xầm !

— Đi Tân Sơn Nhứt.

Rồ máy. Vặn *taxi mètre*. Hai đồng rưỡi. Tôi mở cửa kính cho tay ra ngoài. (Lệ của tôi là phải cho tay ra ngoài).

Xe cũng khá *confortable*. Đệm (chắc là) *mousse*. Sạch sẽ, sáng sủa.

Người tài xế trông cũng sạch sẽ sáng sủa. Áo sơ mi trắng. Tôi không biết hắn mặc quần dài hay ngắn, hay màu gì, bởi vì, thú thực, tôi rất lười quan sát. Vai hắn đồ sộ. Tóc hớt ngắn.

Xe chạy cà cà. Rồi Tự Do, qua Thống Nhất.

Xe chạy cà cà. Gió mát vào má bên phải của tôi. Tóc tôi bay lất phất. Tôi há thật to để gió lùa vào miệng : thú thực, tôi đang quá yêu đời hôm đó. Trời hôm đó, tôi nhớ, rất xanh !

Xe chạy mãi. Ủa, phố gì đây nè ? Tôi hỏi người tài xế :

— Đi Tân Sơn Nhứt mà sao đi ngã này ?

Người tài xế không thèm trả lời.

Gió rất mát và trời rất xanh. Cây lá bên hai bờ đại lộ vui mừng xôn xao lắm. Tôi thèm nhấp một ly rượu thiệt ngon, cho lưỡi nó thiệt hã ; cho dạ dày nó

2 TRUYỆN NGẮN NGẮN CỦA THẠCH CHƯƠNG

trong bar tối

Kiệt Tấn

đèn đỏ — nhạc — thuốc lá
anh ngồi đó em ngồi đó chúng nó ngồi đó
một đứa chạy vào thét lên : ra mà coi cháy nhà bên khánhhội kìa cháy lớn lắm !
một đứa lè nhè bên cạnh anh ; vợ tao vừa đẻ con trai tao phải đá một bữa mới được
thằng bạn anh mở ví : mầy xem bồ tao nầy chịu chưa ?
tiếng nhạc tiếng nhạc và thuốc lá
em ngồi trước mặt anh giữa móng tay
những chai bia bắt đầu luân lưu đầy đưa mình mẩy em cồn cào trong đầu anh
trong căn nhà lá nào đó ở khánhhội một bà lão quê hết hai chân cả đời — chẳng biết tại sao phải què — đang đưa hai tay que củi đỏ lửa tắp và một thằng bé nào đó trong lòng đang khóc bỏng da
em nói lớn một chút đoàn xe mười bánh chẹt chết tiếng nói em
ôi em hãy ra nhìn mặt từng người có đứa nào là tình nhân của em không
em hãy đến nhận diện từng xác chết có cha chúng ta có anh chúng ta có thằng em trai của chúng ta không em

vẫn nhạc và nhạc
những tên da mun bên máy hát không ngớt mê say run rẩy theo nhịp điệu rất cũ của ông cha chúng nó ngày xưa ta ơn thần lửa ban cho sự sống đầu tiên nóng hổi
nó ngồi đó thở than vì bỏ nó ngủ với thằng khác
những mái tóc có non không ngớt lắc lư cùng nhịp với chiếc nồi đồng kim khí bao lưỡi
nó ngồi đó nhậu đà vì vợ nó hôm nay đẻ con trai
những ống sắt đen lao nặng sẽ đến ho rũ rượi tại một cánh đồng bỏ hoang nào đó chúng ho ra máu óc ngực tim sớt mẻ của chúng ta
thịt da măng non vẫn trưởng thành bất chấp tình trạng khẩn trương nó đang mơ xé toang mọi giấu che để chạy đến một cánh đồng bàn tay phì nhiêu nơi đó dục vọng mọc lên lõa lồ và giản dị
bà lão vẫn ngồi đó hai chân vẫn què hai tay vẫn quơ lửa vẫn tắp và đứa nhỏ vẫn nằm đó vẫn khóc

bọn da đen vẫn không ngớt múa tạ lửa thần
anh vẫn không ngớt mơ tưởng em trong bóng đêm đồng lõa
đến heo chó gà vịt côn trùng cũng chết trong trận giặc của chúng ta
ra mà nhận diện đi em !
bên này súc cảm làm chúng ta méo mặt
dưới gầm giường con chó bị xe chẹt hồi chiều đang cào đất hấp hối
bên kia một đứa đang nói nhảm trong những giấc mơ kỳ bí mà không đời nào chúng ta được dự phần vào...

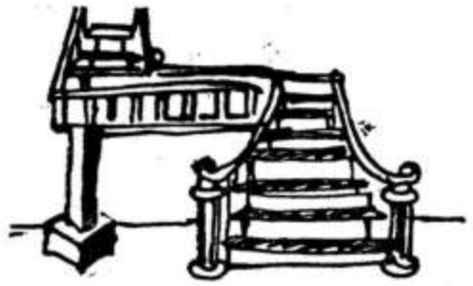

CẦU THANG

Tặng KIỆT TẤN

CẦU THANG nhà tôi đã cũ lắm. Hình như nó được làm đồng thời với căn nhà (căn nhà tôi đi mướn). Mỗi lần bước lên, nó kêu *op ẹp*. Ơn người ! Anh tưởng tượng cái tiếng *op ẹp* của gỗ mục mà coi. Nghe mà sởn cả tóc gáy! Không phải là vì sợ nó gãy. Mọi người trong nhà đều đã « Sửa soạn thế đứng » cả rồi. Nghĩa là khi bước lên, nếu nghe nó rắc rắc một chút là đã lên gần đề sửa soạn nhảy xuống, để bám lấy một cái gì. (Cho khỏi chết, đã đành rồi !).

Cầu thang màu nâu cũ. Đầy bụi. Nó có hai nhịp : một nhịp từ dưới đất đưa lên lưng chừng, một nhịp từ lưng chừng đưa lên gác. Nó có cả thảy hai mươi mốt nấc. Nó cũng có cả tay vịn. Tay vịn thì hỏng loảng. Cố nhiên, vì ai lần hay xuống cầu thang mà chẳng vịn vào nó — Mặc dù lên, xuống nhanh hay chậm !

Ông nội tôi bị bệnh đau tim. Người bị bệnh này, như anh biết hễ mỗi lần lên cầu thang là một nhoài. Thở phì phò, mắt hoa, đầu váng. Không cứ gì người đau tim mới cảm thấy như vậy.

Ông cụ tôi chẳng hạn, Tim khoẻ lắm. Nghĩa là bác sĩ bảo như thế. Ông cụ tôi năm nay bốn mươi tuổi. Tuổi gần hồi xuân. Còn nhiều *libido*.

Hôm nọ tôi đang ngồi đọc sách dưới nhà, ông cụ tôi cũng ngồi đó (ở salon) và đang uống nước trà và đọc báo, bỗng nhiên ông cụ tôi đứng dậy thoắt một cái. Tôi vội ngẩng đầu. Ông cụ bảo : « Thôi tao đi ngủ ». Ông cụ ngủ trên gác.

Ông cụ bước lên cầu thang. Rất nhanh và hăng. (Tôi nghĩ : ngủ thì từ từ chứ. Gì mà gấp thế ?).

Đến nấc thang thứ sáu hay thứ bảy gì đó, ông cụ, tự nhiên, bước chậm lại.

Đến nấc thứ mười, ông cụ ngừng lại. (nghĩ gì đây ?) Lên thêm vài nấc nữa, vẻ uể oải. Đến nấc mười hai (tôi nhớ rõ như vậy là vì tôi đã đếm : nấc thứ mười hai là bắt đầu cho nhịp thang thứ hai, đưa lên gác) đến nấc mười hai thì ông cụ quay trở xuống,

Tôi hỏi :

— Ủa, ba không đi ngủ sao ?

Ông cụ thần thờ bước xuống, từng bước, từng bước nặng nề, nói :

— Lên cái cầu thang này mệt

Ông cụ tôi : tim tốt, khỏe, mà không lên được thang gác, thì bảo ông nội tôi lên sao nổi !

— Vậy ba không đi ngủ sao ?

Ông cụ đi tới salon, ngồi phịch xuống ghế. Nhấp một hụm nước trà. Cầm tờ báo đọc tiếp. Nói :

— Có lẽ tao thức đến sáng mai.

Ô hay, tôi nghĩ riêng trong bụng tôi, ô hay, cái ông cụ này ! Thế thì ra làm sao ? ■

Gió lồng lộng, mát vô cùng là mát. Trời xanh vô cùng là xanh. Cây cối bên đường xao động vô cùng là xao động. Động cơ rù rù. Trời xanh rất xanh và xanh. Tóc tôi xòa cả xuống mắt. Tôi yêu đời sống. Yêu tôi. Yêu tất cả. Thèm muốn mọi người, mọi thú, mọi vật mọi điều.

Bỗng nhiên xe ngừng giật làm tôi ngã giật về phía trước.

— Gì đó ?

Không trả lời *Ta-xi mètre* tích tắc, tích tắc, tích tắc. Người tài xế ngó bên trái bên phải, ngó trước, phía sau. Chân đạp đạp. Mở cửa xe. Bước xuống đường. Hấn mở thùng sau xe. Lúi húi. Gò gò Đập đập. Loay hoay. Gõ gõ. Đóng thùng xe đánh xập. Mở nắp bình xăng. Cúi nhìn vào trong. Xoay nắp bình xăng lại. Rồi đến nói với tôi.

— Xe hết xăng.

— Nhưng hồi nãy tôi bảo đi Tân Sơn Nhứt mà ! Đây là đường nào vậy ?

— Xe hết xăng.

— Nhưng hồi nãy tôi bảo đi Tân...

— Xe hết xăng !

— Hết thì hết, nhưng hồi nãy...

— Hết xăng !

— Nhưng hồi nãy tôi...

Người tài-xế la lớn vào mặt tôi :

— Tôi đã nói là xe hết xăng mà !

Tôi nghĩ trong bụng tôi : Hết xăng là một chuyện, còn đi Tân Sơn Nhứt là một chuyện khác hẳn chứ. Nhưng người tài-xế không thèm trả lời tôi. T.C

khoái, rồi cho hệ thống thần kinh tôi nó hoạt động một chút. Hôm đó tôi yêu đời vô kể, vô tả. Thèm đấm một cú thiệt đau vào vai một thằng bạn thân. Thèm ném một hòn đá thiệt xa. Thèm bế bồng một đứa trẻ nít. Thèm ghì một người con gái thiệt chặt, cho nó sặc sụa. Thèm cắn nó thiệt đau. Thèm nhảy xổ ra ngoài đại lộ lúc một xe hơi vừa tới cho tôi bị cán. Nghĩa là hôm đó tôi yêu đời quá cỡ.

Xe chạy cà cà. Tôi nhìn lưng người tài-xế. Tóc rất đen. Sơ-mi trắng. Cổ sơ-mi hơi xờn xờn.

Xe chạy cà cà.

— Ủa, đi Tân Sơn Nhứt mà sao đi ngã này ?

Người tài-xế không trả lời. Tôi lại hỏi :

— Ê, chú đưa tôi đi đâu đó ? Đi Tân Sơn Nhứt mà !

Không trả lời. Gáy đen. Cổ sơ-mi xờn xờn, nhưng mà trời hôm đó rất xanh, gió rất mát. Tôi thèm hôm đó, nhiều thứ lắm. Chẳng hạn, thèm nhảy xuống sông tắm một cái. Thèm vật ngửa người con gái nào ngoài đường ra hôn đau một cái, cắn đau một cái vào cổ, vào gáy. Thèm, chẳng hạn, đâm một con dao vào ngực mình. Thèm cắt cườm tay mình hết chỗ nói.

Xe chạy cà cà. Phố nào, đường nào, tôi không biết, nhưng có điều chắc chắn rằng nó không phải đường đi Tân Sơn Nhứt.

— Ê, đứa hả ? Chạy đâu vậy bồ ?

Lỳ lỳ. Cái vai đồ sộ. Gáy tóc đen. Cổ sơ-mi xờn xờn. Không cử động. Động cơ rù rù. Gió mát. Không trả lời. Nửa mặt bên phải của người tài-xế nhìn từ đằng sau nom lỳ lợm. *Volant* nhích qua, nhích lại.

nguyễn sỹ tế

phiến đá phủ rêu xanh

HUYỀN KINH

NGÀY XƯA ở Thanh Hóa có một người nông dân hiền lành chất phác. Từ buổi thiếu niên anh chàng nông dân đó đã chỉ biết có công việc ruộng đồng, chăm chỉ làm ăn, không hề có chàng màng tới đàn bà con gái.

Lớn khôn lên, anh vâng lệnh gia đình thành hôn với một cô thôn nữ ở trong làng. Nhưng rồi Trời thường hay thử thách những kẻ hiền lành. Sau khi sinh hạ được một gái một trai thì một ngày kia vợ anh vô bệnh tật qua đời như để theo tiếng gọi của thiêng liêng. Anh nông dân khóc vợ thảm thương, quên cả công việc đồng ánh một thời gian.

Ba năm sau, thương cảnh gà trống nuôi con của anh, song thân anh nhiều lần ép anh tục huyền nhưng anh vẫn nhất mực chối từ để được trung thành với kỷ niệm người quá cố.

Một mùa xuân, hoa mai một lần nữa nở ối cả bờ đê. Trời khiến xui nông dân ta gặp một người thiếu phụ. Người ấy là con gái một ông trưởng giả ở quanh miền. Nguyên thiếu phụ đó trước bị một chàng trai tốt mã rẻ cùi dụ dỗ đến mang thai rồi cuốn gói.

Lần thứ nhất trong đời, nông dân rung động trước nhan sắc diễm kiều của thiếu phụ. Câu chuyện quá khứ buồn thương của nàng lại càng gắn bó chàng hơn. Và thế là với sự ưng thuận của đôi bên gia đình chàng và nàng kết nghĩa vợ chồng.

Cuộc đời mới của anh nông dân tràn đầy hạnh phúc: Chàng quần quật suốt ngày ở ngoài đồng canh tác; nàng ở nhà phụng dưỡng mẹ cha, trông dạy lũ con thơ.

Nhưng rồi một tai họa vẫn xảy đến cho con người hiền lành. Một ngày kia, lúc xế trưa, theo thường lệ, vợ anh nông dân đem cơm nước đến bờ đê cho chồng. Trước đó, không hiểu một mãnh lực ma quái nào đã làm anh nông dân quay cuồng đầu óc. Một bày nữ yêu ma hiện lên trêu ghẹo anh chán rồi thì lôi anh ra bờ đê cùng nhảy múa những vũ điệu dâm ô, cuồng loạn. Thành ra lúc đem cơm nước tới cho anh, vợ anh đã phải mục kích cái cảnh suy đồi đó. Thế là vợ nông dân sinh ra ngờ chồng, đã si vả chàng thậm tệ và trúc tất cả căm hờn quá khứ của nàng lên đầu chàng. Bầy yêu ma đã chạy trốn vào trong rừng. Người nông dân tỉnh rồi vẫn vô phương giải thích. Xấu hổ quá, chàng ta không dám về làng nữa, đành bỏ làng ra đi.

Chàng ta cứ đi như thế hướng theo Phương Đông. Phần đau khổ, phần nhớ vợ thương con, đến bờ biển Đông, chàng kiệt sức gục xuống và biến thành phiến đá. Năm tháng rồng, phiến đá nín câm giữa những lời nguyền rủa của sóng nước trùng dương.

Về phần người vợ, đợi mãi không thấy chồng về, thì cũng sinh ra ân hận. Bầy trẻ thơ lại hồn nhiên tỏ bày thắc mắc: « Hay là Dì đã hiểu lầm Cha ? — Hay là mẹ đã ngờ oan Dượng ? » Rồi câu chuyện nữ yêu ma còn được nhiều nạn nhân khác kể lại ở trong vùng.

Một ngày kia vì quá nhớ thương chồng, vợ nông dân đành để lại con cái ở nhà, xin phép cha mẹ đi tìm chồng cho trọn đạo phu thê.

Người thiếu phụ, với sức dẫn dắt của Thiêng, cứ theo hướng Đông mà đi mãi. Tới bờ biển Đông, hết đường, nàng ngồi lên phiến đá mà vật vã khóc than. Có tiếng gọi thầm nàng từ trong phiến đá. Nhận ra tiếng chồng, nàng quỳ xuống gọi lại tên chàng, hối hả xin lỗi đã ngờ oan chàng. Nàng dang rộng đôi tay ôm lấy phiến đá, tức thì nàng biến thành một lớp rêu xanh bao quanh, vạn kiếp làm cái khiên mong manh chống đỡ cho chồng khỏi những ồn ào nhân thế. N.S-T ■

Ngôn ngữ kịch

☐tiếp theo trang 15

dạy cho người ta biết suy nghĩ. Ai không suy nghĩ và mắt bị chảy bỏng vì những ánh đèn chiếu rọi, sẵn sàng chịu đựng những « cú » xấu về luân lý, hay thể xác: «người đó say» (Rachilde).

5) Văn chương là một nghệ thuật của thượng lưu.

Ai có khiếu đọc và mê đọc hơn là mê xem kịch, là người trưởng thành về trí thức.

« Trong hoàn cảnh hiện nay, người mê đọc là cao quý hơn người mê xem kịch » **René Boylesve.**

« Khiếu đọc sách là triệu chứng trưởng thành về trí thức, là dấu hiệu của sự qui phái, tinh tế (G. Lecomte).

6) Sân khấu là một nghệ thuật của quần chúng và đó là một trong những nguyên nhân kém cỏi của nó.

Những người chủ trương kịch chủ yếu là kịch bản nên không coi việc trình diễn là quan trọng. Nếu kịch bản được trình diễn, họ đòi hỏi nhà dàn cảnh và diễn viên phải tuyệt đối tôn trọng kịch bản vì vai trò của họ không phải là sáng tạo mà là diễn xuất. Lý tưởng của diễn xuất là phản ảnh trung thực điều nó muốn diễn tả. Nhưng trong thực tế xây dựng sân khấu, nhà dàn cảnh, hay diễn viên thường không để ý thực hiện lý tưởng trên, do đó làm hại đến giá trị nghệ thuật của vở kịch, một giá trị đã có ngay trong chính vở kịch dù được trình diễn hay không.

Charles Maurice tố cáo nhà dàn cảnh : « người này không phải nhà văn, họa sĩ, cũng không phải thợ may thợ sửa đèn dầu, nhưng là một người quấy rối lấy cớ là sốt sắng, để bắt khán giả phải chịu đựng những điều ngu ngốc ».

André Villiers nhận xét về những sai lầm tai hại mà diễn viên có thể rơi rào khi họ quá chú trọng chỉ muốn cho người ta coi mình là nghệ sĩ sáng tạo và bỏ quên vai trò thực sự của mình là « những diễn viên, thông ngôn khiêm tốn, những người thợ liêm chính của nghệ thuật ». ■

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đến Biên giới

1 doãn quốc sỹ

HÔM NAY phi tuần của Thuận chỉ gồm có hai chiếc *chasse*, mỗi chiếc hai thằng, toàn là bồ với nhau cả, lẽ cố nhiên trưởng toán vẫn là Thuận. Trận đánh bao vây một mật khu địch tại lưu vực sông Cửu Long sáng nay khá lớn, tuy nhiên địch cũng đã phải vội-vã rút lui khi gặp tới hỏa lực của đoàn chiến sĩ mũ đen xử dụng thiết-vận-xa. Hai chiếc M.113 của mình bị đạn địch, xích đứt tung nhưng máy thì không sao cả. Phi vụ hôm nay của Thuận chỉ là yểm hộ phòng xa cho chiếc C.47 thả dù số phụ tùng cần thiết xuống để sửa gấp hai thiết-vận-xa bị mắc cạn đó. Trên đường về, bay cao trên bảy ngàn bộ, tự nhiên Thuận thấy lòng phơi-phới vì chợt nhớ ngày nào kể lại với Huyền kỷ niệm lần đầu tiên thoát ly huấn luyện viên, bay một mình, không gian trong phi cơ thênh-thang hẳn vì vắng lặng, không còn tiếng quang-quác của huấn luyện viên ngồi phía sau mè nheo mắng-mỏ qua chiếc *interphone*.

Có tiếng anh chàng đoàn viên của Thuận tự chiếc *chasse* bên kia dùng máy vô tuyến nói sang :

— Thuận ơi, nhìn về phía 11 giờ khoảng hai ngàn bộ bên dưới, *stratus* đẹp không mày ?

Thuận đưa mắt nhìn xuống, nhích sang bên trái một chút, một giải mây trắng như tuyết, nõn như bông và phẳng lì như giải lụa căng, đôi chỗ màu trắng chợt óng ánh như biết nhẹ-nhàng nhảo lộn để rỡn với nắng trông thật dí-dỏm như... như nụ cười của Huyền. Nụ cười của Huyền thì luôn luôn dí-dỏm !

Thuận truyền sang bảo bạn :

— Nhảo xuống đi *ski* mày !

Tiếng người bạn đoàn-viên :

— Thôi đi ông nội ơi, bên dưới khoảng đó có thể bất chợt gặp cao-xạ của địch.

Thuận sẽ quay lại nhìn thằng bạn phi công ngồi phía sau, khẽ nháy mắt rồi tiếp tục.

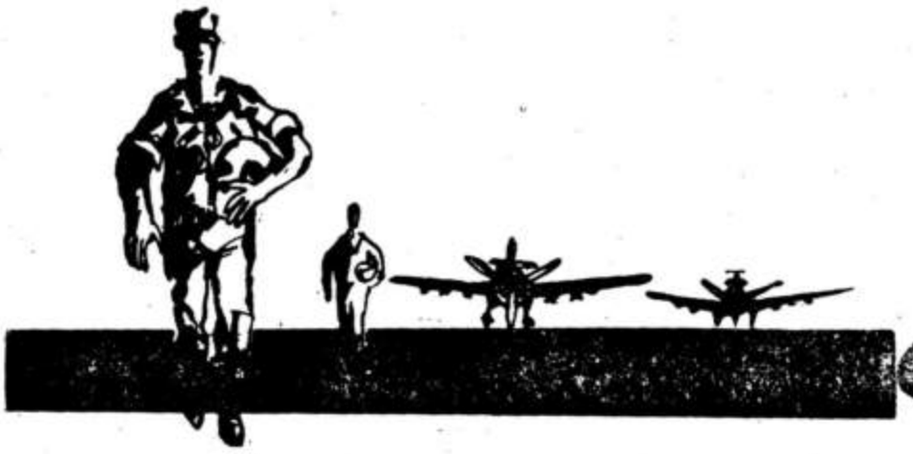

cúi đầu

— Mày đừng quên tao là trưởng toán. Trưởng toán ra lệnh: «Nhào zô!»

Thuận hơi đẩy cần lái về phía trước, kim chỉ cao độ cũng từ từ quay ngược lại, chiếc *chasse* của Thuận đã nhào xuống, rồi vun vút lướt trên mặt phẳng bao la và trắng nõn của dải mây *stratus*. Chiếc *chasse* kia của người bạn tất nhiên cũng nhào theo như bóng theo hình và lướt song song bên tay mặt. Thuận có cảm tưởng đường bay sâu vào nụ cười mênh mông của Huyền.

Đã ba tháng nay chú Quát tử nạn hôm nay có lẽ là lần đầu tiên hình ảnh Huyền trở lại đầy ắp như xưa, Trí óc Thuận luôn luôn tỉnh táo, Thuận là phi công thời chiến mà, Thuận vừa tự thưởng thức cảnh «trượt tuyết» trên dải *stratus* vừa nghĩ đến... không phải chỉ nghĩ đến Huyền mà còn chú Quát, cái chết bất ngờ và thảm thê của chú. Trí óc con người thật vô địch về khả năng dung hợp mâu thuẫn dung hợp của thời gian lẫn không gian.

Đã là phi công từ bao nhiêu năm mà tới hôm đó Thuận mới được chính mắt mình trông thấy cái chết bi thảm vì tai nạn phi cơ. Cái chết của chú Quát ! Chỉ có ba người trong chiếc Cessna đó. Viên phi công và người bạn đồng hành kia của chú Quát chỉ bị cháy xém chút ít vào quần áo, riêng chú Quát không còn sao nhận diện được nữa. Người dân quanh đấy nói là khi phi cơ vừa rớt xuống khoảng gần bụi tre săng chưa bùng lên, họ còn thấy có một bàn tay thò ra vẫy vẫy, nhưng không ai dám lại, sợ chất nổ, rồi phi cơ bùng cháy. Từ thế chú Quát chết cháy chân tay co quắp, và cũng đành để vậy mà liệm, chiếc áo quan phải thừa rộng hơn. Bàn tay trái của chú Quát mất tích, chỉ còn trơ khoảng đầu xương cổ tay cháy đen. Chẳng biết bàn tay thò ra vẫy vẫy có phải là bàn tay mất tích đó của chú ?

Ba tháng qua rồi nhưng Thuận còn nhớ. Ngày đó cái chết thê thảm của chú Quát làm rỗng cuộc đời, cả mối cảm tình của Thuận hướng về Huyền cũng trở thành rỗng. Chính Thuận lợi dụng mấy ngày nghỉ đó tả xung hữu đột, nào đứng trông nom việc liệm, nào đi thừa ảo quan, nào đi thuê nhà dàn... Nhân một lần Thuận tạt về, Huyền nhất định đòi theo, nhưng Thuận khéo cản, nói là còn đi gặp cấp trên của chú Quát để lấy một vài giấy chứng nhận cần thiết. Huyền buộc lòng phải trở về phòng ôm mặt khóc âm thầm. Khi mọi công việc đã xong xuôi, ảo quan đã chở đến chùa Phổ Quang — nghĩa trang Bắc-Việt cũ — Thuận mới đề Huyền tới. Thuận đã tránh cho Huyền khỏi thấy cảnh thi hài chồng cháy đen co quắp. Cho đến khi việc an táng chú Quát xong, Thuận trở về nhà nằm vật xuống ngủ thiếp đi, ngủ trong sự trống rỗng của cuộc đời, cho đến lúc chị Ninh vào đánh thức dậy. Hôm sau Thuận nhận nhiệm vụ trưởng toán một phi tuần gồm bốn khu trục lên đường thi hành một phi vụ khá quan trọng, và phi vụ đã đạt được kết quả ngoài sức mong muốn của cấp chỉ huy. Nhưng trên đường về, khi Thuận cùng các bạn trên bảy ngàn bộ cao lao mình vào khoảng xanh mênh-mông của một buổi đẹp trời, Thuận bỗng có cảm tưởng cả mình, cả phi cơ đương lao vào một sự trống rỗng vô biên. Hi vọng, đau khổ, dục vọng... không còn gì, Thuận tưởng có thể cho phi cơ lao mãi vào cái trống rỗng vô tận đó cho đến khi Thuận hoàn toàn trở thành vô giác. Ý nghĩ đó chỉ thoáng qua trong đầu Thuận chừng vài giây. Thuận là quân nhân, Thuận còn các bạn đồng đội đương cùng bay bên tả và bên hữu kia. Trên đường về cũng gặp một *stratus* như hôm nay và cũng như hôm nay Thuận ra lệnh vui cho các bạn theo mình nhào xuống đi... *ski*. Có lẽ bạn Thuận chưa quên hôm đó nên hôm nay đột nhiên hắn hỏi : « Mày thích *stratus* lắm hả ? » Thuận chỉ đáp gọn « Thích chứ ! » rồi đề xua đuổi mọi hình ảnh trước khi về tới căn cứ, Thuận ra lệnh :

— Trở lên bảy ngàn bộ như cũ, mày !

Mười lăm phút sau phi tuần của Thuận đã bắt đầu xuống dần, khi tới một ngàn bộ thì cũng vừa ngó thấy đầu phi đạo bên dưới. Thuận tách ra vòng theo 360 độ và hạ xuống trước.

II

Thuận đã thay chiếc áo bay, sửa soạn lấy Lambretta ra về thì ba thằng bạn kia cùng phi tuần vẫy gọi và kéo Thuận vào câu lạc bộ sĩ quan. Cả bốn cùng ngồi trên chiếc ghế cao lênh khênh ở ngay quầy rượu. Bọt bia từ đáy ly dâng lên trắng sốp như... mây *stratus*.

Một đồng tiền cho lọt qua khe, hai lần ấn xuống *touche*, một đĩa hát tự động tách ra, cần kim tự động hạ xuống... Tiếng hát trầm trầm của nàng ca sĩ Pháp, tiếng hát trẻ nải như dòng sông lười lĩnh chảy lặng lờ trong một ngày không có mưa nhưng nhiều mây, rất nhiều mây, âm u :

On se quitte toujours
On se quitte trop vite
Mais quand le coeur hésite
C'est que se meurt l'amour

Trước đây hồi còn sống, chú Quát ôm Huyền, Huyền cũng trẻ nải như dòng sông lười lĩnh đó ư ?

Mais quand le coeur hésite
C'est que se meurt l'amour
On se quitte toujours

Ngày chú Quát ở Pháp về mang theo Huyền đến thăm vợ chồng chị Ninh, lúc đó Thuận đương uống tách cà phê sữa. Thuận giúp chị Ninh tiếp hai người. Hai người đứng đây từ biệt khi trời sắp đổ mưa lớn. Mưa đã bắt đầu lất phất rơi. Cái áo đi mưa màu trắng của Huyền tung ra thật đẹp. Và Huyền đi vào mưa thì muôn vàn sợi mưa biến thành đồ trang điểm cho cả một vùng Huyền đi vào. Ngay buổi đầu vừa gặp Huyền đó, Thuận đã khăng khăng thấy rằng bất cứ cái gì của trời hay của người cũng chỉ để trang điểm cho Huyền.

■ còn nữa

Giới thiệu sách báo mới

- **KHOẢNG TỐI SAU LƯNG**
  Tập truyện của Thiên Hà — Quê Hương xuất bản.
- **BÓNG CHIM TẮM CÁ**
  Truyện dài của Sĩ Trung — Miền Nam xuất bản.
- **KHÓI QUÊ HƯƠNG**
  Thơ Thanh Việt Thanh — Mai Diên xuất bản.
- **TIẾP NỐI**
  Tiểu luận của Trần Thanh Hiệp.
- **NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU**
  của Doãn Quốc Sĩ — Sáng Tạo xuất bản.

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

Tin Sách

SỐ 38 và 39

— Thể lệ cuộc thi Truyện Dài 1965 — 1966 của Hội Bút Việt.
— Phê bình các sách của : DƯƠNG NGHIỄM MẬU, LÊ-XUYÊN, TƯỜNG-LINH, DU-TỬ-LÊ, PHẠM-CÔNG-THIỆN, KIÊM-MINH v.v.
— Phỏng vấn nhà thơ HOÀNG-HƯƠNG-TRANG, nhà văn MẶC.ĐỖ.

Đã có bán ở khắp các hiệu sách.

Lưỡi dao trong miệng

tiếp theo trang 26

Nghe tiếng Quân loáng thoáng với bà Năm, Hoàng mở cửa ngó ra, con lu lu sổ ra bị Quân đá trúng mõm bỏ chạy kêu ẳng ẳng, một thanh niên khác cũng đứng ở đó, buổi chiều nhoè nhẹt đang chuyển vào đêm khiến Hoàng không nhận ra ai. Bà Năm khép cửa, Quân cười hắc hắc trong cổ họng sau khi nói gì đó với Bà Năm rồi kéo người thanh niên cùng đi về phía Hoàng. Hoàng trở vào lấy sợi thun lồng sau tay vén mớ tóc cột về đằng sau cho gọn đi ra phòng khách. Bà Năm đã bật đèn. Quân đứng bên chiếc máy đĩa loay hoay mở. Hoàng nói :

— Anh để đó em. Anh ở Huế vào sao ?

Hoàng đi ngang qua phòng khách Quân quay lại :

— Anh mang tới tặng cô cái này.
— Gì đó ?

Quân đề tay lên vai người bạn, người thanh niên xoay mặt lại Hoàng kêu lên ngạc nhiên :

— Anh Dũng.

Hoàng lúng túng một lúc rồi đi lại mở nhạc :

— Hai anh ngồi chơi đi.

Bà Năm đã bưng nước lên, Hoàng ngồi vào chiếc ghế phía Quân, Dũng ở phía đối diện, Dũng đen khắc khổ, đầu búi tóc ngắn không còn vẻ một học sinh. Sao Quân và Dũng lại quen nhau ? Quân nói ;

— Về đây nghe người ta nói rần rần về cô. Không sợ à.
— Sợ gì anh ?
— À, cái giọng có vẻ chống chế độ. Không sợ người ta ăn thịt cô sao ? Thầy Lĩnh cũng trì thật. Ra tòa đến đâu rồi,
— Thì cũng vậy. Hoàng ngừng lại nhìn qua Dũng đầu hơi cúi, mắt nhìn lên như muốn khóa lấy cả người Hoàng—Anh nói chuyện khác đi. Anh ở Huế vào sao ?
— Anh về ngoài lâu rồi, bây giờ trở vào, Dũng là bạn anh đó, ai ngờ đâu hai người biết nhau.
— Nghe nói anh Dũng vào trong quân đội ?
— Vâng tôi vào từ hồi đó.

Từ hồi đó, Hoàng mỉm cười, trước đây Dũng là bạn học cùng lớp, Dũng theo đuổi nàng như một cái bóng, một cái bóng hoàn toàn câm lặng lờ lờ vây phủ, theo đuổi trên đường đi, trong đêm và đôi mắt như thú dữ soi rọi đuổi bắt, thiêu đốt trên gáy, trên lưng trên môi trên má, vẻ tuyệt vọng khốc liệt. Suốt năm học quanh quẩn đâu đó một lúc nào nhìn lại Hoàng đều gặp Dũng. Trong đêm Dũng đi rong ngoài cửa nhà, Hoàng kinh hoàng và nhiều lúc run sợ, chừng như bây giờ nỗi run sợ vẫn còn đó. Dũng biết mối tình giữa Hoàng và ông Lĩnh, sự việc đã không làm Dũng xa lánh, hay nhạt lạnh mà càng tăng cường độ nhiệt tình. Một lá thư Hoàng đã nhận được rồi Dũng chắn ngang, mặt, tay như run, mặt tái đi, mắt đỏ lửa, lời nói như nghẹn ; Hoàng muốn gì tôi cũng làm cho Hoàng được, Tôi sẽ giết thằng cha Lĩnh. Tôi yêu Hoàng.

Dũng ngồi kia, lầm lỳ như một cục đá nung lửa. Tạisaomình không yêu Dũng. Tôi yêu Hoàng. Tôi yêu Hoàng. Tôi sẽ giết thằng cha Lĩnh. Rồi mắt ngó lên dữ dằn. Cằm cằm vuông đầy những chân râu xanh, đôi lông mày hơi xếch dậm. Dũng nói ;

— Cô vẫn đi học.
— Vâng.

Vâng, sao lại vâng, sao không nói, em nghỉ rồi, em đang bị trừng phạt. Hoàng nhìn về phía Quân như cầu cứu.

— Ba mẹ em muốn em đi Đà-lạt học, nhà không muốn em ở đây nữa.

— À đi Đà lạt, thích lắm. Bao giờ cô đi. Về Saigon ít lâu rồi có lẽ anh cũng đi Blao.

Lại con mắt đó đò xét. Sao, có phải thân hình Hoàng có vẻ gì khác — em đã có con với thằng cha rồi sao. Anh muốn chết. Sao hồi đó anh không dám chết thằng cha. Có điều gì Dũng muốn nói. Quân kể chuyện phiếm lãng. Dũng im như lắng nghe đĩa nhạc. Quân hỏi ;

— Bác có định ra ứng cử khóa hai này không.
— Em cũng không biết. Chuyện người lớn.
— Chắc ông rầu chuyện em lắm đó.
— Có gì đâu, Hoàng cười. anh biết mà.
— Ở ngoài họ bảo bác đang họ đọc thủ chính trị, nếu ông Lĩnh ra tranh cử thì bác rớt. Nhưng họ tin ông Lĩnh không làm bậy như vậy họ bảo cô giúp cha bồi nhọ ông Lĩnh. Chết chưa.

Giọng Quân cười hắc hắc khó chịu. Không, không em yêu thầy Lĩnh. Em yêu thầy Lĩnh, Em không liên can đến ai, không liên can đến ai,

— Mà cô yêu ông Lĩnh thật à.
— Sao cứ thắc mắc chuyện đó hoài hoài vậy. Có gì đâu, lãng mạn lãng nhăng. Rồi anh coi. Bây giờ anh làm ăn gì.
— Lãng nhăng, từ bao giờ tới giờ. Anh thì được, cô được đâu nhé. Con gái mệt lắm à. Anh ở đây mấy bữa rồi đi.

Dũng lấy thuốc châm hút, thuốc lá đen hôi nồng nặc. Mới từ đó đến nay đã thuốc lá đen Dũng vẫn ngồi im Vẫn đôi mắt ấy. Tại sao Hoàng lại yêu thằng cha đó, tại sao, tại sao... Hoàng muốn ngã xuống — Anh nói sẽ làm bất cứ điều gì tôi muốn — Đúng thế — Vậy anh để tôi yên, và Hoàng như chạy trốn — Tôi sẽ giết nó. Và Dũng đã làm rồi bỏ đi vào quân đội. Ông Lĩnh dơ cườm tay cho Hoàng thấy một vết chúm dài : thằng Dũng nó bảo : tôi cảnh cáo ông. Ông là thầy tôi nếu không tôi ghim mũi dao vô ngực. Nghĩ tới mũi dao chưa ghim vào ngực khiến Hoàng rùng mình.

Dũng đứng lên :
— Tôi có hẹn về trước.
— Anh ngồi chơi đã.

— Cậu hẹn với ai, ngó bộ không có chuyện gì để nói sao. Thằng cha này kỳ, thế mà theo đến — Quân quay ra phía Hoàng — Anh giao bắn cho cô đó. Phải là tay cô mới được.

Dũng đã xoay người đi ra. Hoàng vội đứng lên bước theo. Quân ngồi yên trong ghế nói vọng :

— Làm gì mà như giận hờn vậy Để cửa tôi về ngủ đó nghe.

Đĩa nhạc chạy những vòng cuối, Dũng và Hoàng đã bước xuống khỏi hiên. Dũng nói nhẹ nhàng giọng tán nhẫn :

— Cô để mặc tôi.

— Anh đến thăm, đằng nào anh cũng là khách.

Cái đầu cúi, cái vai hơi chùn lên chợt ngừng lại, nhìn sang Hoàng

— Vâng, tôi chỉ là khách.

Thằng cha rắc rối, ngó bộ người ta phải vuốt ve cái tự ái điên khùng đó sao. Hoàng thấy choáng váng.

— Hoàng không biết tôi vẫn yêu Hoàng sao Đi, mang mình vào cuộc phiêu lưu, đối diện mỗi lúc với cái chết, tưởng quên Hoàng. nhưng không. Tôi biết tôi không đáng gì.

— Anh đừng nói nữa, Hoàng khổ lắm. Gám ơn anh đã nghĩ đến Hoàng.

— Tôi hối hận là hồi đó tôi không đâm chết thằng cha. Nhưng vẫn chưa muộn.

Hoàng giọng kinh hoàng :

— Anh Dũng, anh...

— Hoàng sợ sao, Hoàng yêu ông ấy thực sao ?

— Anh đừng hỏi Hoàng nữa, nhưng anh đừng làm vậy. Anh nghe Hoàng.

— Nếu tôi không nghe.

— Đó là quyền của anh.

Đĩa nhạc đã hết. Đèm đã xuống, khuôn mặt Dũng tối đen.

— Tôi sẽ giết thằng cha.

Dũng vượt ra khỏi cửa, khép lại rồi băng qua mặt đường.

— Anh Dũng, anh Dũng.

Giọng Hoàng đuổi phía sau. Nỗi đe dọa kinh hoàng ấn ngữ. Dũng đi khuất vào bóng tối, không đứng lại, không nói. Trở vào, Quân nói :

— Thằng cha kỳ cục. Nó vẫn còn cay cô. Lăng mạn bạt tử. Sao có những thằng cha lạ vậy được — ngừng một lúc lâu Quân tiếp — Chắc Bác không muốn cô đi sâu vào chuyện ông Lĩnh. Mà chuyện đó thật ra sao ?

— Em yêu và thương ông Lĩnh. Em muốn cho ông một đứa con — Hoàng ngồi xuống ghế — Anh làm những gì anh muốn, mọi người đều vậy. Còn em tại sao riêng em không được ? Anh thử nhìn ông Lĩnh xem. Có gì là quấy đâu. Từ trước đến nay em chỉ có mình anh thân. Em sống như người lạ trong nhà, ngoài đường. Em tìm thấy cuộc sống đáng sống, những thân yêu chân thật ở nơi Thầy Lĩnh... Em biết em sẽ khổ. Nhưng anh nghĩ em phải làm sao ?

— Làm sao gì nữa. Gì cũng được đi nhưng có yêu được không ?

— Anh nói yêu thế nào ?

— Về phía hai bác nhất định không xong rồi, còn ông Lĩnh ?

— Em tính, cũng lắm trốn đi.

— Lăng mạn... Anh chịu cô rồi. Trốn đi e cũng khó yên với họ, liệu ông Lĩnh có đủ sức chống trả. Thương người ta cô nên coi chừng cho người ta...Nếu ông Lĩnh bỏ ngang cô làm sao ? Mấy thằng già nhiều khi kỳ lắm, nó khôn bất tử lắm, lúc đó cô hối cũng không kịp. Cô có tin thầy Lĩnh của cô không ?

— Tin, không có gì chia em ra được.

— Nói như tiểu thuyết. Có điều đã dám làm phải ráng chịu. Một cách can đảm. Từ hồi nào tới giờ, lúc gặp lại cô lần trước, anh đã nói. Hoàn cảnh mệt lắm. Em là nạn nhân của một hoàn cảnh. Nếu hai bác là một người khác. nếu gia đình em khác... Nhưng thôi anh giúp được cô gì anh sẽ giúp giọng Quân đùa cợt — mang thằng Dũng về tưởng được việc không ngờ thành hàng thộng dư. Thằng cha Lĩnh tốt phúc.

— Anh nói với anh Dũng giúp em, đừng đụng chạm tới ông Lĩnh anh ấy dọa giết, xưa anh ấy đã làm rồi. Em sợ lắm.

— Nó nói giết từ lúc gặp anh. Nó hiện là nhảy dù đó. Hai bác đi đâu. Chẳng hiểu nhà cách mạng hồi này có nhiều « áp phe » không.

— Em biết đâu. Thôi anh đừng trêu vào ông làm gì. Ông ngán anh lắm đó. Gặp anh nghe cái giọng đó thế nào ông cũng la um sùm, hồi này ông lại đang bực sẵn.

— Nhà cách mạng nổi giận chắc là thú lắm. Thôi anh nên lánh mặt ông gặp có khi ông lại tưởng đến xin tiền. *Mày lại đói rồi phải không mày làm như tao đi ăn cướp, làm chuyện bất nhân để cho mày báo.* Gặp ông hồi nào cũng nghe cái điệp khúc ấy, thôi anh để đây, bắt ba cộ ăn cướp bắt nhân làm chi, hồi này anh có công ăn việc làm mà.

Giọng cười hắc hắc lại phát ra từ trong cổ họng. Quân đứng lên ra cửa, Hoàng cũng đi. Đứng trên hiên trong bóng tối, giọng Quân chắc và ngắn.

— Nhất định cô phiêu lưu sao. Cô nghĩ kỹ chưa ?

— Em không nghĩ được gì cả. Có lẽ phải vậy.

— Ồ, cô lẽ thì được. Mối tình đầu... rồi... cô lẽ quên. Thế nào anh cũng còn trở lại.

Bước xuống lối đi, Quân ngó trời nói bâng quơ.

— Ở nhà này ăn cơm muộn quá, sao cô không nói bác bắc đèn ra sân cho sáng. Khí hậu khỏe quá.

Đến cửa chợt Hoàng níu Quân lại :

— Anh ngăn anh Dũng hộ em. anh ấy liều lắm.

— Chuyện giết ông Lĩnh ? Ồ hăn đùa đấy mà. Mấy thằng trẻ tuổi ngông ngông, như hồi xưa anh dọa đốt cả thành phố vậy.

— Anh Dũng dám lắm, hồi xưa...

— Anh nghe rồi, anh bảo cô ra lệnh là nó thôi. Cô cứ ăn ngon ngủ kỹ đi. Bác về cô nói anh ghé thăm.

— Vâng.

Quân lách người ra khỏi cửa, vượt qua đường. Hoàng trở vào ngồi nơi hiên nhà. Nền trời đen vài đốm sao. Tiếng sóng xa ào ạt, Đôi mắt Dũng thiêu đốt, hằn học bùng cháy. Giọng cười hắc hắc khinh mạn của Quân. Tôi muốn có một đứa con. Hoàng ứa nước mắt...

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

NHỮNG BẠN TRẺ HOẠT ĐỘNG YÊU ĐỜI ● SÀNH NHẠC ĐỀU CHỌN MUA NHẠC DO TINH HOA MIỀN NAM XUẤT BẢN

nhà sách
tinh hoa

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 223 Phạm ngũ Lão Saigon

GPXB số 4269/BTTTLC/BC. 1 ngày 20-7-65 K.D. số 2040 ngày 15-10-65

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHAC HAY CUA BAN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tăm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BẢO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỶ.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc : HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bảng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN. Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BAN

● Sẽ phát hành trong tháng 11-1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI — Hoàng Thanh

● HOA BIỂN — Anh Thy

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số . . . . . 7 đồng
Sáu tháng . . . . . 180 đồng
Một năm . . . . . 300 đồng
Công sở giá gấp đôi
Thư từ bài vở gửi **THANH NAM**
Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOẢN

NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU — *Ngọc-Linh*
CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI — *Thanh-Nam*
BƠ VƠ — *An-Khê*
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH — *Văn-Quang*
TUỔI TÌNH YÊU — *Hoài-điệp-Tử*
YÊU TRONG HOÀNG HÔN — *Ngọc-Linh*

SẮP PHÁT HÀNH :

ĐỪNG HỎI TẠI SAO
Truyện dài của Bình nguyên Lộc
DANH GIÁ
Truyện dài của bà Tú Hoa

ĐANG IN :

MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ — *Thanh-Nam*
GIÒNG ĐỜI — *bà Tùng-Long*

LIFA METAL WORKS LTD.
(LIFAMEWO)

GIÂY KẼM GAI

LƯỚI KẼM SÁU GÓC

Văn phòng
52 Lương như Học
Chợlớn. ĐT : 36331

Xưởng
660-662 Phạm.v.Chi
Chợ Lớn